

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản:****LỜI HỨA CỦA THỜI GIAN**

Tóm tắt bối cảnh: Ông Miêng là một người lính. Sau chiến tranh, ông đem vợ lên sống ở vùng đồi nơi đồng đội đã hy sinh. Họ sống cuộc đời lặng lẽ với nguyện ước trồng thông phủ kín những ngọn đồi để tưởng nhớ đồng đội. Vợ ông sinh con nhưng đứa trẻ không thành người, chết ngay khi vừa mới sinh, vì ông đã nhiễm chất độc màu da cam. Đứa bé được an táng trên đồi thông. Người vợ vì ám ảnh và không chịu nổi cảnh sống cô quạnh nên đã bỏ đi. Ông lại cô đơn, chỉ còn con trâu già làm bạn và tiếp tục trồng thông. Hoa – cô y tá từng chăm sóc khi ông ốm – đến thăm và hai người dần trở nên thân thiết. Giữa họ nảy nở một tình cảm chân thành nhưng bị kịch lại đến, Hoa bị mìn nổ chết khi đang cuộc đất trồng cây. Từ đó, ông Miêng gắn bó trọn đời với vùng đồi này. Nhiều năm trôi qua, một chàng trai trẻ xuất hiện, tự xưng là con ông, báo tin rằng mẹ mình trước khi mất bảo anh đi tìm cha.

Chàng trai mở túi lấy một bọc vải nhỏ và mở ra. Trong đó là một chiếc nhẫn. Ông Miêng nhận ra chiếc nhẫn đó. Chàng trai lấy chiếc nhẫn đưa cho ông Miêng.

- Trước khi mất, má đưa chiếc nhẫn cho con và nói con phải đi tìm ba. Đến lúc đó, con mới biết ba con là ai và ở đâu.

- Má cậu nói gì nữa không?

- Má nói, má đã phản bội ba, không phải vì má không yêu ba mà là má quá sợ.

- Má cậu sợ cái gì? - Ông Miêng hỏi.

- Con cũng hỏi má vậy, nhưng má không bao giờ nói cho con hay.

- Lâu nay má con cậu sống ở đâu?

- Dạ, ở Nha Trang. - Chàng trai đáp giọng đầy nước mắt.

- Má con cậu sống với ai?

- Chỉ hai má con thôi. - Chàng trai nói - Từ lúc sinh ra con chỉ biết có má.

Nói xong, chàng trai nhìn ông Miêng vừa sợ vừa chờ đợi. Hai người ngồi im lặng. Mặt ông Miêng bất động.

- Trước khi má mất, - chàng trai nói - má bắt con hứa là phải tìm được ba. Má nói con thay má tạ lỗi ba và mong ba tha lỗi cho má để má được thanh thản nơi chín suối. Má nói con phải đến đây và sống với ba hết đời. Ba sẽ che chở cho con.

Ông Miêng nhìn gương mặt non nớt, trong sáng và tội nghiệp của chàng trai. Lòng ông nhói đau. Ông biết chàng trai không phải con ông. Vì ông không bao giờ sinh được một đứa con lành lặn. Ông cũng chợt hiểu người đàn ông đã lừa dụ vợ ông và cũng đã ruồng bỏ người đàn bà ấy cùng hòn máu của mình.

“Ba sẽ che chở cho con”. Giọng nói nức nở và như một lời cầu nguyện của chàng trai vang trong lòng ông. Và hơn thế, người đàn bà, vợ ông, đã quá yêu thương đứa con mình và cầu ông che chở cho một con người. Thấy ông ngồi bất động, chàng trai lại khóc và nói:

- Ba ơi, má mất rồi...

“Ba ơi!”, ông lẩm bầm như người ngủ mê, nhắc lại tiếng gọi của chàng trai.

- Ba hãy thứ lỗi cho má - Giọng chàng trai đã khản - Ba cho con về ở với ba. Ba đừng bỏ con.

Ông Miêng nhìn chàng trai. Nếu lúc này ông nói ra sự thật với chàng trai thì có nghĩa ông đập tan mọi hy vọng và sự chờ đợi của nó. Và nghĩa là, ông không chấp nhận lời cầu xin của một người đàn bà tội nghiệp trong cơn hấp hối. Và cũng chính lúc này, sự xuất hiện của chàng trai lại làm ông thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Nếu bây giờ chàng trai bỏ đi, ông sẽ gục ngã không thể đứng lên được bởi chính sự cô đơn mà bấy lâu nay ông cố vùng vẫy chống chọi. Khi chỉ có mình ông, ông không nhìn thấy hết sự cô đơn. Nhưng khi có một con người khác đứng trước mặt ông, ông mới nhìn thấy toàn bộ sự cô đơn khổng lồ của mình. Lúc này nhìn ông như một người cổ xưa, không tuổi tác và lặng phắc như đá. Bỗng từ trên những đỉnh đồi gió ào ạt đổ về. Ngọn gió lớn cuộn cuộn thổi qua hai người. Trong tiếng gió vọng lên những tiếng thì thầm bất tận. Ông Miêng chống gối đứng dậy. Ông bước đến trước chàng trai. Chàng trai đỡ lấy ông. Ông thấy hơi người ẩm ướt từ chàng trai phủ vào cơ thể ông đang run lên như một con sốt rét. Ông quờ tay ôm lấy chàng trai và kêu lên như một tiếng rên.

(Trích Lời hứa của thời gian, Nguyễn Quang Thiều, <https://baovannghe.vn>, 28/07/2024)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Khi cảm nhận được hơi người ẩm ướt từ chàng trai, ông Miêng đã có phản ứng ra sao?

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: *Lúc này nhìn ông như một người cổ xưa, không tuổi tác và lặng phắc như đá.*

Câu 4. Nêu vai trò của chi tiết *Bỗng từ trên những đỉnh đồi gió ào ạt đổ về. Ngọn gió lớn cuộn cuộn thổi qua hai người. Trong tiếng gió vọng lên những tiếng thì thầm bất tận* trong việc thể hiện nội dung văn bản.

Câu 5. Qua số phận của các nhân vật, anh/chị suy nghĩ như thế nào về hệ lụy của chiến tranh đối với con người và xã hội?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật ông Miêng khi đối diện với chàng trai tự nhận là con mình trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

“Lòng vị tha không chỉ giúp chúng ta tha thứ cho người khác mà còn giúp chúng ta giải thoát cho chính mình.” (Đức Đạt Lai Lạt Ma)

Từ nhận định trên, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng vị tha trong đời sống.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lí.

- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung ĐỌC HIỂU	Điểm 4,0
		<p>- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu (<i>kiểu văn bản/thể loại cụ thể theo ngữ liệu được chọn ở đề bài</i>) của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại.</p> <p>+ Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.</p> <p>+ Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản truyện ngắn hiện đại; thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.</p> <p>- Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu, chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.</p>	
	1	<p>Đáp án:</p> <p>- Ngôi kể của văn bản: ngôi thứ ba.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.</p>	0,5
	2	<p>Đáp án:</p> <p>- Phản ứng của ông Miêng khi cảm nhận được hơi người ấm rục từ chàng trai:</p>	0,5
		<p>+ Ông quờ tay ôm lấy chàng trai.</p> <p>+ (Ông) kêu lên như một tiếng rên.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời chính xác 02 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- HS trả lời chính xác 01 ý: 0,25 điểm.</p> <p>- HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.</p>	
	3	<p>Đáp án:</p> <p>- Biểu hiện của biện pháp tu từ so sánh: ông (Miêng) được ví như một người cổ xưa, không tuổi tác và lạnh phắc như đá.</p> <p>- Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh:</p> <p>+ Khắc họa trạng thái bất động, cảm lạnh và nỗi cô đơn sâu sắc của nhân vật ông Miêng trong khoảnh khắc đối diện với chàng trai; đồng thời gợi lên sự thương cảm, xót xa của tác giả trước số phận và tình cảnh của nhân vật.</p> <p>+ Giúp cho việc diễn đạt trở nên sinh động, gợi hình, gợi cảm.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p>	1,0

	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với yêu cầu chỉ ra biểu hiện của biện pháp tu từ: + HS trả lời chính xác như đáp án: 0,25 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm. - Đối với yêu cầu phân tích tác dụng của biện pháp tu từ: + HS trả lời chính xác 02 ý: 0,75 điểm. + HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm. + HS có thể có những cách diễn đạt khác, GV linh hoạt chấm điểm. 	
4	<p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của chi tiết <i>Bỗng từ trên những đỉnh đồi gió ào ạt đổ về...</i> trong việc thể hiện nội dung văn bản: + Gió gợi liên tưởng đến sự hiện diện vô hình của quá khứ (đồng đội đã hi sinh, đứa con đã mất), như một lời nhắc nhở về những mất mát không thể xóa nhòa trong cuộc đời ông Miêng. + Gió còn góp phần diễn tả cao trào cảm xúc, đánh dấu bước chuyển biến trong nội tâm của nhân vật (chấp nhận chàng trai), mở ra sự thanh lọc và hòa giải với quá khứ. + Thể hiện tư tưởng nhân văn của tác giả: trân trọng quá khứ, hướng con người đến sự thấu hiểu, bao dung và khả năng vượt qua nỗi đau để hòa giải với chính mình và cuộc đời. <p>[...]</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p>	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời chính xác từ 02 ý trở lên: 1,0 điểm. - HS trả lời chính xác 02 ý nhưng diễn đạt không rõ ràng: 0,5 – 0,75 điểm. - HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm. - HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm. - HS có thể có những ý kiến khác, GV linh hoạt chấm điểm. 	
5	<p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày được hệ lụy của chiến tranh đối với con người và xã hội. Gợi ý: + Từ số phận đau thương, mất mát của các nhân vật (ông Miêng, chàng trai...), có thể thấy chiến tranh để lại những tổn thương sâu sắc cả về thể chất lẫn tinh thần, tạo nên những ám ảnh và bi kịch kéo dài trong cuộc đời con người. + Bên cạnh bi kịch cá nhân, chiến tranh còn gây ra những hệ lụy rộng lớn đối với đời sống xã hội: làm đứt gãy các mối quan hệ gia đình, tình thân, để lại những khoảng trống tinh thần khó bù đắp. <p>[...]</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời chính xác từ 02 ý trở lên: 1,0 điểm. 	1,0

		<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời chính xác 02 ý nhưng diễn đạt không rõ ràng: 0,5 – 0,75 điểm. - HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm. - HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm. - HS có thể có những ý kiến khác, GV linh hoạt chấm điểm. 	
II	1	<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. <p>Viết đoạn văn nghị luận: Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật ông Miêng khi đối diện với chàng trai tự nhận là con mình trong văn bản ở phần Đọc hiểu.</p>	6,0
		<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: diễn biến tâm lí của nhân vật ông Miêng khi đối diện với chàng trai tự nhận là con mình. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: trong phạm vi văn bản phần Đọc hiểu <p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Phân tích được diễn biến tâm lí của nhân vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoang mang, bối rối, choáng váng khi nghe chàng trai tự nhận là con mình, thể hiện qua trạng thái bất động, im lặng: <i>Hai người ngồi im lặng. Mặt ông Miêng bất động.</i> - Giằng xé, day dứt sâu sắc giữa việc nói ra sự thật đau đớn (<i>Ông biết chàng trai không phải con ông</i>) và che chở, đón nhận chàng trai vì thương xót đứa trẻ vô tội cũng như ám ảnh bởi lời trăng trối, cầu xin của người vợ cũ (<i>“Ba sẽ che chở cho con”... một con người</i>). - Bàng hoàng, tê liệt và choáng ngợp trước nỗi cô đơn tận cùng khi ý thức đầy đủ <i>toàn bộ sự cô đơn khổng lồ của mình</i>, dẫn đến phản ứng ôm chặt chàng trai như một bản năng sinh tồn để bám víu lấy hơi ấm của tình thương. <p>b2. Đánh giá được nghệ thuật miêu tả tâm lí của nhân vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm nhìn ngôi thứ ba hạn tri góp phần thể hiện chân thực, sinh động những biến chuyển trong thế giới tinh thần của nhân vật. 	<p>0,75</p> <p>1,25</p> <p>0,75</p> <p>0,25</p>

	<p>- Hình ảnh thiên nhiên mang tính biểu tượng, góp phần làm nổi bật cao trào nội tâm của nhân vật.</p> <p>- Sử dụng chi tiết giàu sức gợi và hành động mang tính biểu hiện.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản đọc hiểu để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p> <p>b3. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận:</p> <p><i>“Lòng vị tha không chỉ giúp chúng ta tha thứ cho người khác mà còn giúp chúng ta giải thoát cho chính mình.” (Đức Đạt Lai Lạt Ma). Từ nhận định trên, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng vị tha trong đời sống.</i></p> <p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <p>- Vấn đề nghị luận: ý nghĩa của lòng vị tha trong đời sống từ nhận định.</p> <p>- Dung lượng: khoảng 600 chữ.</p> <p>- Bằng chứng: thực tế đời sống.</p>	4,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội</p> <p>- Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận.</p> <p>- Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận.</p>	1,0
	<p>b2. Giải thích được vấn đề nghị luận</p> <p>- <i>Lòng vị tha</i> là phẩm chất đạo đức thể hiện sự bao dung, độ lượng, sẵn sàng đặt lợi ích của người khác lên trên lợi ích của cá nhân.</p> <p>- <i>Tha thứ cho người khác</i> là không nuôi dưỡng hận thù, chấp nhận bỏ qua lỗi lầm để hướng tới sự thấu hiểu và hòa giải.</p> <p>- <i>Giải thoát cho chính mình</i> là giải phóng bản thân khỏi những dằn vặt, khổ đau trong đời sống tinh thần.</p> <p>- Nhận định khẳng định <i>ý nghĩa của lòng vị tha</i>: lòng vị tha không chỉ mang lại lợi ích cho người được tha thứ mà còn giúp con người tìm thấy sự thanh thản và bình an trong tâm hồn.</p>	3,0
	<p>b3. Bàn luận về vấn đề nghị luận</p> <p>- Ý nghĩa của lòng vị tha đối với mỗi cá nhân:</p> <p>+ Góp phần hoàn thiện nhân cách, nuôi dưỡng lối sống nhân ái, bao dung và độ lượng.</p> <p>+ Giúp con người giải phóng bản thân khỏi oán giận, tổn thương và dằn vặt nội tâm, từ đó tìm thấy sự thanh thản, bình an trong tâm hồn.</p> <p>+ Giúp cá nhân vượt qua nghịch cảnh, tái tạo sức mạnh tinh thần, hướng tới những lựa chọn sống tích cực.</p>	0,5 0,5 1,0

	<ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa của lòng vị tha đối với xã hội: + Góp phần hàn gắn các mối quan hệ xã hội, tăng cường sự thấu hiểu và đồng cảm giữa người với người. + Hạn chế xung đột, mâu thuẫn, kiến tạo nền tảng cho một môi trường sống nhân văn, hòa hợp. + Thúc đẩy các giá trị đạo đức tiên bộ, góp phần xây dựng xã hội ổn định và phát triển bền vững. <p>[...]</p>	
	<p>b4. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận và rút ra bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận: + Lòng vị tha là giá trị đạo đức bền vững, có ý nghĩa trong mọi hoàn cảnh của đời sống con người, đặc biệt trong bối cảnh xã hội hiện đại có nhiều biến động ngày nay. + Phê phán lối sống ích kỉ, hẹp hòi, cố chấp, thiếu bao dung, dẫn đến đổ vỡ trong các mối quan hệ. - Rút ra bài học: + Mỗi người cần biết điều chỉnh cái tôi cá nhân, học cách đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để thấu hiểu và cảm thông. + Chủ động lan tỏa lối sống nhân ái, bao dung, góp phần xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp trong gia đình và xã hội. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. 	0,5
	<p>b5. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	0,5
Tổng điểm		10,0

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGỮ
VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 02

(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản:****Cháu bé chào đời trong lòng đất**

Một đêm khác trong địa đạo. Lại những giấc ngủ mê mệt sau một ngày chịu đựng bom đạn. Bỗng có tiếng hét to: “Có ai là bác sĩ ở đây không? Cứu với, cứu với!”. Tôi choàng dậy. Bỗng một người đàn ông cầm một ngọn đèn dầu leo lét, giọng Quảng Trị nghẹn ngào: “Đoàn ơi! Cứu chúng tôi với! Vợ tôi đau đẻ đã hai ngày nay. Chắc là sắp đi rồi”, rồi bật lên tiếng khóc rất to. Chon, phó thu thanh của đoàn, và tôi dò dẫm theo bước chân anh ta. Địa đạo Vĩnh Linh chẳng chịt hào ngang hào dọc, hầm nối tiếp hầm, thực là lạc vào một mê cung trong lòng đất. Tiếng rên khe khẽ rõ dần, bóng tối vẫn mịt mù quanh. Tôi lấy tay sờ. Một phụ nữ đang nằm, bụng căng cứng, người lạnh ngắt, lỗ nhỏ bóng nhiều người sau lưng tôi. Để lấy không khí cho người sắp đẻ, tôi hét lên: “Nấu cho tôi một nồi nước”. Mọi người tản ra. Tôi bắt đầu dặn: “Chị nín thở rồi rặn thật mạnh” - “Trời ơi đau lắm, không rặn được”. Là lần sinh nở đầu tiên, chị không biết cách rặn. Tôi kiên trì khuyên nhủ, nhưng thực ra là tiếng hét của tôi lẫn vào tiếng khóc của người đàn bà đang đau đớn kia... Đến khi áo tôi ướt đầm mồ hôi, gần đuối sức thì cũng là lúc đầu em bé nhô ra. Một tiếng oe oe đầu tiên òa lên. Người chồng bỗng khóc rống lên. Lo cho hai mẹ con xong, chúng tôi lại dò dẫm trở về gian hầm của mình. Không ngờ, Joris và Marceline vẫn chưa ngủ và đang chờ chúng tôi ở cửa hầm. Tôi vừa mệt vừa vui: “Ca va” (được rồi). Marceline ôm tôi vào lòng. Bỗng trong địa đạo vang lên tiếng tôi quát tháo ầm ỹ, tiếng khóc của người mẹ, tiếng lao xao của những người đứng gần sản phụ. Rồi bật vang lên tiếng khóc oe oe của đứa trẻ sơ sinh, hòa với tiếng khóc nức nở của người cha. Trong lúc tôi vô cùng bấn loạn vì trường hợp đỡ đẻ không đèn, không phương tiện cấp cứu, không nhìn rõ mặt sản phụ thì Chon đã mở máy thu hết những tiếng động này. Trong căn hầm, mọi người đã tỉnh dậy, quây quần bên chiếc máy ghi âm. Joris đặt tay lên vai tôi: “Các bạn hiểu tại sao tôi yêu suốt đời cái nghề làm phim chiến trường không? Giữa cái Chết và cái Sống, chúng ta có hạnh phúc, có may mắn ghi được sự sống ngay cả trong lòng đất, ngay cả khi cái chết cận kề”. Riêng tôi, tôi không quên được hình ảnh hai ông bà Ivens đã thức đợi suốt đêm, đã lo lắng cho số phận của một em bé sinh trong địa đạo. Hai ngày sau, người cha đem biếu đoàn mấy củ khoai mì. Anh cầm tay tôi: “Tui cảm ơn O không kể xiết. Xin O đặt tên cho con trai tôi” - “Tôi xin đặt tên cháu là Nguyễn Xuân Phượng, là tên của tôi”. Bốn mươi năm sau, trở lại Vĩnh Linh, tôi cố gắng đi tìm Nguyễn Xuân Phượng, năm 2007 sẽ là một người đàn ông bốn mươi tuổi. Ủy ban Vĩnh Linh, Đài phát thanh truyền hình Quảng Trị, tờ báo Quảng Trị cũng gắng tìm cho tôi. Nhưng suốt thời gian đoàn quay phim ở lại, rồi mò ra tận Quảng Bình vẫn không thể tìm được cháu trai mà tôi đã đỡ đẻ trong địa đạo. Cuộc đời xoay chuyển nhiều, chiến tranh bom đạn nhiều, không biết số phận cháu ấy và bố mẹ cháu ra sao.

(Gánh gánh... gồng gồng... - Xuân Phượng, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2024, tr.160-161)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định không gian và hoàn cảnh của câu chuyện được kể trong văn bản.

Câu 2. Chỉ ra hai chi tiết cụ thể trong văn bản thể hiện tính phi hư cấu của hồi kí.

Câu 3. Phân tích thái độ của người kể chuyện “tôi” được thể hiện qua những câu văn sau:

“Đến khi áo tôi ướt đầm mồ hôi, gần đuối sức thì cũng là lúc đầu em bé nhô ra. Một tiếng oe oe đầu tiên òa lên. Người chồng bỗng khóc rống lên.”

Câu 4. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong những câu văn sau:

“Rồi bật vang lên tiếng khóc oe oe của đứa trẻ sơ sinh, hòa với tiếng khóc nức nở của người cha.

Trong lúc tôi vô cùng bất loạn vì trường hợp đỡ để không đèn, không phương tiện cấp cứu, không nhìn rõ mặt sản phụ thì Chon đã mở máy thu hết những tiếng động này.”

Câu 5. Từ hình ảnh em bé chào đời giữa bom đạn, anh/chị hãy nêu một bài học về ý nghĩa của hòa bình và trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay. (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về một chi tiết tiêu biểu trong văn bản *Cháu bé chào đời trong lòng đất* mà anh/chị cho là có ý nghĩa nhất trong việc thể hiện giá trị nhân văn của tác phẩm.

Câu 2. (4,0 điểm)

Từ câu chuyện một em bé chào đời giữa bom đạn trong địa đạo, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về: *Ý nghĩa của niềm tin vào sự sống và tình người trong những hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc đời.*

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.
- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.
- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	4,0
		<p>- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu (<i>kiểu văn bản/thể loại cụ thể theo ngữ liệu được chọn ở đề bài</i>) của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của kí hiện đại; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.</p> <p>+ Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc.</p> <p>- Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.</p>	
	1	<p>Đáp án:</p> <p>- Không gian: địa đạo Vĩnh Linh (trong lòng đất).</p>	0,5

	<p>- Hoàn cảnh: <i>giữa chiến tranh, bom đạn ác liệt, thiếu thốn, nguy hiểm.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh nêu đủ 2 ý: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh nêu được 1 ý: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh không trả lời: không cho điểm.</p>	
2	<p>Đáp án:</p> <p>- Địa danh có thật: <i>địa đạo Vĩnh Linh, Quảng Trị, Quảng Bình.</i></p> <p>- Nhân vật có thật: <i>tôi (Xuân Phượng), Chon, Joris, Marceline.</i></p>	0,5
	<p>- Mốc thời gian: <i>40 năm sau, năm 2007.</i></p> <p>- Cơ quan có thật: <i>Ủy ban Vĩnh Linh, Đài PT-TH Quảng Trị.</i></p> <p>- Sự kiện có thật: <i>đờ đờ trong địa đạo.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh nêu hai chi tiết chính xác như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh nêu một chi tiết chính xác như đáp án: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh không trả lời: không cho điểm.</p>	
3	<p>Đáp án:</p> <p>Thái độ của người kể chuyện “tôi”:</p> <p>- Căng thẳng, lo lắng khi đờ đờ.</p> <p>- Xúc động, vui mừng, hạnh phúc, thương người sâu sắc.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh nêu được đầy đủ 2 ý: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh nêu được 1 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh không trả lời: 0,0 điểm.</p>	1,0
4	<p>Đáp án:</p> <p>- Biện pháp tu từ liệt kê (“tiếng khóc oe oe của đứa trẻ sơ sinh”, “tiếng khóc nức nở của người cha”, “không đèn, không phương tiện cấp cứu, không nhìn rõ mặt sản phụ”)</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Làm nổi bật không khí dồn dập, căng thẳng, hỗn loạn trong hoàn cảnh đờ đờ giữa địa đạo.</p> <p>+ Tăng sức gợi cảm xúc, giúp người đọc cảm nhận rõ tình huống nguy hiểm, thiếu thốn và khốc liệt.</p> <p>+ Tôn vinh sự sống của con người vô cùng thiêng liêng, quý giá, có thể nảy sinh và tỏa sáng ngay cả trong hoàn cảnh cận kề cái chết.</p> <p>+ Khẳng định sức mạnh của sự sống và niềm tin vào con người, sự sống luôn chiến thắng bóng tối, chiến tranh và hủy diệt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Đối với yêu cầu chỉ ra biểu hiện của biện pháp tu từ:</p> <p>+ HS trả lời chính xác như đáp án: 0,25 điểm.</p> <p>+ HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.</p>	1,0

		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với yêu cầu phân tích tác dụng của biện pháp tu từ: + HS trả lời chính xác 02 ý: 0,75 điểm. + HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm. + HS có thể có những cách diễn đạt khác, GV linh hoạt chấm điểm. 	
	5	<p>Đáp án:</p> <p>Từ hình ảnh em bé chào đời trong địa đạo giữa bom đạn, có thể rút ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học: Hòa bình vô cùng quý giá vì giúp con người được sống, được yêu thương trọn vẹn. - Trách nhiệm: Thế hệ trẻ cần trân trọng quá khứ, biết ơn những hi sinh của cha ông, sống có trách nhiệm, học tập tốt, lan tỏa yêu thương và góp phần giữ gìn hòa bình hôm nay. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Học sinh</i> nêu được hòa bình và trách nhiệm của thế hệ trẻ: <i>1.0 điểm</i>. - <i>Học sinh</i> nêu được một trong hai ý: <i>0.5 điểm</i> - <i>Học sinh không trả lời được: không cho điểm</i>. 	1,0
		<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	6,0
II	1	<p>Viết đoạn văn nghị luận:</p> <p>Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về một chi tiết tiêu biểu trong văn bản <i>Cháu bé chào đời trong lòng đất</i> mà anh/chị cho là có ý nghĩa nhất trong việc thể hiện giá trị nhân văn của tác phẩm.</p>	2,0
		<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: một chi tiết tiêu biểu trong văn bản <i>Cháu bé chào đời trong lòng đất</i> mà anh/chị cho là có ý nghĩa nhất trong việc thể hiện giá trị nhân văn của tác phẩm. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp. - Dung lượng: khoảng 200 chữ. 	0,75

		- Bằng chứng: trong phạm vi văn bản phần Đọc hiểu	
		b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.	1,25
		b1. Xác định chi tiết	0,25
		- Nêu rõ chi tiết và hoàn cảnh xuất hiện trong văn bản. Học sinh có thể lựa chọn một chi tiết tiêu biểu, ví dụ:	
		- Tiếng khóc “oe oe” của đứa trẻ trong địa đạo.	
		- Cảnh người kẻ đỡ đỡ không đèn, không thuốc men.	
		- Người cha biểu khoai mì và nhờ đặt tên cho con.	
		b2. Phân tích, đánh giá	0,75
		Làm rõ ý nghĩa :	
		- Khắc họa khung cảnh hiện thực: chiến tranh, bom đạn khốc liệt, địa đạo thiếu thốn.	
		- Nổi bật vẻ đẹp của con người: Tình người ấm áp trong khốc liệt.	
		- Thể hiện thái độ của người viết: xúc động, trân trọng, khâm phục.	
		- Truyền tải thông điệp: Sự sống có thể nảy sinh giữa cái chết nếu con người có niềm tin mãnh liệt về tương lai.	
		Đánh giá: chi tiết làm nổi bật giá trị nhân văn của tác phẩm Gợi suy ngẫm: trân trọng sự sống, trân trọng hòa bình.	
		Hướng dẫn chấm:	
		- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản đọc hiểu để làm rõ vấn đề nghị luận.	
		- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.	
		b3. Sáng tạo	
		- Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục.	
		- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0,25
		Viết bài văn nghị luận: Từ câu chuyện một em bé chào đời giữa bom đạn trong địa đạo, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về: <i>Ý nghĩa của niềm tin vào sự sống và tình người trong những hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc đời.</i>	4,0
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:	
2		a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng	1,0
		- Vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của niềm tin vào sự sống và tình người trong những hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc đời.	
		- Dung lượng: khoảng 600 chữ.	
		b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.	3,0
		b1. Giải thích	
		- <i>Niềm tin vào sự sống:</i> sự tin tưởng vào giá trị và ý nghĩa của cuộc	0,5

	<p>sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - (Niềm tin vào) tình người: sự tin tưởng vào lòng nhân ái, sự yêu thương, sẻ chia và giúp đỡ giữa con người với con người. - Hoàn cảnh khắc nghiệt: chiến tranh, thiên tai, bệnh tật, nghèo đói, mất mát,... <p>=> Vấn đề: Ý nghĩa của niềm tin vào sự sống và tình người trong những hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc đời.</p> <p>b2. Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp con người không tuyệt vọng, không gục ngã trước nghịch cảnh. - Là điểm tựa tinh thần, tạo động lực để vượt qua đau khổ. - Giữ gìn nhân tính, lòng nhân ái trong hoàn cảnh khắc nghiệt. - Góp phần tạo nên sức mạnh cộng đồng, hy vọng cho tương lai. <p>b3. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận và rút ra bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng, nâng cao: khẳng định ý nghĩa của niềm tin vào sự sống và tình người trong những hoàn cảnh khắc nghiệt của cuộc đời. - Rút ra bài học: biết trân trọng sự sống, giữ vững niềm tin, nuôi dưỡng tình người và sống nhân ái, sẻ chia trong mọi hoàn cảnh. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b5. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	<p>1,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Tổng điểm		10,0

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGỮ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 03

(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Ở cái xóm nhỏ ven thành phố này người ta nhắc tới anh Hết còn nhiều hơn chủ tịch tỉnh đi họp. Đứa nào hỗn hào, lười biếng, má nó biểu lại coi thằng Hết kia, ba mươi mấy tuổi đầu rồi, ngày đi làn thuê, làm mướn, không có chuyện gì nó chê, chiều về lụi hụi chui vô bếp nấu cơm, giặt giũ

cho cha già, hiếu thảo thấy mà thương. [...]

Bữa nào anh Hết cũng chống mông thổi lửa, rồi dọn cơm sẵn, ngồi dựa cửa trước chờ tía anh về. Có bữa chờ tới mỗi mồn, để bụng đói ngồi ngủ gà gật. Người ở xóm biếu cứ ăn trước đi chờ chờ gì, anh cười, mâm cơm có ầm cúng, tía tôi mới vui miệng, ăn nhiều. Nhưng có bữa, anh mới vừa giờ cửa chui vô nhà, ông già đã ngồi nhai cơm cháy, bị nghẹn, mắt ầng ầng nước. Anh thương tía quá chừng, vội vàng chạy đi vo gạo.

Anh Hết mồ côi má từ mới lọt lòng. Bà chết vì sinh khó. Ngoại anh đặt tên là Hết. Chắc tại lúc đó đau lòng quá kêu đại vậy chứ không có ý nghĩa gì đâu. Anh Hết lớn lên, yêu hết thấy từng con người, từng tác đất ở cái xóm Giồng Mới. Cái xóm nhỏ ngoại ô biết bao thương nhớ, những bờ rào râm bụt xanh, những hàng cây đủng đỉnh xanh. Những người đàn ông chuyền tay nhau đồ dành đứa trẻ thiếu hơi ấm mẹ. Những người đàn bà cho anh bú thếp ⁽¹⁾, để con khóc ngoe ngoét trên giường.

Tía ⁽²⁾ anh không đi bước nữa, ngày ngày cột sợi dây võng dài từ nhà trên xuống bếp, vừa đưa vừa nấu nước cháo, hát vọng lên, “Chớ ầu ơ... Cây khô đâu dễ mọc chồi. ”.

Chừng nấy tuổi rồi, mỗi khi anh đặt lưng xuống bộ vạt ⁽³⁾, lại nhớ ngơ nhớ ngẩn lời hát của tía anh ngày xưa. Buồn lắm, nghe đứt ruột lắm. Càng nhớ anh càng thương ông. Câu được vài ba con cá rô, anh bắc cái ơ ⁽⁴⁾ lên kho quet, tỉ mẩn lọc phần thịt dành cho tía, phần xương xẩu cho mình. Những trưa nắng tốt, tranh thủ giờ cơm trưa anh xin phép chạy về, dắt tía anh ra ngoài hè tắm rửa, kỳ cọ. Những tối trời mưa, anh lúp xúp cầm cái nón mê đi đón ông già. Đi cạnh, che đầu cho ba, nghiêm trang như đang chở che cho sinh linh nào đó nhỏ bé lắm, yếu ớt lắm.

Nhưng ông già đâu có yếu, ông xách gậy rượt đánh anh hoài đó chứ. Tía đầu bạc rượt thẳng con đầu xanh chạy cà tung đuổi nhau lòng vòng quanh mấy cây me già ngoài mé lộ. Đám trẻ xúm lại, vỗ tay như coi hát bội. Hỏi anh Hết sao không chịu chạy nhanh để bị dính đòn, anh bảo, chạy thì được nhưng càng nhanh thì tía anh càng mệt, chịu có mấy roi nhẹ hều, nhằm gì. []

(Trích Hiu hiu gió bắc, Theo Nguyễn Ngọc Tư, Cánh đồng bất tận,

NXB Trẻ, 2011, tr29-32)

Chú thích: Nguyễn Ngọc Tư là nữ nhà văn trẻ của Hội Nhà văn Việt Nam, thường viết về những điều gần gũi nhất xung quanh cuộc sống của mình bằng giọng văn đậm chất Nam bộ.

Các tác phẩm chính: *Giao thừa*, *Cánh đồng bất tận*, *Gió lẻ*, ...

(1) bú thếp: bú nhờ

(2) tía: cha

(3) bộ vạt: chõng tre

(4) cái ơ: nồi đất nhỏ

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra các chi tiết thể hiện tình thương của anh Hết dành cho cha.

Câu 3. Nêu tác dụng của phép lặp cấu trúc trong câu: *Những người đàn ông chuyền tay nhau đồ dành đứa trẻ thiếu hơi ấm mẹ. Những người đàn bà cho anh bú thếp, để con khóc ngoe ngoét trên giường.*

Câu 4. Phân tích ý nghĩa của chi tiết: *Tía đầu bạc rượt thẳng con đầu xanh chạy cà tung đuổi nhau lòng vòng quanh mấy cây me già ngoài mé lộ.*

Câu 5. Từ những hành động của tía dành cho anh Hết trong câu văn in đậm, anh/ chị có suy nghĩ như thế nào về ý nghĩa của thái độ biết ơn cha mẹ đối với người trẻ?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật anh Hết trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Lần đầu tiên ra mắt trên VTV3 lúc 15h Chủ nhật ngày 19/1/2025, “Thủ lĩnh sống xanh” hướng tới đối tượng khán giả Gen Z và truyền cảm hứng về thông điệp xanh. Đây là show truyền hình không chỉ mang tính giải trí mà còn giáo dục, truyền cảm hứng về lối sống xanh qua những câu chuyện, thử thách gần gũi, thực tế.

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về chủ đề: Tuổi trẻ với lối sống xanh hiện nay.

-----HẾT-----

➤ *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

➤ *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**I. LƯU Ý CHUNG**

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.
- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.
- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	4,0
		- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu truyện của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	
	1	Người kể chuyện thuộc ngôi thứ ba. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng: 0 điểm	0,5

	2	Chi tiết: - Bữa nào anh Hết cũng chống mông thổi lửa, rồi dọn cơm sẵn, ngồi dựa cửa trước chờ tía anh về.	0,5
		- Hỏi anh Hết sao không chịu chạy nhanh để bị đánh đòn, anh bảo, chạy thì được nhưng càng nhanh thì tía anh càng mệt, chịu có mấy roi nhẹ hều, nhằm gì. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng: 0 điểm	
	3	- Tác dụng của phép lặp cú pháp trong câu: Những người đàn ông chuyển tay nhau đồ dành đưa trẻ thiếu hơi ấm mẹ. Những người đàn bà cho anh bú tép, để con khóc ngoe ngoét trên giường. + Tạo tính liên kết giữa các câu trong văn bản, tăng hiệu quả diễn đạt, giúp câu văn có tính biểu cảm mạnh mẽ hơn. + Nhấn mạnh sự yêu thương, chăm sóc của những người xung quanh dành cho anh Hết, ... + Bộc lộ thái độ trân trọng vẻ đẹp nghĩa tình của những con người thôn quê. Hướng dẫn chấm: - Đối với yêu cầu chỉ ra biểu hiện của biện pháp tu từ: + HS trả lời chính xác như đáp án: 0,25 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm. - Đối với yêu cầu phân tích tác dụng của biện pháp tu từ: + HS trả lời chính xác 02 ý: 0,75 điểm. + HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm. + HS có thể có những cách diễn đạt khác, GV linh hoạt chấm điểm.	1,0
	4	Phân tích ý nghĩa của chi tiết Tía đầu bạc rượt thẳng con đầu xanh chạy cả tung đuổi nhau lòng vòng quanh mấy cây me già ngoài mé lộ. - Chi tiết thể hiện sự gần gũi, gắn bó giữa hai cha con anh hết. - Chi tiết tăng sức gần gũi, chân thật trong tác phẩm. - Chi tiết khắc họa khung cảnh làng quê mộc mạc với cuộc sống đời thường sống động. - Chi tiết thể hiện ý nghĩa sâu sắc về tình cha con, sự gắn bó giữa các thế hệ, sự hiếu thảo và tình yêu gia đình. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời 2/4 ý trong đáp án: 1,0 điểm - HS trả lời 1/4 ý trong đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng: 0 điểm <i>Lưu ý: HS trả lời hợp lý, tương đương vẫn cho điểm tối đa.</i>	1,0
	5	- Suy nghĩ về công lao của cha mẹ:	

		<ul style="list-style-type: none"> + Hết lòng hi sinh vì con. + Nuôi con khôn lớn về cả thể chất lẫn tâm hồn. + ... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lí giải hợp lí: 1,0 điểm - HS trả lời còn sơ sài: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng: 0 điểm <p><i>Lưu ý: HS trả lời hợp lí, tương đương vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	1,0
II	1	VIẾT	6,0
		<p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	
		Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích về đẹp tâm hồn của nhân vật anh Hết trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
		<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: Phân tích nhân vật anh Hết trong văn bản ở phần Đọc hiểu. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: văn bản Đọc hiểu 	0,75
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Về đẹp tâm hồn của anh Hết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiếu thảo, chăm sóc cha già tận tụy, không nề hà việc gì. Anh có tình cảm sâu nặng, luôn nghĩ cho cha, từ bữa ăn đến từng trận đòn. - Nhân ái, sống chan hòa với xóm giềng. - Chăm chỉ, chịu thương chịu khó 	1,25
		<p>b2. Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật anh Hết, tác giả gửi gắm thông điệp về tình cảm gia đình, sự hiếu thảo, đó không chỉ là trách nhiệm mà là tình cảm gắn bó máu thịt. 	0,25

	<p>- Nhà văn thể hiện tình cảm ấy bằng giọng văn nhẹ nhàng, sâu lắng, đôi khi dí dỏm, giàu chất Nam Bộ, ...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p> <p>b5. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận: Lần đầu tiên ra mắt trên VTV3 lúc 15h Chủ nhật ngày 19/1/2025, “Thủ lĩnh sống xanh” hướng tới đối tượng khán giả Gen Z và truyền cảm hứng về thông điệp xanh. Đây là show truyền hình không chỉ mang tính giải trí mà còn giáo dục, truyền cảm hứng về lối sống xanh qua những câu chuyện, thử thách gần gũi, thực tế.</p> <p>Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về chủ đề tuổi trẻ với lối sống xanh hiện nay.</p>	4,0
	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <p>- Vấn đề nghị luận: Bàn về chủ đề tuổi trẻ với lối sống xanh hiện nay.</p> <p>- Dung lượng: khoảng 600 chữ.</p> <p>- Bằng chứng: từ thực tế đời sống</p>	1,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội.</p> <p>- Mở bài: Thế hệ trẻ hôm nay với lối sống xanh.</p> <p>- Kết bài: Khẳng định lại vấn đề nghị luận và rút ra bài học cho bản thân.</p>	3,0 0,5
	<p>b2. Giải thích:</p> <p>+ Lối sống xanh là lối sống thân thiện với môi trường, giảm thiểu rác thải, tiết kiệm tài nguyên, sống hài hòa với thiên nhiên.</p>	0,5
	<p>+ Tuổi trẻ là thế hệ thanh thiếu niên, những người trong độ tuổi đang học tập, cống hiến và trưởng thành – lực lượng năng động và sáng tạo của xã hội.</p> <p>b3. Bàn luận: Tuổi trẻ với lối sống xanh hiện nay.</p> <p>+ Biểu hiện cụ thể của lối sống xanh trong giới trẻ: Hành động có trách nhiệm như tái sử dụng túi vải, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần, phân loại rác, tiết kiệm điện – nước, sử dụng phương tiện công cộng, Tham gia các chiến dịch bảo vệ môi trường, tuyên</p>	1.0

	<p>truyền lối sống xanh.</p> <p>+ Vai trò của tuổi trẻ trong việc thực hiện lối sống xanh: Có nhận thức nhanh nhạy với các vấn đề thời đại và khả năng lan tỏa ảnh hưởng lớn trong cộng đồng; là lực lượng dẫn đầu trong các phong trào vì môi trường. Ví dụ: Ngày Chủ nhật xanh, Giờ Trái đất, ... (<i>Nêu dẫn chứng cụ thể, thuyết phục</i>).</p> <p>+ Đề xuất giải pháp: Giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ngay; Gia đình, nhà trường và xã hội cần phối hợp để xây dựng lối sống xanh thành thói quen chung; Bản thân mỗi bạn trẻ cần chủ động thay đổi thói quen, sống có trách nhiệm và lan tỏa tinh thần sống xanh đến cộng đồng, ...</p> <p>b4. Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b5. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	0,5
Tổng điểm		10,0

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGỮ
VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 04

(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

14.7.69

[...] Ba má và các em yêu thương, ở ngoài đó ba má và các em làm sao thấy hết được cuộc sống ở đây. Cuộc sống vô cùng anh dũng, vô cùng gian nan, chết chóc hy sinh còn dễ dàng hơn ăn một bữa cơm. Vậy mà người ta vẫn bền gan chiến đấu. Con cũng là một trong muôn nghìn người đó, con sống chiến đấu và nghĩ rằng mình sẽ ngã xuống vì ngày mai của dân tộc. Ngày mai trong tiếng ca khải hoàn sẽ không có con đâu. Con tự hào vì đã dâng trọn đời mình cho Tổ quốc. Dĩ nhiên con cũng cay đắng vì không được sống tiếp cuộc sống hoà bình hạnh phúc mà mọi người trong đó có con đã đổ máu xương để giành lại. Nhưng có gì đâu, hàng triệu người như con đã ngã xuống mà chưa hề được hưởng trọn lấy một ngày hạnh phúc. Cho nên có ân hận gì đâu! [...]

6.2.70

Giao thừa. Bốn năm rồi xa nhà, giao thừa lần thứ tư sống xa những người thân yêu. Hà Nội ơi! Đêm nay Hồ Gươm người vẫn vai chen vai, Tháp Rùa vẫn rung rinh ánh điện. Nhưng ta biết Hà Nội của ta niềm vui không thể trọn vẹn. Trái tim còn một nửa róm máu thì làm sao vui cho đành. Đêm nay mỗi người đều mang nặng trong lòng nỗi nhớ thương. Và ở đây cũng hoa, cũng bánh tét, cũng lời ca tiếng hát nhưng lòng mình cũng chỉ là nhớ thương. Bốn năm mới ăn Tết đồng bằng. Th. ơi, tình mến thân của đồng bằng không thể sưởi ấm cho Th.? Nụ cười trên môi đâu phải là nụ cười trong lòng! Không đâu, hãy vui đi với mùa xuân Th. nhé, hãy yêu từng giây, từng phút của cuộc sống hôm nay.

(*Nhật kí Đặng Thùy Trâm*, NXB Hội Nhà Văn, 2005, tr.167 - 221)

Chú thích:

- *Th.*: tức Thùy, tên thân mật của Đặng Thùy Trâm dùng trong gia đình.

- *Nhật kí Đặng Thùy Trâm* là tập nhật kí ghi lại những suy nghĩ, cảm xúc và trải nghiệm của bác sĩ – liệt sĩ Đặng Thùy Trâm trong những năm tham gia kháng chiến chống Mỹ tại chiến trường Quảng Ngãi (1968–1970).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nêu một chi tiết thể hiện tính phi hư cấu của thể loại nhật kí trong văn bản trên.

Câu 2. Cuộc sống chiến đấu của người lính được tác giả miêu tả như thế nào?

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu văn sau: *Trái tim còn một nửa róm máu thì làm sao vui cho đành.*

Câu 4. Phân tích thái độ của người viết được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Theo anh/chị, văn bản trên có ý nghĩa như thế nào đối với tinh thần trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Thùy trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với đất nước.

-----**HẾT**-----

➤ *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

➤ *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách

diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.

- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	
		<p>- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu nhật kí của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của nhật kí; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.</p> <p>+ Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc.</p> <p>- Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.</p>	4,0
	1	<p>Đáp án:</p> <p>Một số chi tiết có tính phi hư cấu:</p> <p>- Thời gian cụ thể: 14.7.69, 6.2.70</p> <p>- Sự việc có thật: chiến trường ác liệt, nhiều chiến sĩ hi sinh.</p> <p>- Con người có thật: Th. (Đặng Thuỳ Trâm)</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được 1 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm</p>	0,5
	2	<p>Đáp án:</p>	0,5
		<p>Cuộc sống vô cùng anh dũng, vô cùng gian nan, chết chóc hy sinh còn dễ dàng hơn ăn một bữa cơm. Vậy mà người ta vẫn bền gan chiến đấu.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu đúng như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm</p>	
	3	<p>Đáp án:</p> <p>- Chỉ ra được hình ảnh ẩn dụ: <i>trái tim còn một nửa róm máu</i>.</p> <p>- Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ:</p> <p>+ Thể hiện nỗi đau, sự mất mát, chia cắt của đất nước và con người trong chiến tranh;</p> <p>+ Diễn tả tâm trạng đau đớn, chưa thể có niềm vui trọn vẹn.</p> <p>+ Giúp cho việc diễn đạt trở nên sống động, gợi hình, gợi cảm.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Đối với yêu cầu chỉ ra biểu hiện của biện pháp tu từ:</p>	1,0

		+ HS trả lời chính xác như đáp án: 0,25 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm. - Đối với yêu cầu phân tích tác dụng của biện pháp tu từ: + HS trả lời chính xác 02 ý: 0,75 điểm. + HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm. + HS có thể có những cách diễn đạt khác, GV linh hoạt chấm điểm.	
	4	Đáp án: Thái độ của người viết: - Khảng định ý chí, quyết tâm chiến đấu, tinh thần lạc quan của người chiến sĩ trẻ tuổi vượt lên mọi gian khổ của chiến tranh. - Ngợi ca lí tưởng cao đẹp của thế hệ thanh niên yêu nước trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Hướng dẫn chấm: <i>Giáo viên linh hoạt chấm điểm dựa trên mức độ thuyết phục của câu trả lời.</i> - HS nêu được 2 ý: 1,0 điểm. - HS nêu được 1 ý: 0,5 điểm. - HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm	1,0
	5	Đáp án: - Thế hệ trẻ phải biết ơn, trân trọng giá trị của cuộc sống hoà bình hôm nay. - Tuổi trẻ không được lãng phí thời gian, cần có lý tưởng sống cao đẹp, nỗ lực học tập và tu dưỡng đạo đức để góp phần xây dựng đất nước. Hướng dẫn chấm: <i>Giáo viên linh hoạt chấm điểm dựa trên mức độ thuyết phục của câu trả lời.</i> - HS nêu được 2 ý: 1,0 điểm. - HS nêu được 1 ý: 0,5 điểm. - HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm	1,0
II	1	VIẾT Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể: - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục.	6,0

	- Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.	
	Viết đoạn văn nghị luận: Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Thuý trong văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
	Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng	0,75
	- Vấn đề nghị luận: vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Thuý trong văn bản. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ - Bằng chứng từ văn bản.	
	b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Phân tích được những biểu hiện của vẻ đẹp tâm hồn nhân vật Thuý qua những bằng chứng lấy từ văn bản đọc hiểu - Dũng cảm, kiên cường, có ý thức trách nhiệm, sẵn sàng hi sinh vì độc lập dân tộc. <i>Con tự hào vì đã dâng trọn đời mình cho Tổ quốc, Cho nên có ân hận gì đâu!</i>	0,75
	- Giàu tình yêu thương gia đình và quê hương: đón giao thừa ở đồng bằng nhưng trong tâm hồn Thuý tràn ngập nỗi nhớ gia đình và Hà Nội <i>Và ở đây cũng hoa, cũng bánh tét, cũng lời ca tiếng hát nhưng lòng mình cũng chỉ là nhớ thương.</i> - Lạc quan vượt lên mọi gian khổ: tự động viên bản thân <i>hãy vui đi với mùa xuân Th. nhé, hãy yêu từng giây, từng phút của cuộc sống hôm nay.</i> b2. Đánh giá vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Thuý Thuý là người chiến sĩ trẻ có lí tưởng sống cao đẹp, tiêu biểu cho thế hệ thanh niên yêu nước trong thời kì kháng chiến chống Mĩ; ngôn ngữ thân mật, giọng điệu tâm tình, hình thức trần thuật ở ngôi thứ nhất làm tăng độ tin cậy, chân thực, kết hợp thủ pháp miêu tả và trần thuật khiến cho sự việc hiện lên cụ thể, sinh động... Hướng dẫn chấm: - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. b3. Sáng tạo - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo	0,25 0,25
2	Viết bài văn nghị luận:	

	<p>Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với đất nước.</p>	4,0
	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <p>- Vấn đề nghị luận: trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với đất nước.</p> <p>- Dung lượng: khoảng 600 chữ.</p> <p>- Bằng chứng: từ thực tế đời sống</p>	1,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội.</p> <p>- Mở bài: Thế hệ trẻ hôm nay cần có trách nhiệm đối với đất nước.</p> <p>- Kết bài: Khẳng định lại trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với đất nước.</p> <p>b2. Giải thích được vấn đề nghị luận</p>	3,0 0,5
	<p>- Trách nhiệm: là ý thức về nghĩa vụ và bổn phận của mỗi người đối với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước.</p> <p>- Thế hệ trẻ: lớp người đang ở độ tuổi thanh niên, có sức khỏe, tri thức, nhiệt huyết và khát vọng cống hiến.</p> <p>- Trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước: là ý thức và hành động của người trẻ trong việc học tập, rèn luyện, cống hiến sức lực và trí tuệ để xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Trách nhiệm ấy được thể hiện qua nhiều việc làm cụ thể: học tập tốt, rèn luyện đạo đức, sống có lí tưởng, tuân thủ pháp luật, tích cực đóng góp cho cộng đồng và xã hội.</p> <p>b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận.</p> <p>- Vì sao người trẻ cần có trách nhiệm với đất nước?</p> <p>+ Thế hệ trẻ là chủ nhân tương lai của đất nước, lực lượng kế thừa và phát triển những thành quả mà các thế hệ đi trước đã xây dựng.</p> <p>+ Đất nước đã trải qua nhiều hi sinh, mất mát để giành được độc lập và hòa bình, vì vậy người trẻ cần có trách nhiệm giữ gìn và phát triển đất nước.</p> <p>+ Trong thời đại hội nhập và phát triển, đất nước rất cần nguồn nhân lực trẻ có tri thức, bản lĩnh và tinh thần cống hiến.</p> <p>- Trách nhiệm với đất nước mang lại ý nghĩa gì cho người trẻ?</p> <p>+ Giúp người trẻ xác định mục tiêu và lí tưởng sống đúng đắn, sống có ý nghĩa và có ích cho xã hội.</p> <p>+ Giúp mỗi người rèn luyện bản thân, phát triển năng lực và trưởng thành hơn trong cuộc sống.</p> <p>+ Góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh.</p> <p>b4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận và rút ra bài học.</p> <p>- Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận:</p>	0,5 1,0

	<p>+ Trong bối cảnh nhiều thách thức như hiện nay, người trẻ có tinh thần trách nhiệm sẽ là động lực quan trọng giúp đất nước vươn đến kỉ nguyên vươn mình.</p> <p>+ Cần phê phán một bộ phận người trẻ sống thờ ơ, thiếu lí tưởng, thiếu trách nhiệm với bản thân và đất nước</p> <p>- Rút ra bài học:</p> <p>- Mỗi người trẻ cần xác định lí tưởng sống đúng đắn, nuôi dưỡng lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm với Tổ quốc.</p> <p>- Chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức, trau dồi tri thức và kĩ năng để trở thành người có ích cho xã hội.</p> <p>- Tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p>	0,5
	<p>- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p> <p>b5. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGỮ
VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 05

(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Có lẽ bạn muốn trở thành mặt trời nhưng bạn chỉ là một ngôi sao. Có lẽ bạn muốn thành cây lớn nhưng bạn lại là một ngọn cỏ. Có lẽ bạn muốn trở thành một con sông lớn nhưng bạn lại chỉ là một con suối nhỏ... Thế là bạn tự ti với những gì mình có. Thực ra bạn cũng giống như những người khác, bạn cũng là một phong cảnh đẹp, cũng có không khí, cũng có bốn mùa xuân hạ thu đông, cũng là một phần đặc sắc của thế giới này... Bình thường đâu phải là đáng xấu hổ. Chỉ cần có vai trong cuộc sống là đã có vị trí thuộc về mình thực sự và bạn sáng lấp lánh từ vị trí ấy của mình...

Mỗi chúng ta đều là một sự mới mẻ, độc nhất vô nhị. Nếu chúng ta muốn độc lập tự chủ, muốn phát triển đặc điểm của mình thì chỉ có dựa vào chính bản thân mình. Nhưng điều đó không có nghĩa chúng ta phải xây dựng những cái mới lạ đặc biệt, cũng không có nghĩa là chúng ta ăn mặc quái dị, có những hành vi lạ lùng. Thực ra chỉ cần chúng ta tuân thủ những quy định của tập thể

với điều kiện là gìn giữ cái tôi của mình, không tát nước theo mưa, không tranh thủ giậu đồ bìm leo thì bạn sẽ vẫn chính là bản thân mình...

Việc gìn giữ bản sắc riêng cũng giống như lịch sử lâu đời của loài người. Angelo Patrick, người đã viết mười ba cuốn sách và nhiều bài báo liên quan đến việc dạy dỗ trẻ con, nói “Điều tồi tệ nhất của con người chính là không thể trở thành chính mình và không giữ được cái tôi trong thể xác và tinh thần của mình”.

Mọi nghệ thuật đều là cách thể hiện cái tôi, vậy thì chúng ta phải hát về mình, vẽ về mình, làm nên bản thân mình. Chỉ khi nào chúng ta chăm chút cho mảnh đất nhỏ bé là cuộc sống của bản thân thì mới có thể thể hiện tốt vai trò của mình trong cuộc đời.

(Theo *Giáo dục thành công kiểu Harvard*, Thủy Trung Ngư – Vương Nghệ Lộ – Đặng Chi, NXB Lao động, 2018, tr.310)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định vấn đề nghị luận của văn bản.

Câu 2. Theo văn bản, nếu chúng ta muốn độc lập tự chủ thì dựa vào yếu tố nào?

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “Thực ra bạn cũng giống như những người khác, bạn cũng là một phong cảnh đẹp, cũng có không khí, cũng có bốn mùa xuân hạ thu đông, cũng là một phần đặc sắc của thế giới này”.

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu: “Mỗi chúng ta đều là một sự mới mẻ, độc nhất vô nhị.”

Câu 5. Từ nội dung văn bản, anh/ chị rút ra được những bài học ý nghĩa nào cho bản thân?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày về sự cần thiết trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật trong bài thơ sau:

Con trở về tìm lại tiếng ru

Tiếng ầu ơ, những trưa hè mẹ hát

Tiếng mưa rơi trong những ngày giáp hạt¹

Đêm còn cào, khắc khoải² mãi trong con...

Cho con về! Về lại với trăng sao

Ở nơi ấy, những cánh đồng khắc khoải Đêm

mênh mông, dáng cha gầy bé nhỏ Để quê

nghèo hóa muối mặn gừng cay

Con trở về, tìm kí ức dòng sông Bến đò vắng,

có thân cò lặn lội Trong tim con, khúc ru quê

mãi đợi

Dù đục trong, vẫn dòng nước ngọt ngào.

Con trở về nơi khóm mắt nồng cay Tuổi thơ

con nướng lùi nơi gốc rạ Để xa quê, mới hiểu

quê vất vả

Thôn thức về, tìm lại khúc ru quê...

(*Khúc ru quê*, Vũ Tuấn, NXB Hội Nhà văn Việt Nam, 2022, tr.18)

(1) ngày giáp hạt: thời điểm giao giữa hai vụ mùa, khi lương thực vụ cũ sắp hết mà vụ mới chưa thu hoạch, đời sống thường thiếu thốn.

(2) khắc khoải: tâm trạng lo lắng không yên, kéo dài một cách day dứt.

* **Chú thích:** Vũ Tuấn sinh năm 1977, hội viên Chi hội Thơ - Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Phú Thọ. Thơ Vũ Tuấn giàu nhịp điệu, giàu tính hình tượng, mỗi tứ thơ biểu đạt nhiều cung bậc cảm xúc chứa chan. Bài thơ “Khúc ru quê” thể hiện nỗi nhớ tha thiết của ông đối với những kỷ ức tuổi thơ.

-----HẾT-----

➤ *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

➤ *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.

- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	4,0
		<p>- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản nghị luận xã hội; đánh giá được vai trò của những yếu tố quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.</p> <p>+ Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc.</p> <p>- Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.</p>	
	1	<p>Vấn đề nghị luận của văn bản: trân trọng, giữ gìn giá trị riêng của bản thân.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm</p>	0,5

		- Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm	
	2	<p>- Theo văn bản, nếu chúng ta muốn độc lập tự chủ thì dựa vào chính bản thân mình.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	0,5
	3	<p>- Chỉ ra được biện pháp tu từ liệt kê: <i>bạn là phong cảnh đẹp, cũng có không khí, cũng có bốn mùa xuân hạ thu đông, cũng là một phần đặc sắc của thế giới này.</i></p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Tạo nhịp điệu, tăng sức gợi hình, gợi cảm, sinh động cho câu văn.</p> <p>+ Nhấn mạnh giá trị, vẻ đẹp riêng phong phú của mỗi người trong cuộc sống.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời biện pháp tu từ liệt kê như đáp án: 0,25 điểm</p> <p>- Trả lời được ý nghệ thuật của phần tác dụng hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,25 điểm</p> <p>- Trả lời được ý nội dung của phần tác dụng hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	1,0
	4	<p>- Ý nghĩa của câu: <i>“Mỗi chúng ta đều là một sự mới mẻ, độc nhất vô nhị.”</i></p> <p>+ Mỗi người là một cá thể riêng biệt, độc đáo.</p> <p>+ Con người cần trân trọng và khẳng định giá trị bản thân, tạo dấu ấn của mình trong cuộc sống.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời được 01 ý hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	1,0
	5	<p>- Nội dung văn bản: đề cao giá trị riêng của mỗi cá nhân</p> <p>- Rút ra được những bài học cho bản thân và lý giải hợp lý.</p>	1,0
		<p>+ Cần tự tin vào giá trị, khả năng riêng, trân trọng bản thân.</p> <p>+ Phải biết giữ gìn bản sắc và cái tôi riêng, không chạy theo số đông.</p>	

		<p>+ Cần dựa vào chính mình để phát triển và hoàn thiện.</p> <p>+ Sống đúng với con người thật của mình.</p> <p>+...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời được nội dung và nêu 02 bài học có lý giải hợp lý: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời được nội dung và nêu 01 bài học có lý giải hợp lý: 0,75 điểm</p> <p>- Trả lời được nội dung và nêu 01 bài học không có lý giải hợp lý hoặc nêu 01 bài học và lý giải hợp lý: 0,5 điểm.</p> <p>- Trả lời nội dung hoặc nêu 01 bài học nhưng không lý giải: 0,25 điểm</p> <p>- Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	
II	1	VIẾT	6,0
		<p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>- Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng.</p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục.</p> <p>- Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.</p>	
		Viết đoạn văn nghị luận: Trình bày về sự cần thiết trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày.	2,0
		<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <p>- Vấn đề nghị luận: sự cần thiết trở thành phiên bản tốt hơn chính mình mỗi ngày.</p>	0,75
		<p>- Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phôi hợp...</p> <p>- Dung lượng: khoảng 200 chữ.</p> <p>- Bằng chứng: thực tế đời sống.</p> <p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử</p>	

	<p>dụng đúng các kỹ năng nghị luận.</p> <p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận.</p> <p>b1. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận sự cần thiết trở thành phiên bản tốt hơn chính mình mỗi ngày.</p> <p>- Giải thích: Trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình là không ngừng học hỏi, sửa đổi để tiến bộ so với ngày hôm qua.</p> <p>- Bàn luận: sự cần thiết trở thành phiên bản tốt hơn chính mình mỗi ngày</p> <p>+ Giúp vượt qua những hạn chế và phát triển những mặt mạnh, khám phá được những năng lực tiềm ẩn để thành công trong cuộc sống.</p> <p>+ Mang lại giá trị cho bản thân như tự tin, bản lĩnh, sống có mục tiêu; đem lại nhiều cơ hội mới.</p> <p>+ Lan tỏa nguồn năng lượng tích cực tới mọi người, góp phần tạo nên một xã hội năng động, phát triển.</p> <p>+ ...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p> <p>b2. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	<p>0,25</p> <p>0,75</p> <p>0,25</p>
2	Viết bài văn nghị luận phân tích đặc sắc về nội dung và nghệ thuật trong bài thơ <i>Khúc ru quê</i> của Vũ Tuấn.	4,0
	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <p>- Vấn đề nghị luận: phân tích đặc sắc về nội dung và nghệ thuật trong bài thơ <i>Khúc ru quê</i> của Vũ Tuấn.</p> <p>- Dung lượng: khoảng 600 chữ.</p> <p>- Bằng chứng: từ văn bản bài thơ.</p>	1,0
	b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận.	3,0

	<p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận 	0,5
	<p>b2. Phân tích nét đặc sắc về nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khổ 1: Nỗi nhớ quê hương bắt nguồn từ tiếng ru “ầu ơ” gắn với những ngày giáp hạt, thiếu thốn, khắc sâu ký ức tuổi thơ và tình mẫu tử. - Khổ 2: Bức tranh quê hương dòng sông, bến đò, cánh đồng, thân cò phản ánh cuộc sống vất vả, lam lũ nhưng đậm nghĩa tình. - Khổ 3: Hình ảnh cha gầy, đồng ruộng khắc khổ gợi sự hy sinh thầm lặng, làm nổi bật tình quê sâu nặng. - Khổ 4: Con người chỉ khi rời xa mới thấu hiểu quê hương vất vả, từ đó nảy sinh khát vọng trở về cội nguồn. 	1,0
	<p>b3. Phân tích nét đặc sắc về nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ tự do, nhịp điệu linh hoạt, giọng thơ trữ tình, tha thiết, sâu lắng. - Hình ảnh thơ giản dị, gần gũi, giàu sức gợi, mang màu sắc dân gian, đậm chất làng quê Việt Nam. - Ngôn ngữ mộc mạc, giàu chất thơ, sử dụng nhiều từ láy và chất liệu từ thành ngữ, ca dao. - Biện pháp tu từ (điệp ngữ “con trở về” tạo cảm xúc da diết, ẩn dụ, liệt kê) <p>Hướng dẫn chấm:</p>	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b4. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	
Tổng điểm		10,0

----- HẾT -----

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**Đọc văn bản:**

(1) Trong những hành trang quý giá cần phải mang theo thời tuổi trẻ, không có gì giá trị bằng những ước mơ. Một con người dù nghèo đói nhưng có những ước mơ vĩ đại thì không thể gọi là nghèo. [...]

(2) Lịch sử thuộc về những người dám mơ ước. Ước mơ là nguồn động lực giúp ta thay đổi môi trường và làm biến chuyển cả thế giới. Một con người có ước mơ, một xã hội dám ước mơ, một dân tộc cùng chung một ước mơ có thể trở thành chủ nhân của tương lai. Nước Mỹ là một ví dụ: tuy chỉ có hơn 200 năm lịch sử nhưng đang chi phối hướng phát triển của lịch sử thế giới. Nguồn động lực giúp nước Mỹ lớn mạnh chính là tinh thần tiên phong đã uơm mầm cho những ước mơ lớn lao.

(3) Thanh niên là thế hệ đầy những ước mơ. Và nhờ những mơ ước ấy mà tuổi trẻ tỏa sáng hơn và thật đáng trân trọng. Nếu thiếu mơ ước thì không còn là tuổi trẻ. Bởi lẽ, mơ ước là nền tảng, là cốt lõi của tuổi trẻ. [...]

(4) Các bạn có mơ ước không? Nếu có thì mơ ước của các bạn là gì? Liệu các bạn có khắc ghi sâu đậm mơ ước ấy trong tâm trí hay đặt nó trước bàn học của mình? Ước mơ giống như bánh lái điều khiển con tàu theo phương hướng mà nó hướng tới

(Trích *Thế giới quả là rộng lớn và có rất nhiều việc phải làm*, Kim Woo Choong, dịch từ bản tiếng Anh, NXB Văn hoá thông tin, tái bản 2021, tr.30 - 33)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định vấn đề nghị luận được nêu trong văn bản.

Câu 2. Trong đoạn (3) của văn bản, theo tác giả, ước mơ là điều gì của tuổi trẻ?

Câu 3. Phân tích tác dụng của dẫn chứng về sự phát triển của nước Mỹ trong việc làm sáng tỏ luận điểm của văn bản.

Câu 4. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: *Ước mơ giống như bánh lái điều khiển con tàu theo phương hướng mà nó hướng tới.*

Câu 5. Anh/chị có đồng tình với ý kiến “*Lịch sử thuộc về những người dám mơ ước*” được nêu trong văn bản không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của ước mơ đối với thanh niên hiện nay.

Câu 2 (4.0 điểm). Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn và tính cách của nhân vật “tôi” qua cuộc đối thoại cuối cùng với cô bé bán bắp cải trong đoạn trích sau. Từ đó, nhận xét về triết lí nhân sinh mà nhà văn Đoàn Thạch Biền gửi gắm qua tác phẩm.

(Lược dẫn: Truyện ngắn “*Đâu phải cái gì cũng mong manh*” kể về nhân vật “tôi” và cô bé bán bắp cải. Họ quen nhau khi “tôi” mua bắp cải giúp cô bé tại một ngôi chợ vốn thường bán rất đắt. Hai người dần trở nên thân thiết, cùng nhau đi xem cải lương. Trước khi gia đình cô bé chuyển đi nơi khác, cô đã đến gặp “tôi” để từ biệt.)

Trước mặt chúng tôi khoảng sân rộng lát gạch sáng rực ánh trăng đêm mười sáu. Hai cây dừa trồng trong sân vươn cao với những tàu lá ánh bạc và im ỉm. Đêm không gió, không khí ngọt ngào khó thở. Cô bé ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mắt tôi, em nói nhanh:

- Em đến từ biệt ông. Ngày mai em đi, xe của ba em đã sửa xong.

Tôi biết chuyện này rồi sẽ xảy ra. Đã biết trước nhưng tôi cũng không ngăn được tiếng thời dài.

- Ông đừng buồn.

- Ừ.

- Ông còn nhớ vở tuồng chúng ta cùng xem?

- Nhớ.

- Tên tuồng là gì?

- “Bữa ăn tối của lũ khách cô đơn”.

- Không phải vở tuồng dở ẹt đó đâu. Em muốn nói vở tuồng chúng ta cùng xem ở rạp.

- “Duyên tình mong manh”.

- Đúng rồi. Không phải chỉ ở trên sân khấu mà ngay ở đời này, mọi thứ cũng đều mong manh.

- Đâu phải cái gì cũng mong manh. Có những thứ rất chắc chắn.

- Thứ gì đâu?

- Những bắp cải của em rất chắc chắn.

- Chúng chỉ chắc chắn đối với ông.

- Đối với em cũng có một thứ rất chắc chắn.

- Thứ gì?

Ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào mắt cô bé, tôi nói chậm rãi:

- Tình cảm của tôi dành cho em.

Đáng lẽ tôi phải đồng ý với cô bé là mọi thứ ở đời này đều mong manh. Ngày mai em đi chẳng biết bao giờ chúng tôi mới có dịp gặp lại nhau, tôi không nên để em còn những ràng buộc với nơi chốn này. Không ràng buộc, em sẽ sống dễ dàng hơn ở một nơi chốn khác. Vậy mà vì ích kỷ, tôi đã nói lên tâm tình sâu kín của mình và làm cho cô bé khóc. Hơn những thứ khác, những giọt nước mắt rất mong manh, tôi biết vậy. Nhưng chắc chắn suốt đời tôi sẽ ân hận vì chỉ một phút yếu lòng, tôi đã giúp cho cô biết ở đời có một thứ không mong manh.

(Đoàn Thạch Biền, “Đâu phải cái gì cũng mong manh”, NXB Văn hóa Văn nghệ TP. HCM, 2018 trang 83,84,85)

Chú thích: Nhà văn Đoàn Thạch Biền (tên thật Phạm Đức Thịnh, sinh 1948 tại Nam Định) là cây bút nổi tiếng chuyên viết cho tuổi mới lớn và tuổi học trò. Tác giả có cách kể chuyện với giọng văn nhẹ nhàng, xây dựng những tình huống truyện có giá trị làm nổi bật niềm tin tình yêu cuộc sống, tình người.

-----HẾT-----

➤ Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

➤ Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách

điển đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.

- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung/Kỹ năng cần đạt	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
		<ul style="list-style-type: none"> - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của nghị luận xã hội: luận đề, thao tác lập luận, mục đích, quan điểm tác giả; đánh giá tác dụng của dẫn chứng trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu nếu câu hỏi không yêu cầu viết đoạn. 	
	1	<ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận được nêu trong văn bản: Vai trò và ý nghĩa của ước mơ đối với tuổi trẻ và cuộc sống của con người. <p>Hướng dẫn chấm:</p>	0.5
		<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án hoặc điển đạt tương đương: 0,5 điểm - Học sinh chép câu chủ đề (câu 1 của văn bản): 0,25 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm. 	
	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trong đoạn (3) của văn bản, theo tác giả, ước mơ của tuổi trẻ: làm cho tuổi trẻ tỏa sáng, là điều không thể thiếu của tuổi trẻ, là nền tảng, là cốt lõi của tuổi trẻ. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời chưa đầy đủ: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm. 	0.5
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Dẫn chứng: Sự phát triển mạnh mẽ của nước Mỹ dù chỉ có hơn 200 năm lịch sử. - Tác dụng của dẫn chứng: + Là minh chứng cụ thể cho luận điểm: ước mơ có vai trò quan 	1.0

	<p>trọng đối với sự phát triển của con người và xã hội; Làm cho lập luận của tác giả trở nên rõ ràng, sinh động và thuyết phục hơn.</p> <p>+ Qua đó nhấn mạnh tinh thần dám mơ ước và tiên phong có thể tạo nên sức mạnh giúp một quốc gia phát triển và ảnh hưởng đến thế giới.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Học sinh chỉ ra dẫn chứng và nêu 01 tác dụng như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm - Học sinh chỉ 01 tác dụng như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm - Học sinh chỉ ra dẫn chứng: 0,25 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm. 	
--	---	--

4	<p>- Biện pháp tu từ: So sánh “ước mơ” với “bánh lái điều khiển con tàu”.</p> <p>-Tác dụng:</p> <p>+ Nhấn mạnh vai trò quan trọng của ước mơ: ước mơ giống như bánh lái định hướng, dẫn dắt con người đi đúng con đường và mục tiêu trong cuộc sống; Qua đó khẳng định ý nghĩa của việc có ước mơ, giúp con người có phương hướng và động lực để vươn tới tương lai.</p> <p>+ Làm cho cách diễn đạt trở nên sinh động, gợi hình, dễ hiểu.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh chỉ ra biểu hiện và nêu 01 tác dụng như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm</p> <p>- Học sinh nêu tác dụng như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm</p> <p>- Học sinh nêu tác dụng 1: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh nêu tác dụng 2: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh chỉ ra biểu hiện của biện pháp: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm.</p>	1.0
5	<p>- Học sinh nêu phương án đồng tình/ không đồng tình/đồng tình một phần và có lí giải hợp lí, thuyết phục, phù hợp đạo đức và chuẩn mực xã hội.</p> <p>- Gợi ý nếu đồng tình với quan điểm của người viết.</p> <p>+ Ước mơ là động lực thúc đẩy con người hành động và sáng tạo.</p> <p>+ Những người dám mơ ước thường có tầm nhìn lớn, dám vượt qua khó khăn để đạt mục tiêu.</p> <p>+ Nhờ vậy họ tạo ra những thành tựu, đóng góp cho xã hội và ghi dấu trong lịch sử.</p>	1.0

		<p>+ ...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời và có lý giải thuyết phục: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời và có lý giải nhưng chưa đủ thuyết phục: 0,75 điểm. - Học sinh không trả lời mà chỉ lý giải thuyết phục: 0.5 điểm - Học sinh chỉ trả lời mà không lý giải: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm. 	
II	VIẾT	<p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	6.0
	1	<p>Viết đoạn văn nghị luận: Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của ước mơ đối với thanh niên hiện nay.</p>	2.0
		<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: Tầm quan trọng của việc có ước mơ đối với thanh niên hiện nay. 	0.75

		tác phẩm.	
		<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: + Phân tích vẻ đẹp tâm hồn và tính cách của nhân vật “tôi” thông qua cuộc đối thoại cuối cùng với cô bé bán bắp cải. + Rút ra và nhận xét về triết lí nhân sinh mà nhà văn Đoàn Thạch Biền gửi gắm trong truyện ngắn <i>Đâu phải cái gì cũng mong manh</i>. - Dung lượng: Khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: Dựa vào đoạn trích trong văn bản <i>Đâu phải cái gì cũng mong manh</i>. 	1.0
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b.1. Giới thiệu tác giả Đoàn Thạch Biền; giới thiệu tác phẩm và đoạn trích.</p> <p>b.2. Tóm tắt ngắn gọn đoạn trích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc gặp gỡ cuối cùng của nhân vật tôi trước khi cô bé rời đi. - Cuộc trò chuyện xoay quanh ý niệm: Mọi thứ mong manh hay có điều bền vững? <p>b.3. Vẻ đẹp tâm hồn và tính cách của nhân vật tôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một con người giàu tình cảm, chân thành và sâu sắc (nhớ kỉ niệm chung, thổ lộ tình cảm chân thành “<i>Tình cảm của tôi dành cho em</i>”...) 	<p>3.0</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1.0</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Người sống nội tâm, giàu suy tư và tự ý thức (tự nhận mình “ích kỷ”, “yếu lòng” ...) - Một tâm hồn tin vào giá trị bền vững của tình người (khẳng định: tình cảm chân thành là điều không mong manh). <p>→ Nhân vật đại diện cho niềm tin vào sức mạnh của tình cảm con người.</p> <p>b.4. Nghệ thuật thể hiện nhân vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối thoại ngắn, tự nhiên nhưng giàu ý nghĩa triết lí. - Giọng kể nhẹ nhàng, sâu lắng, mang tính độc thoại nội tâm. - Chi tiết nhỏ (bắp cải, giọt nước mắt) mang ý nghĩa biểu tượng. - Diễn biến nội tâm nhân vật - ... <p>b.5. Triết lí nhân sinh nhà văn gợi gắm: Cuộc đời có nhiều điều mong manh như cuộc gặp gỡ, thời gian, chia ly ... nhưng tình cảm chân thành không hề mong manh.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b.6. Sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	0,5
		0,5
		0,5
Tổng điểm		10.0

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGỮ
VĂN

KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ THAM KHẢO 07

(Đề thi có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

(Tóm lược: Truyện kể về Lìn – một chàng trai miền núi trở về bản sau nhiều năm xa quê. Trong lần trở về ấy, anh gặp lại người thân và sống lại nhiều kỉ niệm cũ..)

Không hẹn trước mà lần nào trở về tôi cũng gặp trúng mùa trắng. Mùa trắng có ý nghĩa với người miền núi nhiều lắm. Thường thì người ở trên nương cứ thấy khói bếp dưới bản bay lên là bảo nhau về, nhưng vào mùa trắng thì ai cũng cố nán lại. Thêm một gùi, hai gùi cũng cố, vì người già bảo hạt lúa, bắp ngô cuối ngày bao giờ cũng mẩy hơn, chắc hơn buổi sáng. Thế nên nhiều hôm về đến nhà thì trẻ con đã ngồi chờ cơm gà gặt bên bếp.

Đã mấy lần trắng lên rồi trắng tàn tôi không về. Mấy mùa trắng là mấy lần mẹ mang mẹt thuốc ra phơi, rồi lại mang vào cất đi. Ngày tiễn tôi đi, cha tôi bùi ngùi: "Mày đi thì tốt cho cái thân mày chứ ở đây mãi cũng như tao, như anh mày thôi, tóc bạc, môi nhăn, cũng chỉ có chín bậc cầu thang với cái ngưỡng cửa. Cố mà học lấy cái khôn vào đầu nhưng phải nhớ giữ cái lưng cho thẳng, giữ cái đầu không cúi xuống... Lìn à". Lúc ấy, nhìn vào mắt cha, tôi đã định không đi, nhưng cha đẩy tôi lên xe. Không ngờ đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy cha. Vào đời, chưa kịp học lấy cái khôn vào đầu cho "mắt sáng ra, cho miệng rộng ra" để mang về khoe với cha thì cha đã ra đi, sau cái chết đột ngột của anh Lân tôi. Từ đó, mỗi khi nhớ về căn nhà rộng thênh thang của mình, tôi không hình dung nổi nó ra sao khi thiếu vắng bàn tay sắp đặt kỹ lưỡng của cha.

Về đến con suối đầu bản tôi gần như vấp phải một người đang ngồi trên phiến đá rộng như mặt bàn. Một chàng trai còn rất trẻ, hai bắp vai vồng lên dưới lớp áo tà phủ còn thơm mùi lá nhuộm. "Làm gì mà ngồi ở đây một mình thế?". "Ngồi chơi trắng lên thôi". "A, lại thói khèn gọi con gái nhà ai phải không?". Chàng trai cuối đầu ngượng nghịu. Tôi ngồi xuống cạnh anh ta, để nguyên cả giày sục xuống suối. Nước suối ấm, chậm chậm uốn quanh bãi lanh mọc cao hơn đầu người. Vì thế về bản phải lội hai lần trên cùng một con suối. Ngày nhỏ, anh em tôi với lũ bạn cứ năm xoài ra, để nước cuốn trôi từ trên xuống dưới bãi lanh, đập nước mỗi chân vài lần là biết bơi.

Một tốp con gái đi nương về lội ào qua mặt tôi, phảng phất mùi của lá dẻ khô, mùi nương đồi, mùi cỏ cháy, buong lờì chòng ghẹo. "Hôm nay lại có thêm một người nữa à. Anh gì ơi, đến Vân Chải tìm ai đấy?". "Chắc là tìm đứa con gái đẹp nhất rồi". "Thế thì không có đâu. Con gái Vân Chải ai cũng đẹp như nhau mà". Tiếng cười rộ lên, khuất sau bãi lanh rồi vẫn nghe tiếng cười, cả tiếng hát cất lên: "...Đêu hần lâu tẩu lóc, bản nuông bầu mi lóc. Lóc hần lâu tẩu lải, bản nuông bầu mi vai..." (Bản em không có nắng, lấy trời râm làm cảnh đẹp. Bản em không mưa phùn, thì chàng ơi hãy về)... Tiếng hát bay lên, dội vào vách núi cao ngất, xao động cả đêm đang xuống. Tôi đi qua bãi lanh, cảm giác hơi ấm của đám con gái vừa đi qua vẫn còn phảng phất.

Đến đoạn suối thứ hai, định lội ào qua rồi về nhà mình luôn thì tôi bắt gặp một người đang dầm mình dưới chỗ nước sâu. [...]

Đang định đứng dậy, quay lại chỗ ban nãy, chờ cho cô gái đi trước rồi mới về. Thì cô gái đã đứng lên. Tôi cứng đờ như thằng ăn trộm bị bắt quả tang. Cô gái ú ớ không thành tiếng một lúc rồi kêu lên: "Ồi, chú Lìn. Chú Lìn phải không? Làm chị hết cả hồn. Chú về sao không báo trước cho mẹ mừng?". Tôi líu ríu: "Chị dâu! Sao đi nương về muộn thế, lại còn đi một mình!".

"Ừ. Có một tí cho xong để mai còn sang nương khác". "Đưa gùi em mang cho." "Thôi, chú không gùi được đâu. Lâu lâu không gùi cái gì thì đau vai lắm.". Chị cúi xuống xốc gùi cúi lên vai. Gùi cúi công

kênh lại nặng nên cả người chị phải lao về đằng trước. Đi sau, tôi nhận ra hơi nóng từ cơ thể chị làm cho váy áo ướt như có sương mù bay lên. Ở miền núi, con gái phải tập gùi từ lúc 8, 9 tuổi. Gùi mãi, đủ thứ trên lưng, già rồi vẫn gùi nên bao giờ lưng cũng còng sớm hơn lưng đàn ông. Chị dâu tôi còn phải gùi nhiều hơn người khác, gùi thay cả mẹ, thay cả tôi. Chẳng biết đến bao giờ mới thôi không phải gùi nữa. Từ sáng sớm đến tối mịt, cái lưng chỉ thẳng ra mỗi lúc ngủ. Hai chị em mãi miết đi, phía sau tiếng khèn lá đã cất lên. [...]

(Trích *Sau những mùa trăng* – Đỗ Bích Thuý, tập *Truyện ngắn Nữ đặc sắc Việt Nam từ 1986 đến nay*, Nxb Phụ Nữ, 2015, tr. 333 – 335)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định ngôi kể trong văn bản.

Câu 2. Nêu đề tài của văn bản.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu sau: *Một tốp con gái đi nương về lội ào qua mặt tôi, phảng phất mùi của lá dẻ khô, mùi nương đồi, mùi cỏ cháy, buong lờn chòng ghẹo.*

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về lời căn dặn của người cha: “*Cố mà học lấy cái khôn vào đầu nhưng phải nhớ giữ cái lưng cho thẳng, giữ cái đầu không cúi xuống*”?

Câu 5. Từ chi tiết “*Ở miền núi, con gái phải tập gùi từ lúc 8, 9 tuổi. Gùi mãi, đủ thứ trên lưng, già rồi vẫn gùi nên bao giờ lưng cũng còng sớm hơn lưng đàn ông.*”, anh/chị rút ra bài học gì về cách ứng xử với phụ nữ trong cuộc sống hôm nay?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ), phân tích những nét đặc sắc về nghệ thuật kể chuyện của văn bản trên.

Câu 2 (4,0 điểm)

Trong xã hội hiện đại, không ít người trẻ lựa chọn rời quê hương để tìm cơ hội phát triển ở những thành phố lớn. Tuy nhiên, giữa khát vọng vươn xa và trách nhiệm với gia đình, quê hương, nhiều người rơi vào những trăn trở và lựa chọn khó khăn.

Từ thực tế đó, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về vấn đề: *Người trẻ hôm nay nên lựa chọn như thế nào giữa khát vọng vươn xa và trách nhiệm với gia đình, quê hương?*

-----HẾT-----

➤ *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

➤ *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.

- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu truyện của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận gạch đầu dòng các ý cần nêu.	4,0
	1	Đáp án: Ngôi kể: ngôi thứ nhất (xưng “tôi”). Hướng dẫn chấm: - HS trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm. - HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.	0,5
	2	Đáp án: - Đề tài: Cuộc sống và con người miền núi; tình cảm gia đình;.....	0,5
		Hướng dẫn chấm - HS trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm. - HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.	
	3	Đáp án: - Biện pháp: Liệt kê (“mùi lá dẻ khô, mùi nương đồi, mùi cỏ cháy”). - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm. + Khắc họa chân thật hình ảnh của những thiếu nữ miền núi chăm chỉ lao động, gắn bó với núi rừng. + Bộc lộ tình cảm gắn bó của nhân vật “tôi” đối với cuộc sống quê hương. Hướng dẫn chấm: - Đối với yêu cầu chỉ ra biểu hiện của biện pháp tu từ: + HS trả lời chính xác như đáp án: 0,25 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm. - Đối với yêu cầu phân tích tác dụng của biện pháp tu từ: + HS trả lời chính xác 02 ý: 0,75 điểm. + HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm. + HS có thể có những cách diễn đạt khác, GV linh hoạt chấm điểm.	1,0
	4	Đáp án: - Là lời dặn dò giàu kinh nghiệm sống. - Nhắc nhở học hỏi để trưởng thành. - Quan trọng là giữ nhân cách, bản lĩnh (“giữ lưng cho thẳng...”).	1,0

		<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tình thương và kì vọng của người cha. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời chính xác từ 02 ý trở lên: 1,0 điểm. - HS trả lời chính xác 02 ý nhưng diễn đạt không rõ ràng: 0,5 – 0,75 điểm. - HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm. - HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm. - HS có thể có những ý kiến khác, GV linh hoạt chấm điểm. 	
	5	<p>Đáp án:</p> <p>Ý 1: Nội dung của câu văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phản ánh sự vất vả, thiệt thòi, hi sinh của phụ nữ miền núi. 	1,0
		<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự cảm thông của tác giả. Ý 2: Bài học - Tôn trọng, bảo vệ phụ nữ. - Chia sẻ công việc. - Lên tiếng trước bất công. - Lan tỏa bình đẳng giới. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời chính xác từ 02 ý trở lên: 1,0 điểm. - HS trả lời chính xác 02 ý nhưng diễn đạt không rõ ràng: 0,5 – 0,75 điểm. - HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm. - HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm. - HS có thể có những ý kiến khác, GV linh hoạt chấm điểm. 	
II	1	<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	6,0
		<p>Viết đoạn văn nghị luận: Viết đoạn văn 200 chữ phân tích những nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của văn bản ở phần Đọc hiểu.</p>	2,0
		<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện trong văn bản. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. 	0,75

		- Bằng chứng: từ văn bản ở phần Đọc hiểu.	
		b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.	1,25
		b1. Phân tích được 2–3 đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện:	0,75
		- Ngôi kể thứ nhất, điểm nhìn cố định.	
		- Ngôn ngữ kể chuyện trữ tình, giàu cảm xúc.	
		- Cốt truyện đan xen hiện tại – quá khứ.	
		- Xây dựng nhân vật sinh động, hấp dẫn.	
		b2. Đánh giá được những đặc sắc về nghệ thuật:	
		Nổi bật được chủ đề tác giả; Truyền tải thông điệp ý nghĩa đến người đọc.	
		Hướng dẫn chấm:	0,25
		- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản đọc hiểu để làm rõ vấn đề nghị luận.	
		- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.	
		b3. Sáng tạo	
		- Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục.	0,25
		- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	
2		Viết bài văn nghị luận: <i>Người trẻ hôm nay nên sống thế nào giữa khát vọng vươn xa và trách nhiệm với gia đình, quê hương?</i>	4,0
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:	
		a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng	1,0
		- Vấn đề nghị luận: <i>sống thế nào giữa khát vọng vươn xa và trách nhiệm với gia đình, quê hương?</i>	
		- Dung lượng: khoảng 600 chữ.	
		- Bằng chứng: thực tế đời sống và những trải nghiệm của người trẻ.	
		b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.	3,0
		b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội	0,5
		- Mở bài giới thiệu vấn đề rõ ràng.	
		- Kết bài khẳng định lại quan điểm, rút ra ý nghĩa.	
		b2. Giải thích được vấn đề nghị luận	0,5
		- Khát vọng vươn xa: mong muốn học tập, lập nghiệp, phát triển bản thân ở môi trường rộng lớn hơn.	
		- Trách nhiệm với gia đình, quê hương: bổn phận yêu thương, phụng dưỡng, đóng góp, không quên cội nguồn.	
		=> Khẳng định sự thống nhất giữa khát vọng và trách nhiệm, là nền tảng cơ sở cho hành trình đi đến tương lai của tuổi trẻ...	

	<p>b3. Bàn luận được vấn đề cần nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vươn xa là nhu cầu chính đáng của tuổi trẻ, giúp người trẻ trưởng thành về nhận thức và năng lực. - Phát triển cá nhân không đồng nghĩa quay lưng với gia đình, quê hương vì đó là điểm tựa nhân cách, tinh thần của mỗi người. <p>b4. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận và rút ra bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận: + Cần có sự cân bằng giữa theo đuổi khát khao và trân trọng các giá trị thân thuộc. + Phê phán lối sống ích kỉ, chỉ chạy theo danh vọng hoặc tư tưởng an phận, thiếu khát vọng... - Giải pháp – Bài học + Nỗ lực học tập, rèn luyện để vươn xa. + Giữ liên hệ, phụng dưỡng gia đình. + Đóng góp cho quê hương bằng tri thức, hành động cụ thể. + Sống có bản lĩnh và có nghĩa tình... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b5. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Tổng điểm		10,0

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGŨ
VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 08

(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGŨ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

ĐỒNG DAO CỦA ĐẤT

Tôi ngửi thấy mùi quê hương trong không gian
 Ngai ngái rạ rơm Nồng hương lúa mới Đọc
 theo nỗi nhớ
 Bài đồng dao gọi bước chân về...

... Là lời kể của Bà đau đau hồn quê Ngày
 xưa tháng ba ngày tám Những đôi chân
 lấm bùn vào lam lũ Những đôi vai gánh oằn
 mưa nắng; Tôi bồi rưng xuống
 Đường như hoa gạo bớt đỏ Chuồn chuồn
 thót bụng bay
 Bầy sáo tan tác đáng chiều tức tuổi...

... Tôi gặp quê trong mùa trảy hội Bồng bênh
 quan họ ngọt ngào lời ru
 Những câu đồng dao ngấm vào hạt lúa Thổi
 thành no ấm
 Nồi cơm Thạch Sanh gọi bầy trẻ lớn lên
 Những hoàng hôn cong cánh điều bay Ngát
 ngưỡng lưng trâu sáo điều cao vút Quên lũ
 khoai không nhóc ngủ trên đồng...

Đổ bên trời kỷ niệm chảy dòng sông Hội làng
 rộn ràng bến đò
 Nỗi nhớ cất lời: *Người ơi, người ở...*
 Phù sa thời gian nở ra...
 1997
 (Vi Thùy Linh^(*), *Khát*, NXB Phụ nữ, 2007)

* **Chú thích:** Vi Thùy Linh sinh ngày 4 tháng 4 năm 1980 tại Hà Nội, là một nhà thơ nữ của Việt Nam. Tuy là thế hệ nhà thơ trẻ, nhưng Vi Thùy Linh đã nhanh chóng trở thành một “hiện tượng” trong nền thi ca Việt Nam đương đại với quan niệm viết là sứ mệnh làm đẹp, làm giàu tiếng Việt và lao động thi ca là lý tưởng góp phần bồi đắp lưu giữ tâm hồn dân tộc.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra câu chuyện cổ tích được tác giả nhắc đến trong bài thơ.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu “*Phù sa thời gian nở ra...*”

Câu 4. Nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình “Tôi” dành cho “quê hương” trong bài thơ.

Câu 5. Thông điệp có ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra được qua văn bản trên? (Trình bày trong khoảng 3-5 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ in đậm trong phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Từ ý thơ “*Hội làng rộn ràng bến đò*” ở ngữ liệu phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày ý kiến về việc giữ gìn, phát huy các lễ hội truyền thống Việt Nam trong thời đại công nghệ số hiện nay.

-----HẾT-----



Thí sinh không được sử dụng tài liệu.



ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.
- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.
- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
		Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu Thơ của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ hiện đại; đánh giá được vai trò của cảm hứng chủ đạo, đặc sắc nghệ thuật trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận gạch đầu dòng các ý cần nêu.	
	1	Đáp án: Thể thơ: Thơ tự do Hướng dẫn chấm: - HS trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm. - HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.	0,5
	2	Đáp án: - Truyện <i>Thạch Sanh</i> . Hướng dẫn chấm: - HS trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm.	0,5
		- HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.	
	3	Đáp án: - Biện pháp ẩn dụ: “ <i>Phù sa thời gian</i> ” - Tác dụng: + Làm cho câu thơ giàu sức gợi hình, biểu cảm và tăng chiều sâu triết lý. + Thể hiện thái độ trân trọng của nhân vật trữ tình đối với những kí ức về quê hương.	1,0

	<p>+ Khẳng định thời gian trôi đi không hề mất mát mà ngược lại còn bồi đắp nên những giá trị cho cuộc đời.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Đối với yêu cầu chỉ ra biểu hiện của biện pháp tu từ:</p> <p>+ HS trả lời chính xác như đáp án: 0,25 điểm.</p> <p>+ HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.</p> <p>- Đối với yêu cầu phân tích tác dụng của biện pháp tu từ:</p> <p>+ HS trả lời chính xác 02 ý: 0,75 điểm.</p> <p>+ HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm.</p> <p>+ HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.</p> <p>+ HS có thể có những cách diễn đạt khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p>	
4	<p>Đáp án:</p> <p>- Nhận xét về tình cảm của “Tôi” dành cho “quê hương”:</p> <p>+ Đó là tình yêu tha thiết, sâu nặng và sự gắn bó máu thịt.</p> <p>+ Sự trân trọng, nâng niu những giá trị truyền thống (<i>lời ru, đồng dao, hội làng</i>).</p> <p>+ Niềm tự hào và sự xúc động khi nhớ về những lam lũ, nhọc nhằn của cha ông để đổi lấy sự bình yên, no ấm.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>HS trả lời chính xác từ 02 ý trở lên: 1,0 điểm.</p> <p>- HS trả lời chính xác 02 ý nhưng diễn đạt không rõ ràng: 0,5 – 0,75 điểm.</p> <p>- HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.</p> <p>- HS có thể có những ý kiến khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p>	1,0
5	<p>Đáp án:</p> <p>- Thông điệp:</p> <p>+ Hãy giữ gìn bản sắc quê hương.</p> <p>+ Phải biết gắn bó và đóng góp cho đất nước, xứ sở.</p> <p>+ Cần trân trọng ký ức để không bị lạc mất chính mình.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời chính xác từ 02 ý trở lên: 1,0 điểm.</p> <p>- HS trả lời chính xác 02 ý nhưng diễn đạt không rõ ràng: 0,5 – 0,75 điểm.</p> <p>- HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.</p>	1,0

		- HS có thể có những ý kiến khác, GV linh hoạt chấm điểm.	
II	1	<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. <p>Viết đoạn văn nghị luận: phân tích, đánh giá đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ.</p> <p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: <i>phân tích, đánh giá đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ.</i> - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp.... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: từ văn bản ở phần Đọc hiểu. <p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p>	<p>6,0</p> <p>2,0</p> <p>0,75</p> <p>1,25</p>
		<p>b1. Nêu được 2–3 đặc điểm nghệ thuật qua những bằng chứng được rút ra từ đoạn thơ trong Đọc hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng hiệu quả biện pháp tu từ liệt kê (<i>hoa gạo, chuồn chuồn, bầy sáo</i>) + Kết hợp với các từ ngữ giàu sức gợi (<i>đau đầu, lam lũ, gánh oằn, tức tưởi</i>). + Nhịp điệu thơ chậm rãi như một lời kể, tạo nên sức ám ảnh về vẻ đẹp quê hương với qua bao thăng trầm “<i>tháng ba ngày tám</i>” + Nghệ thuật đối lập giữa vẻ đẹp thiên nhiên và sự vất vả của con người làm nổi bật không gian quê hương xưa đầy gian khó nhưng giàu cảm xúc. <p>b2. Đánh giá được những đặc sắc về nghệ thuật: ngôn ngữ tinh tế, hình ảnh sinh động, gợi vẻ đẹp văn hóa ... góp phần làm nổi bật chủ đề.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản đọc hiểu để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b3. Sáng tạo</p>	<p>0,75</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	
2	<p>Viết bài văn nghị luận: giữ gìn, phát huy các lễ hội truyền thống Việt Nam trong thời đại công nghệ số hiện nay.</p> <p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: <i>giữ gìn, phát huy các lễ hội truyền thống Việt Nam trong thời đại công nghệ số hiện nay.</i> - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: bằng trải nghiệm thực tế đời sống 	4,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài giới thiệu vấn đề rõ ràng. - Kết bài khẳng định lại quan điểm, rút ra ý nghĩa. <p>b2. Giải thích được vấn đề nghị luận</p>	1,0
	<p>b3. Bàn luận vấn đề cần nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lễ hội lưu giữ các giá trị văn hóa, lịch sử quý giá, bồi đắp lòng tự hào dân tộc. + Trong một thế giới phẳng, lễ hội chính là tấm khiên bảo vệ bản sắc riêng biệt, giúp người Việt không bị hòa tan. + Lễ hội giúp phát triển du lịch, biến những giá trị tinh thần thành nguồn lực kinh tế bền vững cho địa phương. <p>b4. Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận và rút ra bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng, nâng cao vấn đề + Một bộ phận người trẻ đang dần lãng quên các lễ hội quê hương để chạy theo những sự kiện giải trí hào nhoáng trên mạng xã hội. + Không ít người lạm dụng công nghệ để biến tướng lễ hội thành những show diễn thương mại, trục lợi tâm linh làm mất đi vẻ đẹp thuần khiết, linh thiêng vốn có của “hội làng”. - Bài học + Cần đẩy mạnh việc số hóa thông tin lễ hội giúp người dân ở xa vẫn có thể tiếp cận một cách chân thực. 	3,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Lễ hội truyền thống: là những sinh hoạt văn hóa cộng đồng được hình thành và lưu truyền trong lịch sử. - Công nghệ số: là kỹ nguyên của Internet, trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR) và các mạng xã hội. - Việc kết hợp hai yếu tố này chính là giải pháp thiết thực để phát triển văn hóa nhằm thích nghi với nhịp sống hiện đại. 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Mở bài giới thiệu vấn đề rõ ràng. - Kết bài khẳng định lại quan điểm, rút ra ý nghĩa. 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Lễ hội lưu giữ các giá trị văn hóa, lịch sử quý giá, bồi đắp lòng tự hào dân tộc. + Trong một thế giới phẳng, lễ hội chính là tấm khiên bảo vệ bản sắc riêng biệt, giúp người Việt không bị hòa tan. + Lễ hội giúp phát triển du lịch, biến những giá trị tinh thần thành nguồn lực kinh tế bền vững cho địa phương. 	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng, nâng cao vấn đề + Một bộ phận người trẻ đang dần lãng quên các lễ hội quê hương để chạy theo những sự kiện giải trí hào nhoáng trên mạng xã hội. + Không ít người lạm dụng công nghệ để biến tướng lễ hội thành những show diễn thương mại, trục lợi tâm linh làm mất đi vẻ đẹp thuần khiết, linh thiêng vốn có của “hội làng”. - Bài học + Cần đẩy mạnh việc số hóa thông tin lễ hội giúp người dân ở xa vẫn có thể tiếp cận một cách chân thực. 	0,5

	<p>+ Phải đổi mới cách thức truyền thông, đưa lễ hội lên các nền tảng mạng xã hội với những nội dung sáng tạo, gần gũi với giới trẻ.</p> <p>+ Ứng dụng mã QR để khách tham quan tra cứu lịch sử di tích, hay dùng công nghệ thực tế ảo (VR) để tái hiện không gian lễ hội xưa.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản đọc hiểu để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p> <p>b5. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGỮ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 09

(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

NÉT ĐẶC TRUNG CỦA VƯỜN QUỐC GIA MŨI CÀ MAU

Lịch sử hình thành, vị trí toạ lạc, diện tích

Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau được thành lập năm 2002, nằm trên địa bàn huyện Năm Căn và Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (cũ), cách Thành phố Hồ Chí Minh gần 400km, nơi có cột mốc cuối cùng của Việt Nam trên đất liền, với tổng diện tích: 41862 ha, trong đó diện tích trên đất liền là 15 262 ha, diện tích ven biển là 26 600 ha – một vùng đất ngập mặn với quần thể thực vật chiếm ưu thế là cây đước, cây mắm. Đây là một hệ sinh thái rừng ngập mặn tự nhiên có giá trị rất cao về đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên, môi trường, văn hoá và lịch sử.

Quần thể động thực vật phong phú

Do điều kiện thiên nhiên đặc trưng nên hệ động vật của Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau rất phong phú, đa dạng với lớp thú có 13 loài thuộc 9 họ, trong đó có hai loài trong Sách đỏ thế giới IUCN là khỉ đuôi dài và con cà đác. Một số loài phổ biến thường gặp là rái cá, sóc, chồn, khỉ,... Hàng năm, vào tháng Tám, những đàn chim di cư về rừng đước làm tổ, sớm chiều theo con nước kiếm ăn, bầu trời rừng đước lại rộn rã như ngày hội. Lớp chim ở



Con voọc đuôi dài (còn gọi là con cà đác)

Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau có hơn 74 loài thuộc 23 họ, đặc) ở vườn quốc gia Cà Mau trong đó có 5 loài có trong Sách đỏ của IUCN.

Theo thống kê của các nhà khoa học ở Đất Mũi, mỗi năm đất nơi đây lấn biển khoảng 100 mét, đi theo quá trình bồi tụ là sự sống của cây cỏ và các loài sinh vật. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi nơi đây bạt ngàn rừng ngập mặn, tiếng lá cây và tiếng gió biển hoà quyện vào nhau trong một không gian thanh bình, yên ả.

(Theo Hỏi – đáp về những cánh rừng và vườn quốc gia Việt Nam, Đào Thị Luyến, Hoàng Trà My, Hoàng Lan Anh, NXB Quân đội nhân dân, 2009, tr. 178-179)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Thông tin cơ bản của văn bản trên là gì?

Câu 2. Chỉ ra sự phong phú đa dạng của hệ động vật ở Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau.

Câu 3. Phân tích tác dụng của hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường trong câu: “*Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi nơi đây bạt ngàn rừng ngập mặn, tiếng lá cây và tiếng gió biển hoà quyện vào nhau trong một không gian thanh bình, yên ả.*”

Câu 4. Nhận xét quan điểm của người viết được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Theo anh/chị, nếu văn bản trên chỉ sử dụng ngôn ngữ (không có hình ảnh minh họa) thì có sự khác biệt gì trong hiệu quả biểu đạt?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tầm quan trọng của việc giữ gìn không gian sống xanh.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận so sánh một số nét nội dung và nghệ thuật của 2 đoạn thơ sau:

THIỆU NỮ (Trích) – Tác giả: Bùi Chí Vinh

Cô bé ơi, anh nhớ em
 Như má lúm nhó đồng tiền đúng chưa. [...]
 Cái nhớ nhảy qua hàng rào
 Chẳng thèm đăng ký cứ nhào vô anh Xô ra thì thấy
 không đành
 Nên anh ôm lấy rồi canh giữ hoài.

Con kiến còn nhớ củ khoai
 Huống chi tóc ngắn tóc dài nhớ nhau. Nhớ em không
 biết để đâu
 Nếu để trên đầu thì tóc che đi Để trong túi áo cũng kỳ
 Lỡ đi đường rút lấy gì chứng minh Thôi thì giả bộ
 làm thình
 Hét lên "nhớ quá" một mình nghe chơi.

(Dẫn theo: *Thơ tình Bùi Chí Vinh*, NXB Trẻ, 1989)

Chú thích:

- Bùi Chí Vinh sinh ngày 23-10-1954 tại Sài Gòn. Phong cách thơ của ông mang nét khảng khái, hào sảng và không lẫn với bất kỳ ai, thể hiện rõ bản sắc cá nhân. Thơ ông được ví như "thơ từ trái tim", thể hiện sự chân thành, đôi khi bất cần nhưng chứa đựng cảm xúc thật. Đôi khi, thơ ông còn thể hiện sự tinh tế, dí dỏm trong những câu chuyện tình yêu, với những hình ảnh dân dã, đời thường.

NHỚ EM (Trích) - Tác giả: Xuân Diệu

Nhớ em như một vết thương
 Trong lòng; như vỡ mảnh gương trong lòng. Như
 cảm xúc thủy tinh trong
 Trong tay bóp nát, máu dòng dòng sa. Em là vui
 sướng của ta;

Mén yêu vô tận, em là nỗi đau.

(Dẫn theo: Tập thơ “*Tình trai*” của Xuân Diệu, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 1987)

Chú thích:

- Xuân Diệu (1916 – 1985), tên khai sinh là Ngô Xuân Diệu, quê ở Tuy Phước, Bình Định. Trước Cách mạng tháng 8, Xuân Diệu là nhà thơ tiêu biểu của phong trào Thơ mới với phong cách trữ tình, lãng mạn, hiện đại và say đắm. Thơ ông thể hiện một cái tôi cá nhân mạnh mẽ: luôn khao khát sống; khát khao yêu; tận hưởng vẻ đẹp của tuổi trẻ và trần thế; thể hiện ý thức sâu sắc về thời gian và sự hữu hạn của đời người. Ngôn ngữ thơ Xuân Diệu giàu nhạc điệu; hình ảnh thơ mới mẻ, tinh tế; cảm xúc thơ mãnh liệt, cuồng nhiệt.

- Bài thơ “*Nhớ em*” được sáng tác trước Cách mạng tháng Tám 1945.

-----HẾT-----

➤ *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

➤ *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**I. LƯU Ý CHUNG**

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.

- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	4,0

	<ul style="list-style-type: none"> - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu Văn bản thông tin của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết thông tin, tri thức được trình bày trong văn bản. + Nhận biết chi tiết trong văn bản. + Phân tích được thái độ và quan điểm của người viết. + Phân tích được tác dụng của hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường + So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ. 	
1	<p>Đáp án: Thông tin cơ bản của văn bản: Văn bản giới thiệu những nét đặc trưng của Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau: lịch sử hình thành, vị trí địa lí, diện tích và sự phong phú đa dạng của hệ động – thực vật nơi đây.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng: 0 điểm 	0,5
2	<p>Đáp án: Sự phong phú đa dạng của hệ động vật ở Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau: Lớp thú có 13 loài thuộc 9 họ, trong đó có hai loài trong Sách đỏ thế</p>	0,5
	<p>giới; Lớp chim có hơn 74 loài thuộc 23 họ, trong đó có 5 loài có trong Sách đỏ của IUCN.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời được 1 ý: 0,25 điểm - HS trả lời không đúng: 0 điểm 	
3	<p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường thể hiện ở cách diễn đạt đảo trật tự từ “<i>bạt ngàn rừng ngập mặn</i>”. - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Nhấn mạnh sự rộng lớn, dày đặc của rừng ngập mặn ở khu vực này. + Tạo ấn tượng mạnh và giàu hình ảnh, giúp người đọc dễ hình dung khung cảnh thiên nhiên rộng lớn của vùng Đất Mũi. + Làm cho câu văn giàu cảm xúc và sinh động hơn, tăng sức gợi tả so với cách diễn đạt thông thường. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đúng như đáp án hoặc 3/4 ý: 1,0 điểm - HS trả lời được 2 ý: 0,5 điểm - HS trả lời được 1 ý: 0,25 điểm - HS trả lời không đúng: 0 điểm 	1,0
4	<p>Đáp án: Quan điểm của người viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự trân trọng, tự hào và đánh giá cao giá trị của Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau. 	1,0

		<p>- Nhân mạnh đây là hệ sinh thái rừng ngập mặn có giá trị cao về đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường.</p> <p>- Qua cách giới thiệu chi tiết, người viết ngầm khẳng định tầm quan trọng của việc bảo vệ và gìn giữ khu rừng đặc biệt này.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời đúng như đáp án hoặc 2/3 ý: 1,0 điểm</p> <p>- HS trả lời được 1 ý: 0,5 điểm</p> <p>- HS trả lời không đúng: 0 điểm</p> <p><i>Lưu ý: HS trả lời hợp lí, tương đương vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	
	5	<p>Đáp án:</p> <p>- Nếu văn bản trên chỉ sử dụng ngôn ngữ mà không có hình ảnh minh họa, thì người đọc vẫn hiểu được thông tin về những nét đặc trưng của Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau. Tuy nhiên, hiệu quả biểu đạt sẽ kém sinh động và</p>	1,0
		<p>trực quan hơn, người đọc khó hình dung hình dạng của con cà đác (voọc đuôi dài).</p> <p>- Khi có thêm hình ảnh minh họa, thông tin trở nên cụ thể, dễ hình dung, hấp dẫn hơn, giúp người đọc tiếp nhận và ghi nhớ nội dung tốt hơn. Vì vậy, việc kết hợp yếu tố phi ngôn ngữ (hình ảnh) làm tăng tính trực quan và hiệu quả truyền đạt thông tin của văn bản.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- HS trả lời còn sơ sài: 0,5 điểm</p> <p>- HS trả lời không đúng: 0 điểm</p> <p><i>Lưu ý: HS trả lời hợp lí, tương đương vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	
II	1	<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>- Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng.</p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục.</p> <p>- Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.</p>	6,0
		<p>Viết đoạn văn nghị luận: Anh chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tầm quan trọng của việc giữ gìn không gian sống xanh.</p>	2,0

	<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: <i>tầm quan trọng của việc giữ gìn không gian sống xanh.</i> - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: phù hợp, tiêu biểu 	0,75
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn luận về tầm quan trọng của việc giữ gìn không gian sống xanh: 	1,25
	<p>+ Về sức khỏe: Giúp cải thiện chất lượng môi trường sống, nâng cao thể chất và tinh thần.</p> <p>+ Về môi trường: Duy trì cân bằng sinh thái, hạn chế biến đổi khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học.</p> <p>+ Về đời sống xã hội: Tạo không gian sinh hoạt, nghỉ ngơi, học tập lành mạnh; góp phần xây dựng đô thị văn minh, bền vững.</p> <p>b2. Rút ra bài học: Cần giữ gìn môi trường sạch đẹp, xây dựng thói quen tốt để giữ gìn hệ sinh thái tự nhiên trong khu vực sống,...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản đọc hiểu để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b3. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	0,75 0,25 0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận: <i>Viết bài văn nghị luận so sánh một số nét nội dung và nghệ thuật của 2 đoạn thơ “Thiếu nữ” của Bùi Chí Vinh và “Nhớ em” của Xuân Diệu.</i></p> <p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: <i>so sánh một số nét nội dung và nghệ thuật của 2 đoạn thơ “Thiếu nữ” của Bùi Chí Vinh và “Nhớ em” của Xuân Diệu.</i> - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: phù hợp, tiêu biểu. <p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng</p>	4,0 1,0 3,0

	<p>đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. <p>b2. Phân tích, đánh giá điểm giống và khác giữa hai bài thơ</p> <p>* Điểm giống nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đề: Cả hai đoạn thơ đều diễn tả nỗi nhớ người yêu 	<p>0,5</p> <p>1,5</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm hứng: Tình cảm say đắm, nồng nhiệt của người đang yêu. - Biện pháp nghệ thuật: Cả hai đoạn đều sử dụng so sánh, phóng đại... để diễn tả nỗi nhớ một cách sinh động, giàu hình ảnh. * Điểm khác nhau: - Giọng điệu: <ul style="list-style-type: none"> + “<i>Thiếu nữ</i>” của Bùi Chí Vinh (1): Giọng thơ hóm hỉnh, tinh nghịch, gần gũi, dân dã. + “<i>Nhớ em</i>” của Xuân Diệu (2): Giọng thơ mãnh liệt, da diết, có phần đau đớn và cuồng nhiệt - Hình ảnh thơ <ul style="list-style-type: none"> + (1) So sánh mộc mạc, đời thường: “<i>như má lúm nhớ đồng tiền</i>”, “<i>con kiến còn nhớ củ khoai</i>”, “<i>cái nhớ nhảy qua hàng rào</i>”... + (2) Hình ảnh so sánh táo bạo, mang sắc thái đau thương và ám ảnh: “<i>như vết thương trong lòng</i>”, “<i>vỡ mảnh gương</i>”, “<i>máu dòng dòng sa</i>”... - Ngôn ngữ thơ: <ul style="list-style-type: none"> + (1) Ngôn ngữ đời thường, gần gũi, mang tính khẩu ngữ + (2) Ngôn ngữ trau chuốt, giàu tính nhạc và cảm xúc nội tâm sâu sắc <p>b3. Lí giải nguyên nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân tương đồng: Đề tài tình yêu là đề tài mang tính phổ quát trong thi ca. - Điểm khác biệt: Thời đại và bối cảnh sáng tác. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản đọc hiểu để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b4. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
Tổng điểm		10,0

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản:****AI và cuộc cách mạng nghề viết: Thay đổi hay biến mất?**

Sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo đang tạo ra một cuộc cách mạng sâu sắc trong nghề viết. Nhiều người đặt câu hỏi: AI có làm nghề viết truyền thống biến mất hay không? Thực tế AI không phải là đối thủ mà là công cụ giúp nâng cao hiệu suất và mở ra những hướng sáng tạo mới. Việc thay thế toàn bộ công việc viết lách bằng máy móc là điều khó xảy ra trong tương lai gần. Sáng tạo không chỉ là sắp xếp từ ngữ, mà còn yêu cầu cảm xúc, kinh nghiệm sống và sự thấu hiểu sâu sắc về con người và xã hội - những điều AI hiện chưa thể thay thế. Thay vì biến mất, nghề viết đang chuyển mình. Người làm nghề phải học cách kết hợp công nghệ vào quá trình sáng tạo sử dụng AI, như một trợ lý để tập trung vào những phần mang tính nhân văn độc đáo và cá nhân hóa. Cuộc cách mạng AI trong nghề viết vì thế không phải là dấu chấm hết mà là bước tiến mới mở ra cơ hội để người viết phát triển bản thân và khẳng định giá trị riêng trong thời đại số.

[...]

(Thanh Thư, *tuoitre online*, 05/06/2025 20:00 GMT+7, <https://tuoitre.vn/ai-va-tuong-lai-nghie-viet-thay-the-con-nguoi-hay-hop-tac-20250605013057624.htm>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thao tác lập luận chính trong văn bản.

Câu 2. Chỉ ra lí lẽ trong văn bản cho thấy AI hiện chưa thể thay thế được trong sáng tạo.

Câu 3. Phân tích tác dụng của việc đặt nhan đề văn bản bằng câu hỏi tu từ.

Câu 4. Anh/Chị hiểu như thế nào về câu văn *in nghiêng đậm* trong văn bản trên?

Câu 5. Theo anh/chị, tương lai của nghề viết thuộc về AI hay con người? Vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)**Câu 1. (2,0 điểm)**

Theo nhà thơ Trần Đăng Khoa: *Trong thời đại kết nối và kỷ nguyên số, con người lại đang dần mất kết nối với nhau; thậm chí có thể “mất nhau ngay khi ở bên nhau”.*

Từ góc nhìn của tuổi trẻ, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) đề xuất một số giải pháp giúp con người không bị mất kết nối với nhau trong thế giới số.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá cách ứng xử với *con mồi* của nhân vật *lão thợ săn* (1) và *ông Nhân* (2) trong hai đoạn trích sau:

(1) [**Lược dẫn:** Ngày ấy ở Hua Tát, có một gia đình ngụ cư, người chồng là thợ săn cựa phách như là hiện thân thần Chết của rừng. Chim chóc và thú rừng sợ hãi lão. Cánh thợ săn ở Hua Tát vừa ghen tị, vừa bất bình với lão. Có lần, lão đã bắn chết một con công đang mùa có bộ lông rất đẹp. Vợ lão lập tức nhặt lấy mang về. Nhưng có một điều khiến lão khổ tâm là lão chưa bao giờ săn được con thú lớn. Cuối năm, rừng động, suốt nhiều ngày lão đi lang thang trong rừng mà không

gặp được bất cứ con vật nào. Một lá, kiệt sức, lão trở về nhà.]

Ngắm nghĩ một lát, lão lộn lại rừng. Mũi lão đã đánh hơi thấy mùi thú [...] Lão già giương súng lên: “Đừng!” Phát súng nổ. Lão nghe thấy tiếng rú thất thanh. Lão chạy lại con thú bị bắn ngã. Đây là vợ lão. Mụ đi ra rừng đợi lão, tay mụ còn cầm bộ lông chim công.

Lão thợ săn nằm sấp xuống, úp mặt vào vũng máu trên lớp lá mục nồng nồng, ngái và hơi như mùi chuột.

Miệng lão học lên như tiếng lợn lòi. Lão nằm thế rất lâu. [...] Gần sáng, lão già bỗng đứng phắt dậy nhanh như con sóc. Lão nảy ý định lấy xác vợ lão làm mồi để săn con thú, con thú lớn nhất đời mình. Lão nằm trong bụi cây gần cái xác thối rữa của vợ lão một vài tay, đạn lên nòng, khắc khoải chờ đợi. Nhưng Then đã trừng phạt lão. Không có con thú nào đến với lão, chỉ có cái chết đến với lão.

Ba ngày sau, người ta lôi cái xác còng queo của lão ra khỏi bụi cây. Một vết đạn xuyên qua trán lão. Lão đã bắn được con thú lớn nhất đời mình.

(Con thú lớn nhất, Tuyển tập Nguyễn Huy Thiệp, NXB Văn Học, tr.17)

(2) [**Lược dẫn:** Hoàng Văn Nhân bắn rất giỏi. Ngoài năm mươi tuổi, ông Nhân mới có một đứa con trai đẹp như tiên đồng, đặt tên là San. Bất chấp lời cảnh báo, ông dạy con săn bắn rất sớm. Trong một lần săn sói, sau khi ông Nhân bắn chết sói mẹ, San mang con sói đẹp nhất trong đàn sói nhỏ về nuôi. Đúng ngày ông Nhân làm lễ mừng tuổi 13 cho con, San bị ngã và bất ngờ bị con sói cắn chết.]

Người ta vất vả lắm mới kéo được con sói ra. Ông Nhân cầm rìu tiến về con sói nước mắt rùng rùng. Người ta dạt ra hai bên nhường chỗ cho ông. Ông Nhân run bắn cả người. Con sói rúm lại, xích quẩn vào dưới cầu thang. Dừng lại một lát, bỗng nhiên ông Nhân vung rìu lên và cứ liên hồi chém vào sợi dây xích sắt. Lưỡi rìu quẩn lại, các sợi xích đứt tung. Con sói tru lên một tiếng rồi phóng chạy về phía rừng, trên cổ vẫn còn lòng thông một đoạn dây ngắn. Đám người đứng quanh ông Nhân sững sờ. Ông Nhân buông rìu quỳ xuống xác đứa con duy nhất, những ngón tay gầy trơ cả khớp xương cày trên mặt đất bê bết máu.

(Sói trả thù, Tuyển tập Nguyễn Huy Thiệp, NXB Văn học, tr.24)

Chú thích

* **Nguyễn Huy Thiệp** (1950 - 2021) quê Hà Nội, là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại. Truyện ngắn của ông thể hiện cái nhìn sắc lạnh về hiện thực và lịch sử với bút pháp cô đọng, dồn nén và ngôn ngữ giàu tính đối thoại, thể hiện được sự phức tạp, bí ẩn của đời sống.

* **Then** là đấng siêu nhiên (có nghĩa như **trời**) theo quan niệm của đồng bào thiểu số ở Tây Bắc.

-----**HẾT**-----

➤ *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

➤ *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để

chấm điểm hợp lí.

- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	4,0
		<p>- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu Văn bản nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết được thao tác lập luận trong văn bản.</p> <p>+ Nhận biết được lí lẽ tiêu biểu trong văn bản.</p> <p>+ Phân tích được biện pháp tu từ và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng hình thức này trong nhan đề văn bản.</p> <p>+ Tiếp cận được nội dung văn bản.</p> <p>+ Thể hiện được quan điểm riêng trong tiếp nhận, đánh giá văn bản.</p> <p>- Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu, chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.</p>	
	1	<p>Đáp án: Thao tác lập luận chính: Thao tác lập luận bình luận/ Bình luận.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời một trong hai ý như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	0,5
	2	<p>Đáp án: Lí lẽ trong văn bản cho thấy AI hiện chưa thể thay thế được trong sáng tạo: Sáng tạo không chỉ là sắp xếp từ ngữ, mà còn yêu cầu cảm xúc, kinh nghiệm sống và sự thấu hiểu sâu sắc về con người và xã hội - những điều AI hiện chưa thể thay thế.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời như đáp án hoặc tương đương như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- HS trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	0,5
	3	<p>Đáp án: Phân tích tác dụng đặt nhan đề bằng câu hỏi tu từ: AI và cuộc cách mạng nghề viết: Thay đổi hay biến mất?</p> <p>+ Tạo ấn tượng mạnh, gợi sự tò mò và dẫn dắt người đọc tư duy về vấn đề người viết bàn luận.</p> <p>+ Thể hiện suy nghĩ, trăn trở của người viết về việc sử dụng AI trong nghề viết.</p> <p>+ Nhắc nhở người đọc cần có nhận thức đúng đắn hơn về việc sử dụng AI</p>	1,0

		<p>và yêu cầu của nghề viết (sáng tác).</p> <p>[...]</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời chính xác từ 02 ý trở lên như đáp án: 1,0 điểm. - HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm. - HS trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm. - HS có thể có những cách diễn đạt khác, GV linh hoạt chấm điểm. 	
	4	<p>Đáp án: Câu văn có ý nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích người làm nghề viết chủ động học cách tích hợp công nghệ AI trong lĩnh vực sáng tạo, xem AI là một công cụ giúp tăng cường hiệu suất và khả năng sáng tạo của con người. - Đề cao giá trị cốt lõi của người sáng tạo: phải có chiều sâu cảm xúc, góc nhìn độc đáo, trải nghiệm cá nhân và sự thấu hiểu. <p>[...]</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời chính xác từ 02 ý trở lên như đáp án: 1,0 điểm. - HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm. - HS trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. - HS có thể có những cách diễn đạt khác, GV linh hoạt chấm điểm. 	1,0
	5	<p>Đáp án: HS có thể bày tỏ quan điểm riêng của bản thân nhưng cần có sự lí giải phù hợp.</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương lai của nghề viết thuộc về những con người có trải nghiệm sâu, tư duy độc lập và biết dùng AI như một trợ thủ. - Tương lai của nghề viết không thuộc về AI hay con người mà là sự cộng tác giữa cả hai. - ... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày quan điểm và lí giải hợp lí, thuyết phục: 1,0 điểm. - HS trình bày quan điểm nhưng lí giải chưa hợp lí, thuyết phục: 0,5 điểm. - HS trình bày quan điểm nhưng không lí giải: 0,25 điểm. - HS trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	1,0
II	1	<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p>	6,0

	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	
	<p>Viết đoạn văn nghị luận:</p> <p>Theo nhà thơ Trần Đăng Khoa: <i>Trong thời đại kết nối và kỷ nguyên số, con người lại đang dần mất kết nối với nhau; thậm chí có thể “mất nhau ngay khi ở bên nhau”.</i></p> <p>Từ góc nhìn của tuổi trẻ, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) đề xuất một số giải pháp giúp con người không bị <i>mất kết nối với nhau</i> trong thế giới số.</p> <p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p>	2,0
		0,75
	<p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: một số giải pháp giúp con người không bị mất kết nối với nhau trong thế giới số. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống và văn bản ở phần đọc hiểu. 	
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Giải thích vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>con người không bị mất kết nối với nhau trong thế giới số</i>: con người vẫn duy trì được sự gắn bó, tình cảm và mối liên hệ nhân văn với nhau trong thời đại công nghệ phát triển. 	1,25 0,25
	<p>b2. Đề xuất một số giải pháp giúp con người không bị mất kết nối với nhau trong thế giới số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng công nghệ một cách tinh tế, có giới hạn. - Dành thời gian gặp gỡ, trò chuyện trực tiếp trong gia đình, bạn bè. - Rèn luyện kĩ năng lắng nghe, thấu cảm, quan tâm chân thành. - Tham gia hoạt động tập thể, trải nghiệm thực tế (CLB, tình nguyện...). - [...] 	0,5
	<p>b3. Khẳng định ý nghĩa của sự kết nối giữa con người với con người trong thế giới số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ chỉ thực sự có ý nghĩa khi giúp con người đến gần nhau hơn. - Trách nhiệm của người trẻ trong việc giữ gìn các mối quan hệ thật. 	0,25

	<p>+ ...</p> <p>Hướng dẫn chấm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ thực tế đời sống và văn bản đọc hiểu để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b3. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. 	0,25
	- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	
2	<p>Viết bài văn nghị luận:</p> <p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá cách ứng xử với <i>con môi</i> của nhân vật <i>lão thợ săn</i> (1) và <i>ông Nhân</i> (2) trong hai đoạn trích truyện <i>Con thú lớn nhất và Sói trả thù</i> của Nguyễn Huy Thiệp.</p> <p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: So sánh, đánh giá cách ứng xử với con môi của hai nhân vật lão thợ săn và ông Nhân. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: ngữ liệu đề cung cấp và sáng tác khác cùng tác giả, đề tài, giai đoạn sáng tác; tiêu biểu, phù hợp với lí lẽ, lập luận. 	4,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: Khẳng định được vấn đề nghị luận. <p>b2. Chỉ ra điểm tương đồng của hai nhân vật trong tương quan với con môi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công việc: đều là thợ săn, bắn rất giỏi. - Số phận: đều phải trả giá đắt cho hành động kết thúc sự sống của <i>con môi</i>. - Nghệ thuật: tính cách nhân vật được khắc hoạ qua lời kể của người kể chuyện ngôi thứ ba toàn tri; bộc lộ qua cách ứng xử với <i>con môi</i>... <p>b3. Chỉ ra điểm khác biệt của hai nhân vật trong tương quan với con môi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách ứng xử của các nhân vật với <i>con môi</i> khi bị trừng phạt: <ul style="list-style-type: none"> + Nhân vật lão thợ săn - người chồng: khi mất vợ, tàn nhẫn lấy vợ làm môi nhử để thực hiện tham vọng của bản thân và phải trả giá bằng mạng sống. + Nhân vật ông Nhân: trong đau đớn cùng cực vì mất con đã không trả thù mà thả sói nhỏ về tự nhiên, chấm dứt ân oán. - Nghệ thuật: hai văn bản cùng viết về người thợ săn trong cách ứng xử với 	3,0 0,5 0,5 0,5

*Con nghe mùa thu vọng về những thương yêu Giọt mồ hôi rơi trong chiều của mẹ
Nắng mong manh đậu bên thật khẽ Đôi vai gầy nghiêng nghiêng!*

Heo may thổi xao xác trong đêm Không gian lặng im...

Con chẳng thể chớp mắt

Mẹ trở mình trong tiếng ho thao thức Sương vô tình đậu trên mắt rung rung!

(Trích *Thơ Lương Đình Khoa*, NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2018, tr.34)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết thể thơ của văn bản.

Câu 2. Xác định một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả người mẹ trong văn bản.

Câu 3. Nhận xét sự vận động của mạch cảm xúc trong bài thơ.

Câu 4. Phân tích tác dụng của các từ láy được sử dụng trong hai câu thơ dưới đây:

Nắng mong manh đậu bên thật khẽ Đôi vai gầy nghiêng nghiêng!

Câu 5. Chỉ ra điểm tương đồng giữa hai ngữ liệu sau:

(1). *Mẹ trở mình trong tiếng ho thao thức Sương vô tình đậu trên mắt rung rung!*

(Mùa thu và mẹ - Lương Đình Khoa)

(2). *Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mõi Mình vẫn còn một thứ quả non xanh*

(Mẹ và quả - Nguyễn Khoa Điềm)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh người mẹ trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm) Cuộc sống luôn đặt ra những thử thách đòi hỏi con người không ngừng khám phá và phát huy năng lực của bản thân. Từ góc nhìn của một người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ về việc người trẻ cần đánh thức những năng lực tiềm ẩn trong chính mình.

-----**HẾT**-----

➤ *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

➤ *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng

mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.

- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	4,0
		<p>- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu thơ hiện đại của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ hiện đại.</p> <p>+ Lí giải được mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.</p> <p>+ Biết liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc.</p> <p>- Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận những cách diễn đạt tương đương và cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.</p>	
	1	<p>- Thể thơ của văn bản: thể thơ tự do.</p> <p>- Dấu hiệu nhận biết:</p> <p>+ số câu của mỗi khổ không cố định.</p> <p>+ số chữ trong các dòng thơ không đều nhau.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS xác định đúng thể thơ: 0,25 điểm.</p> <p>- HS chỉ ra chính xác 01 dấu hiệu nhận biết thể thơ: 0,25 điểm.</p> <p>- HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.</p>	0,5
	2	<p>Một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả người mẹ trong văn bản:</p> <p>- “gom lại từng trái chín trong vườn”.</p> <p>- “Rong ruổi trên nẻo đường vắng lẽ”.</p> <p>- “Giọt mồ hôi rơi trong chiều”.</p> <p>- “Đôi vai gầy nghiêng nghiêng”.</p> <p>- “trở mình trong tiếng ho thao thức”.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời chính xác từ 02 ý trở lên như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- HS trả lời chính xác 01 ý: 0,25 điểm.</p> <p>- HS trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	0,5
	3	<p>- Sự vận động của mạch cảm xúc trong văn bản:</p> <p>+ Khổ 1, 2: Nâng niu, trân trọng, biết ơn sự tảo tần, vất vả và những hi sinh thầm lặng của mẹ giữa cuộc đời vất vả.</p>	1,0

	<p>+ Khổ 3: Lo lắng, xót thương, day dứt khi nhìn thấy mẹ ngày một yếu đi theo năm tháng.</p> <p>- Nhận xét: sự vận động cảm xúc tự nhiên, chân thành, sâu lắng; góp phần làm nổi bật tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho mẹ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm.</p> <p>- HS trả lời chưa đầy đủ như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- HS trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	
4	<p>- Từ láy trong hai câu thơ: <i>mong manh, nghiêng nghiêng</i>.</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> Gợi tả vẻ mỏng nhẹ, yếu ớt của ánh nắng và sự chậm rãi, nhẹ nhàng trong vận động của cảnh vật, qua đó làm nổi bật không gian thu yên tĩnh, trầm lắng. Khắc họa hình ảnh người mẹ tảo tần, lam lũ; gợi cảm giác vất vả, nhọc nhằn, già nua theo năm tháng. Góp phần thể hiện tình cảm yêu thương, xót xa và trân trọng của người con đối với mẹ. <p>+ Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tăng tính gợi hình, gợi cảm, giúp hình ảnh thơ trở nên cụ thể, giàu sức biểu đạt. Tạo nhạc điệu nhẹ nhàng, êm ái, phù hợp với cảm xúc trữ tình sâu lắng của bài thơ. <p>Hướng dẫn chấm:</p>	1,0
	<p>- Đối với yêu cầu chỉ ra từ láy trong câu thơ:</p> <p>+ HS trả lời chính xác như đáp án: 0,25 điểm.</p> <p>+ HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.</p> <p>- Đối với yêu cầu phân tích tác dụng của từ láy trong câu thơ:</p> <p>+ HS trả lời chính xác 02 trở lên như đáp án: 0,75 điểm.</p> <p>+ HS trả lời chính xác 01 ý: 0,5 điểm.</p> <p>+ HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.</p> <p>+ HS có thể có những cách diễn đạt khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p>	
5	<p>Điểm tương đồng:</p> <p>- Điều thể hiện hình ảnh người mẹ già đi theo thời gian vì vất vả, lo toan.</p> <p>- Điều thể hiện sự lo lắng, xót xa, thảng thốt... của nhân vật trữ tình khi nhận ra mẹ không còn khỏe và có thể không còn trên đời một ngày không xa.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm.</p> <p>- HS trả lời chưa đầy đủ như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- HS trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	1,0

II	1	<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	6,0
		<p>Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh người mẹ trong văn bản ở phần Đọc hiểu.</p>	2,0
		<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: hình ảnh người mẹ trong văn bản ở phần Đọc hiểu. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... 	0,75
		<ul style="list-style-type: none"> - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: văn bản ở phần Đọc hiểu. <p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Phân tích được hình ảnh người mẹ qua cảm nhận của nhân vật trữ tình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người mẹ hiện lên là người phụ nữ hiền lành, tảo tần, chịu thương chịu khó vì gia đình (khổ 1): “gom từng trái chín”, “rong ruổi trên nẻo đường”, “năm tháng chất chiu”.... - Người mẹ còn hiện lên với những nhọc nhằn, vất vả in dấu trong thân hình gầy guộc (khổ 2, 3): “giọt mồ hôi rơi”, “đôi vai gầy”, “nghiêng nghiêng”... - Hình ảnh người mẹ già yếu, bệnh tật trong đêm thu lạnh với sự lo lắng, xót thương của người con (khổ 3): “heo may xao xác”, “trở mình”, “tiếng ho thao thức”, “mắt rung rung”. <p>b2. Đánh giá được hình ảnh người mẹ qua cảm nhận của nhân vật trữ tình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá: Người mẹ trong bài thơ “Mùa thu và mẹ” (Lương Đình Khoa) hiện lên như biểu tượng của sự hi sinh, tình yêu thương vô điều kiện, giúp ta thêm trân trọng và biết ơn người mẹ yêu quý của mình. - Nghệ thuật: Sử dụng thể thơ tự do, linh hoạt; biện pháp tu từ đặc sắc; ngôn ngữ gợi hình, gợi cảm; hình ảnh thơ gần gũi, giàu sức gợi; giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết, chan chứa yêu thương. <p>Hướng dẫn chấm:</p>	<p>1,25</p> <p>0,75</p> <p>0,25</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản đọc hiểu để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b3. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.... 	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về việc người trẻ cần đánh thức những năng lực tiềm ẩn trong chính mình.</p> <p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: người trẻ cần đánh thức những năng lực tiềm ẩn trong chính mình. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. 	4,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng chứng: thực tế đời sống. <p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. <p>b2. Giải thích vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực</i> có thể hiểu là khả năng kết hợp kiến thức, kinh nghiệm, tư duy, thái độ, sự sáng tạo và hành động ... để con người hoàn thành một công việc cụ thể và mang lại kết quả tích cực. - <i>Năng lực tiềm ẩn</i> là những năng lực còn ẩn giấu mà con người chưa nhận thức được, chưa được phát huy, chưa bộc lộ rõ ràng ra bên ngoài. <p>→ Vấn đề nghị luận: ý nghĩa của việc người trẻ cần đánh thức những năng lực tiềm ẩn trong chính mình.</p> <p>b3. Phân tích, bàn luận vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa của việc người trẻ cần đánh thức những năng lực tiềm ẩn trong chính mình: + Mỗi người đều có những tiềm năng riêng biệt, nếu không khám phá sẽ không biết mình có thể làm được gì. Phát huy năng lực tiềm ẩn giúp người trẻ tự tin, tự chủ và phát triển bản thân toàn diện. + Đánh thức năng lực tiềm ẩn còn giúp con người vượt qua giới hạn, chiến thắng khó khăn, khẳng định giá trị bản thân. + Xã hội hiện đại đòi hỏi con người phải năng động, sáng tạo, thích nghi nhanh - chỉ khi biết phát huy năng lực bên trong mới có thể đứng vững và thành công. <p>[...]</p> <p>b4. Mở rộng, nâng cao vấn đề và rút ra bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng, nâng cao vấn đề: + Phê phán những người sống thụ động, sợ thử thách, không dám bước ra khỏi vùng an toàn. 	3,0 0,5 0,5 1,0 0,5

		+ Phê phán những bạn trẻ lãng phí tiềm năng vào những việc vô bổ, sai lầm, không có ích cho cá nhân, cho cộng đồng... - Rút ra bài học: + Người trẻ cần chủ động khám phá và thử sức với những thử thách mới, không ngừng học hỏi và mở rộng kiến thức để tìm ra những khả năng chưa từng biết đến của bản thân. + Cần kiên trì và dám đối mặt với khó khăn, thất bại, vì điều đó sẽ giúp người trẻ phát hiện ra những năng lực tiềm ẩn chưa được bộc lộ.	
		Hướng dẫn chấm: - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ thực tế đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. b4. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0,5
		Tổng điểm	10,0

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGỮ VĂN

Môn thi: NGỮ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 12

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản:****BA ĐỒNG MỘT MƠ MỘNG MƠ**

(1) Khi bước qua cái cửa xiêu của căn nhà xiêu, khi mắt chị còn chưa quen với cái không gian tối tăm bên trong nhà, cái mà chị nhìn rõ nhất là ánh mắt sáng quắc của thằng bé. Nó nằm cong queo trên giường, héo như một đĩa trẻ lên năm. Xương nó nhô ra mẩu nào cũng bén ngót. Miệng liên tục đớp không khí, nước dãi ri ri chảy ra bên khóe môi sần sùi, thằng bé nới một sợi nhìn bên dai vào chị, hút chị đến ngòai với nó. Và từ đó, nó không buông tay chị ra nữa. Cứ níu lấy, cứ ghì chặt, mắt ầng ậc nước, cổ họng phát ra những âm thanh gru gru vô nghĩa ...thằng bé tỏ ra quyến luyến không rời.

(2) Bà mẹ xoắn quần ống cao ống thấp, chân rơi ra những mảng bùn khô, nói thằng nhỏ đã hai mươi mấy tuổi rồi, bà không nhớ rõ vì có nghĩa gì đâu, nó bao nhiêu tuổi thì mãi mãi như đĩa trẻ như vậy thôi. Chị bỗng có cảm giác cách năm tay này, cách nhìn da diết này là của một chàng trai. Máu mơ mộng trời dậy.

(3) Nên chị nán thêm chút nữa trong khi những tình nguyện viên khác trong nhóm công tác xã hội đã lên xe ngồi chờ. Chị muốn biết thằng bé sẽ nói gì với chị. Cái sự chị sắp đi khiến nó kích động dữ dội, cơ thể co giật, mặt méo xệch, miệng há to và nước dãi chảy ra ròng ròng. Nó đang cố nói. Chị cố đợi một âm thanh khác với những tiếng gru gru tuyệt vọng. Chị ghé tai vào gần, rồi gần hơn nữa, đến nỗi tai chị gần như chạm môi nó. Và nó nói bật thành tiếng. Bằng tất cả tinh lực.

(4) Chị ra xe, quệt nước mắt chị gương đùa, trời đất, tường đâu nó mê mình. Đùa, vì chị không mơ mộng đến vậy, chị mong nó nói "Ờ chơi!", nhưng suốt buổi ngồi với thằng bé, thấy nó nhìn

mình khi dịu dàng khi rất bồng, làm những cử chỉ khi trêu mến khi riết róng, chị không bao giờ tưởng tượng là nó nói “TIỀN!”.

Có người nghe chuyện nói đáng đời, ai biểu lãng mạn chi.

(5) Nhớ hồi mới lấy chồng, chị mua tặng mẹ chồng ở quê cái nồi cơm điện. Mẹ đem cất vì “nấu cái này không có cơm cháy với nước cơm cho tụi nhỏ chan ...”. Tặng mẹ mấy bộ đồ bà cũng khó sở phân trần, “màu sáng quá má ra vườn sợ dính mủ chuối ...”. Chị mua truyện tranh đem về cho bày em, tụi nó háo hức cầm lên rồi hỏi bằng giọng háo hức hơn nữa, “chị hai có mua bánh mì không?”. Cút trót quớt vậy. Mỗi lần nhìn bình hoa vãi chị mang về mẹ lấy túi ni lông bọc lại cho khỏi bụi, cho nó đỡ chói lên đơn độc giữa căn nhà vách lá, chị có chút mắc cỡ. Giờ thì chị chỉ mua đường, nước mắm ...và chắc chắn chúng được hồ hởi đón nhận. Đôi lần chị thấy hơi cay đắng, đời người sao chỉ quanh quẩn với những thứ tầm thường bột ngọt, xà bông...

(6) Trước hôm mẹ chồng qua đời, bà viết cái thư. Chị vừa đọc vừa khóc. Thư chỉ dặn chuyện tiền nong, đất đai. Lời cuối cùng, như chị vẫn thường quen đọc ở đâu đó, rằng “mẹ để lại muôn vàn tình yêu thương cho các con”, thì mẹ chồng chị viết “bỏ lỗi cho má, vì má

mót được có nhiều đó, chia cho tụi con hơi khó ...”. Chị biết là mẹ thương con theo kiểu của mẹ, biết đâu còn nhiều hơn những bà mẹ kia, nhưng vẫn hơi bẽ bàng.

(7) Biết là đời giờ ô trọc, nhưng chị thích mua vé đi tàu mơ mộng, không hay giờ tàu đó cũng chở vịt, gà...mất rồi. Lão đảo xuống tàu mới biết tại mình hay tưởng mà ra nông nổi. Có lần chồng chị dúi tiền vào túi kêu vợ đi mua kem dưỡng da tay. Chị sưng suốt buổi chiều, miệng tùm tùm cười băng quơ không dừng được. Sau đó anh còn khiến chị rửa nước mắt khi bảo “nhìn cái tay nhăn nheo đi nhào trộn thức ăn là thấy hết ham, thấy mất ngon rồi ...”

(8) Chị ngồi ngắm mãi bàn tay, nghĩ, người ta nói yêu nó một câu thì có mất gì đâu. “Tôi xin người cứ gian dối, cho tôi tưởng người cũng yêu tôi...”, câu hát đã có thời chị ghét, sao giờ thấy đúng ý mình.

(Nguyễn Ngọc Tư, *Gió lẻ và 9 câu chuyện khác*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2008, tr.79-92)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Theo đoạn (2), vì sao người mẹ không nhớ rõ thằng bé đã hai mươi mấy tuổi?

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong câu văn sau: *Biết là đời giờ ô trọc, nhưng chị thích mua vé đi tàu mơ mộng, không hay giờ tàu đó cũng chở vịt, gà...mất rồi.*

Câu 4. Nêu vai trò của chi tiết: *Chị mong nó nói “Ở chơi!”*, nhưng... nó nói “TIỀN!” trong việc thể hiện nội dung văn bản.

Câu 5. Từ hình ảnh thằng bé trong văn bản, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ của mình về cách con người ứng xử với những phận người bất hạnh trong xã hội hiện nay? (Trình bày trong khoảng 5 - 7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tình cảm của nhân vật “chị” dành cho thằng bé trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Trong đời sống hiện đại, nhiều người cho rằng: *Con người cần học cách chấp nhận thực tế thay vì nuôi dưỡng những ảo tưởng về tình cảm.*

Từ kết quả đọc hiểu văn bản *Ba đồng một mớ mộng mơ* của Nguyễn Ngọc Tư và những hiểu biết về thực tiễn đời sống, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày quan điểm của mình về ý kiến trên.

-----**HẾT**-----

➤ *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

➤ *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.
- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.
- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
		<ul style="list-style-type: none"> - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu truyện của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại. + Đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. + Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản truyện ngắn hiện đại; thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu. 	
	1	- Ngôi kể của văn bản: ngôi thứ ba. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm. - HS không trả lời hoặc trả lời không chính xác: 0,0 điểm.	0,5
	2	- Theo đoạn (2), người mẹ không nhớ rõ thằng bé đã hai mươi mấy tuổi vì bà cho rằng <i>có nghĩa gì đâu, nó bao nhiêu tuổi thì mãi mãi như đứa trẻ như vậy thôi.</i> Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm.	0,5

		<p>- HS trả lời chưa đầy đủ như đáp án: 0,25 điểm.</p> <p>- HS trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p>- Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương.</p>	
3		<p>- Biện pháp tu từ: Ẩn dụ (hình ảnh “vé đi tàu mơ mộng”; “tàu chở vịt, gà”).</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Nhấn mạnh sự đối lập giữa mơ mộng (khát vọng tình cảm, lãng mạn) và thực tế đời thường thô ráp, thực dụng.</p> <p>+ Thể hiện nỗi bẽ bàng, xót xa của nhân vật trước sự va chạm giữa ước mơ và hiện thực; từ đó bộc lộ niềm cảm thương của tác giả đối với những con người vẫn khao khát được mơ mộng giữa đời sống thực tế khắc nghiệt.</p> <p>+ Tạo cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu tính biểu tượng, làm cho câu văn sinh động và gợi cảm hơn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS chỉ ra và phân tích được được từ 2 hiệu quả trở lên của BPTT ẩn dụ: 1,0 điểm.</p> <p>- HS nêu được biểu hiện nhưng chỉ phân tích đúng 1 hiệu quả của BPTT hoặc không nêu được biểu hiện nhưng phân tích được 2 hiệu quả trở lên: 0,75 điểm.</p> <p>- HS không nêu được biểu hiện nhưng phân tích được 1 hiệu quả BPTT: 0,5 điểm.</p> <p>- HS nêu được biểu hiện nhưng không phân tích được hiệu quả của BPTT: 0,25 điểm.</p> <p>- HS không nêu được biểu hiện và không phân tích được hiệu quả của BPTT: 0 điểm.</p> <p>- Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương.</p>	1,0
4		<p>- Vai trò của chi tiết trong việc thể hiện nội dung văn bản:</p> <p>+ Góp phần tô đậm sự đối lập giữa khát vọng tình cảm và nhu cầu vật chất của con người trong đời sống.</p>	1,0
		<p>+ Bộc lộ nỗi trăn trở, xót xa của tác giả trước thực tế đời sống thực dụng có thể làm tổn thương những tâm hồn nhạy cảm, giàu yêu thương.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời chính xác từ 02 ý trở lên như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- HS trả lời chính xác 01 ý như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- HS trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p>- Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương.</p>	
5		<p>- Hình ảnh thằng bé: gợi lên những phận người bất hạnh, thiếu thốn cả về đời sống vật chất và tinh thần trong xã hội.</p>	1,0

		<p>- Suy nghĩ về cách con người ứng xử với những phận người bất hạnh trong xã hội hiện nay:</p> <p>+ Cần quan tâm, thấu hiểu và tôn trọng những người có hoàn cảnh bất hạnh.</p> <p>+ Sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ bằng những hành động thiết thực khi có điều kiện.</p> <p>+ Tránh thái độ thờ ơ, vô cảm, kì thị hoặc lợi dụng sự bất hạnh của người khác...</p> <p>[...]</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- HS trả lời được ý 2 như gợi ý của đáp án: 0,75 điểm.</p> <p>- HS trả lời được cả 2 ý nhưng sơ sài, chưa đầy đủ như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- HS trả lời được ý 1 như đáp án: 0,25 điểm.</p> <p>- HS trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p>- Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương.</p>	
II	1	<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>- Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng.</p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn.</p>	6,0
		<p>- Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục.</p> <p>- Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.</p>	
		<p>Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tình cảm của nhân vật “chị” dành cho thằng bé trong văn bản ở phần Đọc hiểu.</p>	2,0
		<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng</p> <p>- Vấn đề nghị luận: tình cảm của nhân vật “chị” dành cho thằng bé trong văn bản ở phần Đọc hiểu.</p> <p>- Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp...</p> <p>- Dung lượng: khoảng 200 chữ.</p> <p>- Bằng chứng: văn bản ở phần Đọc hiểu.</p>	0,75

		<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Phân tích được tình cảm của nhân vật “chị” dành cho thằng bé</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thương xót, cảm thông: xúc động trước hoàn cảnh đáng thương của thằng bé (“nằm cong queo trên giường”, “héo như một đứa trẻ lên năm”, “miệng liên tục đớp không khí”). - Quan tâm, kiên nhẫn: nán lại dù các tình nguyện viên đã lên xe; ghé tai thật gần để lắng nghe thằng bé cố nói. - Rung động, mơ mộng: cảm nhận “cách nắm tay, cách nhìn da diết” như của một chàng trai; từng mong thằng bé nói “Ở chơi!”. - Hụt hẫng, xót xa: quệt nước mắt khi nghe thằng bé nói “TIỀN!”; gương gượng đưa để che giấu sự bẽ bàng khi mộng mơ va chạm thực tế. <p>b2. Đánh giá được tình cảm của nhân vật “chị” dành cho thằng bé:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình cảm chân thành, nhân hậu, sâu sắc được thể hiện qua ngòi bút miêu tả tâm lí chân thực, tinh tế; nghệ thuật tạo dựng tình huống truyện độc đáo; ngôn ngữ mộc mạc mà giàu sức gợi; sử dụng hình ảnh ẩn dụ tăng chiều sâu biểu đạt... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản đọc hiểu để làm rõ vấn đề nghị luận. 	1,25
		<ul style="list-style-type: none"> - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b3. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	0,25
	2	<p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về ý kiến: Con người cần học cách chấp nhận thực tế thay vì nuôi dưỡng những ảo tưởng về tình cảm.</p> <p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: con người cần học cách chấp nhận thực tế thay vì nuôi dưỡng những ảo tưởng về tình cảm. - Dung lượng: 600 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống và văn bản ở phần Đọc hiểu. <p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho kiểu bài nghị luận xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. 	4,0
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho kiểu bài nghị luận xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. 	3,0
		<p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho kiểu bài nghị luận xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. 	0,5

b2. Giải thích được vấn đề nghị luận

- “Ảo tưởng về tình cảm” là những kì vọng, tình cảm không phù hợp với hoàn cảnh thực tế, dễ khiến con người tự xây dựng những viễn cảnh tốt đẹp vượt quá khả năng xảy ra.

- Ý kiến khẳng định: con người cần rèn luyện sự tỉnh táo, thực tế trong các mối quan hệ thay vì nuôi dưỡng những kì vọng, cảm xúc viển vông, dễ dẫn đến tổn thương.

b3. Bàn luận về vấn đề nghị luận

- Vì sao con người cần học cách chấp nhận thực tế thay vì nuôi dưỡng những ảo tưởng về tình cảm:

+ Thực tế là nền tảng để con người tồn tại và trưởng thành; thiếu tinh tảo dễ dẫn đến thất vọng, khổ đau.

+ Trong đời sống hiện đại, các mối quan hệ chịu nhiều tác động của vật chất và lợi ích; nếu chỉ nhìn nhận bằng những ảo tưởng tình cảm, con người dễ đặt ra những kì vọng xa rời thực tế, dẫn đến thất vọng và tổn thương...

- Phân tích, chứng minh được ý nghĩa của việc con người học cách chấp nhận thực tế thay vì nuôi dưỡng những ảo tưởng về tình cảm:

+ Giúp con người nhìn nhận đúng bản chất của các mối quan hệ, điều chỉnh kì vọng, tránh hụt hẫng và giữ được sự cân bằng tâm lí; từ đó, xây dựng những tình cảm chân thành, bền vững hơn...

+ Góp phần xây dựng những mối quan hệ lành mạnh, chân thực; hạn chế sự lợi dụng và toan tính trong tình cảm, tạo nên môi trường sống nhân văn, tích cực...

b4. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận và rút ra bài học

- Mở rộng, nâng cao vấn đề:

+ Phê phán những người sống quá mộng tưởng, nuôi dưỡng những ảo tưởng tình cảm mà xa rời thực tế, dễ dẫn đến những tổn hại về tinh thần.

+ Tuy nhiên, không thể vì thế mà phủ nhận hoàn toàn mơ mộng và khát vọng tình cảm. Tình cảm chân thành và những mơ mộng trong sáng là nhu cầu tinh thần tự nhiên, giúp con người sống nhân ái hơn. Điều quan trọng là đặt chúng trên nền tảng hiểu biết và thực tế để tránh những mơ tưởng hão huyền.

- Rút ra bài học: mỗi người cần biết dung hòa giữa lí trí và cảm xúc, giữa thực tế và ước mơ; tỉnh táo nhưng không lạnh lùng, giàu tình cảm nhưng không mù quáng...

	Hướng dẫn chấm: - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ thực tế đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. b5. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0,5
Tổng điểm		10,0

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGỮ VĂN

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 13

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

“Trong thế giới hiện đại, chúng ta thường bị cuốn vào cuộc đua của sự ‘phô diễn’ thành tựu. Mạng xã hội vô tình tạo ra một áp lực vô hình, nơi mỗi cá nhân đều cố gắng tô vẽ một cuộc sống hoàn hảo nhất có thể. Tuy nhiên, giá trị thực sự của mỗi người không nằm ở những lượt ‘thích’ hay những lời tán dương ảo, mà nằm ở ‘chiều sâu nội tại’. Chiều sâu đó được bồi đắp từ sự tự học, lòng trắc ẩn và bản lĩnh đối mặt với nghịch cảnh.

Sống có chiều sâu nghĩa là bạn không chỉ nhìn sự vật ở bề nổi. Thay vì vội vã phán xét một hiện tượng mạng, bạn dành thời gian để tìm hiểu căn nguyên. Thay vì chạy theo những trào lưu nhất thời, bạn kiên định với những giá trị đạo đức bền vững. Những người có chiều sâu nội tại giống như những viên đá cuội dưới lòng suối, dù dòng đời có xô đẩy, họ vẫn giữ được sự tĩnh lặng và sức nặng của riêng mình. Ngược lại, một lối sống hời hợt sẽ khiến con người dễ rơi vào trạng thái trống rỗng khi những hào nhoáng bên ngoài tan biến. Hãy nhớ rằng: Một cái cây muốn vươn cao thì bộ rễ phải cắm sâu vào lòng đất; con người muốn thành công bền vững cũng cần một nền tảng văn hóa và tâm hồn sâu sắc.”

(Trích Sức mạnh của sự tĩnh lặng, Tạp chí Tư duy mới, 2024)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định luận đề của văn bản trên.

Câu 2. Theo người viết, giá trị thực sự của mỗi người nằm ở đâu?

Câu 3. Nêu tác dụng của việc sử dụng hình ảnh so sánh trong câu văn sau: “Một cái cây muốn vươn cao thì bộ rễ phải cắm sâu vào lòng đất; con người muốn thành công bền vững cũng cần một nền tảng văn hóa và tâm hồn sâu sắc”.

Câu 4. Anh/Chị hiểu như thế nào về hình ảnh “viên đá cuội” trong văn bản trên?

Câu 5. Thông điệp nào trong văn bản có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tầm quan trọng của việc rèn luyện bản lĩnh để không bị cuốn theo những trào lưu nhất thời của giới trẻ hiện nay.

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ sau:

Tự tình tháng ba

- Bình Nguyên Trang -

Mùa xuân ơi

Người gieo hạt trên cánh đồng kỉ niệm Tháng ba sương khói như lòng

Tôi thả tình tôi trên một dòng sông Chiều đông giao nhúc màu hoa bèo tím

Mặc năm tháng ngày đêm

Kí ức xanh một vùng bến bãi Nôn nao nổi niềm hoa cà hoa cải

Dáng con đò gầy như dáng chị tôi

Vàng đi nắng ơi

Cho nỗi buồn tôi rặng ngời hy vọng

Tôi mặc lòng tôi lang thang đầu con sóng

Nghe tiếng chuông nguồn cội nhắc tên mình

Xin được bắt đầu bằng hai chữ bình minh Cho bài hát hoài niệm về quê cũ

Dẫu tháng năm chưa bao giờ yên ngủ Và trong tôi hoa gạo vẫn nhọc nhằn

Tôi đi xa để gần gũi ngàn năm

Nỗi đau đau của một người viễn xứ

Ngày đang mới trong một chiều đã cũ Gọi tên mùa trong tiếng lá dầm xanh

(Bình Nguyên Trang, *Bài hát ngày trở về*, NXB Văn học, 2024, tr. 49-50)

***Chú thích:** Bình Nguyên Trang tên thật là Vũ Thị Quỳnh Trang, sinh năm 1977 tại Nam Định hiện đang công tác tại Báo Nhân dân, là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam. Thơ Bình Nguyên Trang ý vị, đậm chất nữ tính, giàu nội tâm, đôi khi man mác nỗi u hoài xa vắng. Nhà thơ nhạy cảm và tinh tế với những cung bậc cảm xúc sâu sắc, nhất là khi viết về tình yêu, kí ức tuổi hoa niên hay tình cảm đối với quê hương, gia đình.

-----HẾT-----

➤ *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

➤ *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lí.

- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.
- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết, phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ của chúng; đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản. + Biết mở rộng vấn đề sâu hơn văn bản được đọc. + Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	4,0
	1	Đáp án: Luận đề: Giá trị của "chiều sâu nội tại" đối với con người trong thế giới hiện đại. Hướng dẫn chấm: - HS nêu đúng như đáp án: 0,5 điểm - HS nêu sai đáp án: 0,0 điểm	0,5
	2	Đáp án: Theo người viết, giá trị thực sự của mỗi người nằm ở 'chiều sâu nội tại'. Hướng dẫn chấm: - HS nêu đúng như đáp án: 0,5 điểm - HS nêu sai đáp án: 0,0 điểm	0,5
		- HS nêu sai đáp án: 0,0 điểm	
	3	Đáp án: Tác dụng: - Làm cho lời văn giàu hình ảnh, sinh động, dễ hiểu - Khẳng định: Để có thành công bền vững, con người cần có nền tảng văn hóa và tâm hồn vững chắc (như bộ rễ), thay vì chỉ chú trọng vẻ bề ngoài. Hướng dẫn chấm: - HS nêu đầy đủ tác dụng: 1,0 điểm - HS nêu được 01 tác dụng: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng/không trả lời: 0,0 điểm - Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương	1,0
	4	Đáp án: Cách hiểu: Hình ảnh "viên đá cuội" tượng trưng cho sự vững chãi, điềm tĩnh, có trọng lượng riêng về giá trị đạo đức và tri thức, giúp con người không bị chao đảo hay cuốn trôi trước những biến động, áp lực của đời sống. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được như đáp án: 1,0 điểm	1,0

		<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời như đáp án nhưng chưa mạch lạc: 0,75 điểm - HS trả lời sơ sài: 0,25 - 0,5 điểm - HS trả lời không đúng/không trả lời: 0,0 điểm - Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương 	
	5	<p>Đáp án: Thông điệp và lí giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được thông điệp có ý nghĩa - Lí giải thuyết phục, phù hợp chuẩn mực đạo đức <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông điệp về sự kiên định trước các trào lưu mạng. - Vì: Trong xã hội số, các trào lưu thay đổi chóng mặt, nếu không có bản lĩnh, con người dễ trở thành "bản sao" hời hợt của người khác. Việc giữ vững giá trị đạo đức giúp ta định vị được bản thân và không rơi vào trạng thái trống rỗng khi trào lưu qua đi. <p>Hướng dẫn chấm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu đúng thông điệp: 0,25 điểm - HS lí giải đúng, sâu sắc: 0,75 điểm - HS lí giải đúng, chưa sâu sắc: 0,5 điểm - HS lí giải sơ sài: 0,25 điểm - HS trả lời không chính xác/không trả lời: 0,0 đ 	1,0
		- Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương	
II	1	<p>VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	6,0
		<p>Viết đoạn văn nghị luận: Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tầm quan trọng của việc rèn luyện bản lĩnh để không bị cuốn theo những trào lưu nhất thời của giới trẻ hiện nay.</p>	2,0
		<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng vấn đề nghị luận: <i>tầm quan trọng của việc rèn luyện bản lĩnh để không bị cuốn theo những trào lưu nhất thời của giới trẻ hiện nay.</i> - Hình thức: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.... 	0,75

	<ul style="list-style-type: none"> - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: tiêu biểu, xác đáng, thuyết phục 	
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Hệ thống luận điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự định vị bản thân: Bản lĩnh giúp giới trẻ giữ vững bản sắc, không trở thành "bản sao" hay bị hòa tan trước những xu hướng độc hại, vô bổ trên mạng xã hội. - Khả năng sàng lọc: Giúp cá nhân có tư duy phản biện để phân biệt đúng - sai, tốt - xấu trước các trào lưu, từ đó đưa ra lựa chọn đúng đắn cho sự phát triển cá nhân. - Xây dựng giá trị bền vững: Thay vì chạy theo hào nhoáng nhất thời, bản lĩnh giúp người trẻ tập trung bồi đắp "chiều sâu nội tại", tạo nền tảng cho thành công lâu dài (giống như "bộ rễ" cắm sâu vào lòng đất). <p>...</p>	1,25 1,0
	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ thực tế đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b2. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận: Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ <i>Tự tình tháng ba</i></p> <p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: phân tích bài thơ <i>Tự tình tháng ba</i> - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: Tiêu biểu, xác thực từ tác phẩm. 	4,0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. 	3,0 0,5
	<p>b2. Phân tích nội dung của bài thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nội dung: Bài thơ là khúc <i>tự tình</i> của một người con xa xứ, mỗi tháng ba về, vào dịp cuối xuân, lại trào dâng trong lòng nỗi nhớ quê, nhớ nhà, nỗi niềm băng khuâng, mơ màng, hoài niệm về thuở hoa niên trong trẻo. <p>+ Tháng ba có những nỗi niềm được gọi thành tên (<i>Nôn nao nỗi niềm hoa cà hoa cải/ Cho nỗi buồn tôi rặng ngời hi vọng/ Nỗi đau đau của người viễn xứ...</i>) ; nhưng cũng có nỗi niềm mơ hồ như sương khói, bàng bạc</p>	1,0

	<p>những hoài niệm về một miền kí ức. (khổ 1)</p> <p>+ Nỗi bật trong nỗi nhớ, dòng hoài niệm của nhân vật trữ tình là hình ảnh một miền quê thanh bình yên ả với bến bãi, dòng sông, con đò, hoa cà hoa cải, sắc tím của hoa bèo, đặc biệt là sắc đỏ của hoa gạo tháng ba. (khổ 1- 2)</p> <p>+ Tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho quê cũ là tình yêu, nỗi nhớ, niềm thương đau đáu. Trong nỗi nhớ thương da diết của người con xa xứ, có nỗi buồn, nhưng cao hơn cả vẫn là niềm hi vọng, là khát khao đi xa rồi sẽ trở về, đi xa để thêm gắn bó với quê hương, nguồn cội. (khổ 3-4-5)</p> <p>b3. Phân tích nghệ thuật của bài thơ</p>	
	<p>+ Thể thơ tự do, giọng điệu tâm tình tha thiết, lắng sâu.</p> <p>+ Nhan đề giàu ý nghĩa, thể hiện cảm hứng chủ đạo của bài thơ.</p> <p>+ Ngôn ngữ thơ mộc mạc, giản dị mà giàu sức gợi.</p> <p>+ Hình ảnh thơ mang tính biểu tượng cao với việc sử dụng thành công các biện pháp tu từ như nhân hóa, so sánh, ẩn dụ...</p> <p>b4. Đánh giá:</p> <p>- Bài thơ hay về tình yêu quê hương, nguồn cội, về kí ức tuổi hoa niên gắn bó với quê hương không thể nào quên.</p> <p>- Bài thơ còn tạo ấn tượng với bạn đọc bởi cách biểu đạt dung dị, nhẹ nhàng, giàu nữ tính.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p> <p>b5. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	<p>0,75</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
Tổng điểm		10,0

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGỮ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 14

(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

MÀU CỦA LỬA

(**Lược một đoạn:** Bão bắt đầu hình thành ngoài khơi biển Đông, không ai biết ngọn hải đăng gần trăm tuổi có thể trụ vững hay không. Bà Huyền Thoại – người đàn bà mù vì khóc cạn nước mắt sau khi mất chồng con trong bão – cho rằng cơn bão năm nay dữ dội chẳng kém năm Thìn. “Tôi”

và đám bạn đều không có cha, thường ra biển gọi tên họ trong vô vọng. Mọi người đi sơ tán, còn gia đình “tôi” vẫn ở lại trong căn nhà của ông gác đèn).

Ông nội cứ lau đi lau lại tấm kính của bóng đèn biển. Sợ ánh sáng sẽ yếu đi một chút thì sẽ có những chiếc ghe về bờ sai hướng. Chưa bao giờ tôi thấy nỗi lo của ông nội cùng nỗi đánh thép với bão biển hiển hiện cùng một lúc mạnh mẽ đến như vậy. Ông không thôi gọi điện cho khắp các tàu thuyền xóm biển. Dặn dò đủ điều rồi lại cho đèn sáng hơn khi mặt trời chìm xuống biển. Đôi mắt già nua của ông như nhìn thấy được cả những con tàu phía xa. Và bão thì vẫn không thôi lăm lăm tiến vào, khi đoàn tàu đang nhổ neo về bến tháp đèn.

Những cơn gió thét bắt đầu gào rú, những chiếc ghe về bến tàu neo đậu kín cả một khúc biển. Bà già Huyền Thoại phán rằng, “xóm này có đũa nhỏ sẽ khắc được bão”. Mọi người bắt đầu nhìn về phía tôi, nỗi nghi ngờ và nỗi hy vọng ngập tràn trong mắt họ. Nhưng ông nội bác bỏ, ông cho rằng bà già Huyền Thoại bị điên rồi, “nên bà mới có những mê tín dị đoan quái lạ như vậy. Không có đũa nhỏ nào như bà già phán cả. Nhưng khắc bão thì ông cháu tôi sẽ làm được!”.

Bão vào bờ, những cơn mưa gió không thôi trút như giận hờn, như thù hận, như muốn truy lùng và bóp nghẹt mọi thứ trên đời. Chiếc đèn biển vẫn không thôi cháy. Ngôi nhà tôi được chằng nịt kỹ nên bọn gió biển có cách mấy vẫn không nhổ được. Ông nội vẫn còn ngoài tháp biển, ngọn đèn vẫn nhấp nháy khi còn hai con tàu ngoài ấy chưa về kịp. Trong tiếng thét của bão, tôi nghe như có cả tiếng thét của ông nội.

Và tiếng thét ấy càng lúc càng rõ và gần hơn. Tôi tung chiếc mền ngồi dậy. Gió vẫn không thôi đập tứ tung vào vách nhà tạo ra những tiếng âm ào như gào rú. Con nước bắt đầu liếm đến nền đất đắp cao ngang ngực người của ngôi nhà. Nhìn ra ngoài cửa bằng một cái lỗ đỉnh của tấm thiết, tôi tung cửa chạy ra phía bão thét điên cuồng.

Ông nội, ông nội!!!!

Người đàn ông già nua của tôi, đang cõng bà già Huyền Thoại. Bà lìa lặc như người chết. Tay chân lạnh cóng như không còn chút sự sống nào. Ông nội đã giành giật bà già lại khi cơn bão cuốn quăng ra phía bờ biển sóng không thôi la liếm. Mẹ con tôi đưa bà vào nhà, còn ông vẫn đi về phía bão, bất chấp lời gọi với theo của dâu và cháu. Bà già Huyền Thoại mấp máy đôi môi sau nụ cười được ủ ấm và cho uống nước mật gừng. Bà nói rằng mình chỉ được trời cứu một lần thôi, còn lần sau là người cứu. Rồi bà khóc, đôi mắt đầy cườm đã ứa ra những giọt nước mắt nóng như được nung nấu từ tận đáy lòng bà.

Sáng hôm sau bão bắt đầu tan, người ta tìm thấy ông nội nằm sóng soãi cách bờ không xa. Hơi thở của ông còn chút nữa thì đã tan ra, như bão. Câu đầu tiên ông hỏi tôi rằng, “ngọn đèn vẫn không tắt đúng không, Bão?”.

Bà già mù nói rằng, bà nói câu này rồi bà giải nghĩa tiên tri: “Bão đã sợ xóm biển này rồi, chúng có thể nhổ mất hàng dương biển chứ không thể nào nhổ được lòng người”.

(Lê Quang Trọng, *Màu của lửa*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr.146-154)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết ngôi kể trong văn bản.

Câu 2. Xác định một chi tiết cho thấy sự khốc liệt của cơn bão biển trong văn bản.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hoá trong câu: “Gió vẫn không thôi đập tứ tung vào vách nhà tạo ra những tiếng âm ào như gào rú.”

Câu 4. Anh/Chị hiểu như thế nào về lời nói của bà Huyền Thoại: “Bão đã sợ xóm biển này rồi, chúng có thể nhổ mất hàng dương biển chứ không thể nào nhổ được lòng người”?

Câu 5. Từ những việc làm của nhân vật ông nội, anh/chị hãy trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lối sống trách nhiệm. (trình bày từ 5 – 7 dòng)

II. VIẾT (6,0 điểm)**Câu 1. (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200) chữ trình bày cảm nhận của anh/chị về nhân vật ông nội trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

“*Bạn định hình cuộc đời mình. Đừng để người khác viết kịch bản của bạn*”. (Oprah Winfrey).

Từ góc nhìn của người trẻ, hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về những việc cần làm để tuổi trẻ biết tự chủ trong cuộc sống.

-----**HẾT**-----

➤ *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

➤ *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**I. LƯU Ý CHUNG**

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.

- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	4,0
		<p>- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu truyện ngắn của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết ngôi kể, các chi tiết tiêu biểu của tác phẩm, phân tích được nội dung văn bản, vai trò tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng, tác động của văn bản đối với người đọc..</p> <p>+Biết mở rộng vấn đề sâu hơn văn bản được học</p> <p>+Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.</p>	

1	<p>Đáp án: - Người kể xưng tôi là dấu hiệu để nhận biết ngôi kể thứ nhất.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm 	0,5
2	<p>Đáp án: Chi tiết cho thấy sự khốc liệt của cơn bão biển:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những cơn gió thét bắt đầu gào rú - Những cơn mưa gió không thôi trút như giận hờn, như thù hận, như muốn truy lùng và bóp nghẹt mọi thứ trên đời. 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Gió vẫn không thôi đập tứ tung vào vách nhà tạo ra những tiếng ầm ào như gào rú. - Con nước bắt đầu liếm đến nền đất đắp cao ngang ngực người của ngôi nhà. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS xác định đúng 01 chi tiết: 0,5 điểm - HS không xác định được: 0,0 điểm 	
3	<p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ nhân hoá: Gió vẫn không thôi đập tứ tung vào vách nhà - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Giúp cho việc diễn đạt trở nên sống động, gợi hình, gợi cảm. + Diễn tả hình ảnh cơn bão hiện lên như một sinh thể hung dữ, đầy sức tàn phá. Tác giả nhấn mạnh sự dữ dội, khốc liệt của thiên nhiên, đồng thời làm nổi bật hoàn cảnh nguy hiểm mà con người phải đối mặt. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chỉ ra hình ảnh nhân hóa: 0,25 điểm. - Học sinh nêu được tác dụng về nghệ thuật: 0,25 điểm. - Học sinh nêu được tác dụng về nội dung: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm - Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương 	1,0
4	<p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời nói của bà Huyền Thoại khẳng định thiên tai có thể tàn phá cảnh vật nhưng không thể khuất phục ý chí và lòng người. - Đó là lời ngợi ca sức mạnh tinh thần, sự đoàn kết và bản lĩnh của con người vùng biển trước những thử thách khắc nghiệt. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời được 2 ý: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm - Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương 	1,0

	5	<p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những việc làm của ông nội: lau kính đèn, gọi cho các tàu thuyền dân dò, cứu bà Huyền Thoại, ... điều đó cho thấy ông là người trách nhiệm, nhân hậu, giàu đức hi sinh. 	1,0
		<ul style="list-style-type: none"> - Suy nghĩ về ý nghĩa lối sống trách nhiệm: Sống trách nhiệm giúp con người chủ động, tạo được niềm tin yêu với mọi người, góp phần tạo nên xã hội tốt đẹp hơn... <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời đúng nhưng chưa sâu sắc: 0,5 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời sơ sài: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm. - Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương 	
II	1	<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	6,0
		<p>Viết đoạn văn nghị luận: Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về nhân vật ông nội trong phần Đọc hiểu.</p>	2,0
		<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: cảm nhận về nhân vật ông nội - Hình thức: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: lấy trong tác phẩm <i>Màu của lửa</i> 	0,75
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Hệ thống luận điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông nội là người có trách nhiệm với công việc: lo lắng khi bão sắp vào, lau đi lau lại kính đèn, gọi điện cho khắp tàu thuyền dân dò.. - Ông là người giàu đức hi sinh, không ngại hiểm nguy lao vào bão dữ cứu người, chặn bão. 	1,25 0,75

	<p>..</p> <p>b2. Đánh giá về nghệ thuật</p> <p>Ngôi kể thứ nhất, tình huống truyện hấp dẫn, vẻ đẹp của nhân vật được khắc họa qua hành động, lời nói. Qua đó ca ngợi vẻ đẹp của ý chí, bản lĩnh của con người khi đối diện với thử thách khắc nghiệt của thiên nhiên...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản đọc hiểu để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b3. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.... 	<p>0,25</p> <p>0.25</p>
2	<p>Viết bài văn nghị luận: “Bạn định hình cuộc đời mình. Đừng để người khác viết kịch bản của bạn”.(Oprah Winfrey).</p> <p>Từ góc nhìn của người trẻ, hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về những việc cần làm để tuổi trẻ biết tự chủ trong cuộc sống.</p>	4,0
	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: Những việc cần làm để tuổi trẻ biết tự chủ trong cuộc sống - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: Tiêu biểu, thuyết phục. 	1.0
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được phần mở bài và kết bài Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận</p> <p>b2. Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Tự chủ là khả năng kiểm soát bản thân, quyết định hành động và cảm xúc một cách độc lập mà không bị ảnh hưởng bởi yếu tố bên ngoài. Nó thể hiện sự tự tin, trách nhiệm và khả năng đưa ra lựa chọn đúng đắn trong cuộc sống. - Bàn luận + Tại sao tuổi trẻ cần tự chủ 	<p>3,0</p> <p>0,5</p> <p>0.5</p> <p>1.0</p>
	<p>Tuổi trẻ là giai đoạn nhiều biến động và thử thách. Trong bối cảnh áp lực từ bạn bè, gia đình và xã hội, việc có khả năng tự chủ giúp thanh niên xác định mục tiêu rõ ràng, kiên định theo đuổi ước mơ và phát triển bản thân.</p>	

	<p>. Tự chủ trong tuổi trẻ không chỉ là việc làm chủ cảm xúc và hành động, mà còn là quá trình hình thành nhân cách, giúp mỗi cá nhân trở thành người trưởng thành, tự tin và có trách nhiệm với chính cuộc sống của mình.</p> <p>+ Những việc cần làm</p> <p>. Lập kế hoạch, đề ra mục tiêu cụ thể rõ ràng.</p> <p>. Biết quản lí cảm xúc trước những sự việc xảy ra trong cuộc sống.</p> <p>. Tập thói quen hoàn thành đúng hạn các mục tiêu, công việc.</p> <p>. Biết chịu trách nhiệm và không ngừng học tập rèn luyện về kiến thức, kĩ năng để ứng xử linh hoạt, đúng đắn trong mọi hoàn cảnh.</p> <p>(HS lấy dẫn chứng để chứng minh)</p> <p>- Mở rộng vấn đề, trao đổi với các ý kiến trái chiều về vấn đề:</p> <p>. Nếu tự chủ quá mức, một số thanh niên có thể trở nên khép kín, không tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác khi cần thiết, dẫn đến cảm giác đơn độc và stress.</p> <p>. Nếu không được hướng dẫn đúng cách, tự chủ có thể dẫn đến những quyết định sai lầm.</p> <p>. Phê phán những người thiếu tự chủ</p> <p>- Định hướng hành động của bản thân sau khi nhận thức được vấn đề:</p> <p>+ Mỗi chúng ta cần có nhận thức rõ ràng về việc học tập và trách nhiệm trong công việc.</p> <p>+ Từ đó, có những hành động cụ thể để xây dựng tính tự chủ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ thực tiễn đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p> <p>b3. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo....</p> <p><i>Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng, nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	0.25
		0.25
		0.5
Tổng điểm		10,0

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGỮ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 15

(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Lần đầu tiên trong lịch sử, Liên hợp quốc chọn Hà Nội làm nơi mở ký một công ước toàn cầu. Công ước Hà Nội về chống tội phạm mạng không chỉ khẳng định vị thế và trách nhiệm của Việt Nam, mà còn mở ra kỷ nguyên hợp tác mới cho an ninh và công lý trong thế giới số.

[...]

Tên gọi "Công ước Hà Nội" mang ý nghĩa biểu trưng sâu sắc, không chỉ vinh danh thành phố vì hòa bình mà còn ghi nhận vai trò lãnh đạo, trách nhiệm và bản lĩnh của Việt Nam trong lĩnh vực an ninh mạng toàn cầu. Từ năm 2019, Việt Nam đã tích cực tham gia quá trình đàm phán, đóng góp các đề xuất thiết thực về hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và bảo vệ quyền con người trong không gian mạng. Việc lựa chọn Hà Nội làm nơi mở ký là sự ghi nhận nỗ lực của một quốc gia đang phát triển nhưng luôn kiên định với giá trị hợp tác, pháp quyền và phát triển bền vững.



Chủ tịch nước Lương Cường, Tổng thư ký Liên hợp quốc và lãnh đạo, đại diện các nước tham dự Lễ mở ký Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng.

[...]

Điểm nổi bật của Công ước Hà Nội là sự cân bằng giữa an ninh và quyền con người. Nếu Công ước Budapest (2001), văn kiện quốc tế đầu tiên về tội phạm mạng, bị phê phán vì thiếu quy định bảo vệ quyền riêng tư và ban đầu chủ yếu dành cho các nước châu Âu thì Công ước Hà Nội đã khắc phục triệt để bằng việc yêu cầu mọi biện pháp điều tra, thu thập dữ liệu phải tuân thủ nguyên tắc pháp quyền, tỉ lệ và minh bạch. Các cơ quan chức năng chỉ được phép tiếp cận dữ liệu cá nhân hoặc giám sát thông tin khi có lệnh tư pháp hợp pháp và trong phạm vi cần thiết. Điều này thể hiện một cách tiếp cận nhân văn, coi an ninh mạng không thể tách rời khỏi quyền con người, đồng thời củng cố niềm tin vào pháp quyền quốc tế.

(Theo Báo Nhân dân, <https://mst.gov.vn/cong-uoc-ha-noi-dau-moc-lich-su-kien-tao-trat-tu-phap-ly-toan-cau-ve-an-ninh-mang-197251118155805177.htm>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết văn bản thông tin của văn bản trên.

Câu 2. Theo văn bản, tên gọi “Công ước Hà Nội” mang ý nghĩa gì?

Câu 3. Nêu tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 4. Anh/Chị hiểu như thế nào về quan điểm “an ninh mạng không thể tách rời khỏi quyền con người?”

Câu 5. Qua văn bản, anh/chị rút ra được bài học gì cho bản thân? Vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của người trẻ đối với mỗi phát ngôn trên không gian mạng.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích hình ảnh “người” qua cảm nhận của nhân vật trữ tình “tôi” trong đoạn thơ sau:

[...]

Đất nước tôi ơi

Những dòng sông đã cho tôi gương mặt Những chân trời đã cho tôi tiếng hát

Đồng bãi cho tôi sức vóc bàn tay Đồi núi cho tôi những bước đi dài Hoa và chim đã cho tôi mộng ước Những trái tim đập dồn trong ngực Là của người - lẽ sống của đời tôi

Tôi cùng người chung lúa chung khoai Chung cơn bão chung cánh rừng lửa đạn Chung ca nước dưới đường hào nắng gắt Chung lá cờ chung ngọn lửa ban mai

Địa chỉ của Niềm Vui Những lí do của hi vọng

Dạy tôi biết gieo trồng và cấy gặt Tôi tìm đời tôi trong số phận người Tìm lẽ phải nơi trán người bình tĩnh Hạt muối tôi trong biển người vô tận Chỉ khổ đau vì đau khổ của người

Chỉ sướng vui trong vui sướng của người thôi...

(Luu Quang Vũ, *trích Người cùng tôi*, NXB Hội Nhà văn 2013, tr.168)

Chú thích: Luu Quang Vũ (1948 –1988) là một nhà văn, nhà thơ, nhà soạn kịch xuất sắc của văn học hiện đại Việt Nam thế kỉ XX. Thơ Luu Quang Vũ không chỉ bay bổng, tài hoa mà còn giàu suy tư, trầm trở, khao khát về cuộc sống, đất nước và con người.

Bài thơ “*Người cùng tôi*” được Luu Quang Vũ sáng tác vào tháng 11/1980, thời điểm đất nước sau thống nhất gặp nhiều khó khăn về kinh tế và đời sống. Tác phẩm thể hiện sự tri ân, tôn vinh nhân dân lao động bình dị - những người đã vỡ vụn, diu dặt nhà thơ và đất nước vượt qua gian khổ, kiến tạo nên các giá trị vật chất và tinh thần.

-----HẾT-----

➤ *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

➤ *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lí.

- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	4,0
		<p>- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu truyện của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản thông tin.</p> <p>+ Hiểu và lí giải được quan điểm của tác giả.</p> <p>+ Vận dụng trải nghiệm và hiểu biết cá nhân bày tỏ suy nghĩ, cảm nhận và rút ra bài học từ văn bản.</p> <p>- Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu, chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.</p>	

1	<p>Đáp án: Dấu hiệu nhận biết văn bản thông tin: Sa-pô, hình ảnh, cụ thể về thời gian, sự kiện; có nguồn trích dẫn từ báo chí...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án 0,5 điểm - Học sinh trả lời được 01 ý: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	0,5
2	<p>Đáp án: Theo văn bản, tên gọi “ Công ước Hà Nội ” mang ý nghĩa biểu trưng sâu sắc, không chỉ vinh danh thành phố vì hòa bình mà còn ghi</p>	0,5
	<p>nhận vai trò lãnh đạo, trách nhiệm và bản lĩnh của Việt Nam trong lĩnh vực an ninh mạng toàn cầu.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời 2 ý trở lên: 0,5 điểm - Học sinh trả lời 1 ý : 0,25 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	
3	<p>Đáp án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản là hình ảnh các nhà lãnh đạo và đại diện nhiều quốc gia tham dự lễ mở kí Công ước. - Tác dụng: + Minh họa trực quan và tăng tính xác thực cho thông tin được đề cập; giúp người đọc dễ hình dung sự kiện. + Làm nổi bật quy mô và tầm vóc quốc tế của Công ước Hà Nội. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời đầy đủ: 1,0 điểm. - Học sinh chỉ ra được phương tiện phi ngôn ngữ: 0,25 điểm - Học sinh nêu được 2 tác dụng: 0,75 điểm - Học sinh nêu được 1 tác dụng: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm - Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương 	1,0

	4	<p>Đáp án:</p> <p>Nêu cách hiểu về quan điểm “<i>an ninh mạng không thể tách rời khỏi quyền con người</i>”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mọi biện pháp chống tội phạm mạng cần tuân thủ pháp quyền, minh bạch, có lệnh tư pháp hợp pháp và chỉ giới hạn trong phạm vi cần thiết, tránh xâm phạm quyền riêng tư. - An ninh mạng phải cân bằng giữa bảo vệ xã hội và đảm bảo quyền cơ bản của cá nhân. - Thể hiện cách tiếp cận nhân văn, không hy sinh nhân quyền để lấy an ninh. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 2 ý: 0,75 điểm - Học sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời sơ sài: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm - Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương 	1,0
	5	<p>Đáp án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra bài học: Gọi ý + Kiểm chứng thông tin trước khi đăng tải hoặc chia sẻ để tránh lan truyền thông tin giả. + Tôn trọng quyền riêng tư và danh dự của người khác. + Ứng xử văn minh, có đạo đức, không sử dụng lời lẽ kích động, thù ghét... - Lí giải: <p><i>Học sinh đưa ra bài học khác nhau nhưng cần lí giải hợp lí, thuyết phục</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra được bài học thiết thực: 0,5 điểm - Lí giải hợp lí: 0,5 điểm - Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương 	1,0
II	1	<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. 	6,0

	<p>- Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.</p> <p>Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của người trẻ đối với mỗi phát ngôn trên không gian mạng.</p>	2,0
	<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <p>- Vấn đề nghị luận: trách nhiệm của người trẻ đối với mỗi phát ngôn trên không gian mạng.</p> <p>- Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân - hợp, móc xích, song hành, ...</p> <p>- Dung lượng: khoảng 200 chữ.</p>	0,75
	<p>- Bằng chứng: thực tế đời sống</p> <p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Trách nhiệm của người trẻ đối với mỗi phát ngôn trên không gian mạng:</p> <p>+ Người trẻ phải cân trọng và kiểm chứng thông tin trước khi đăng tải và chia sẻ.</p> <p>+ Người trẻ cần sử dụng ngôn ngữ văn minh, tôn trọng người khác khi phát ngôn trên không gian mạng.</p> <p>+ Người trẻ phải chịu trách nhiệm với phát ngôn của mình và hướng tới lan tỏa giá trị tích cực.</p> <p>b2. Khẳng định lại trách nhiệm của người trẻ và rút ra bài học.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ thực tế đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p> <p>b3. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	<p>1,25</p> <p>0,75</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
2	<p>Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích hình ảnh “người” qua cảm nhận của nhân vật trữ tình “tôi” trong đoạn trích “Người cùng tôi” của Lưu Quang Vũ</p> <p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <p>- Vấn đề nghị luận: phân tích hình ảnh “người” qua cảm nhận của nhân vật trữ tình “tôi” trong đoạn thơ:</p> <p>- Dung lượng: khoảng 600 chữ.</p> <p>- Bằng chứng: văn bản “Người cùng tôi” của Lưu Quang Vũ</p> <p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng</p>	<p>4,0</p> <p>1,0</p> <p>3,0</p>

	<p>đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. <p>b2. Khái quát về hình ảnh “người” và hoàn cảnh nhân vật trữ tình “tôi” có cảm nhận về “người”:</p>	0,5
	<p>- Hình ảnh “người” trong đoạn thơ là hình ảnh tượng trưng cho nhân dân lao động – những con người bình dị đã lao động, chiến đấu và hi sinh trong công cuộc dựng xây đất nước.</p> <p>- Nhân vật trữ tình “tôi” – nhà thơ cảm nhận về “người” khi đang sống và trưởng thành giữa cuộc sống lao động và chiến đấu gian khổ của dân tộc, cùng nhân dân chia sẻ những khó khăn, hi sinh và khát vọng trong hành trình xây dựng, bảo vệ đất nước sau thống nhất.</p> <p>b3. Hình ảnh “người” qua cảm nhận của nhân vật trữ tình “tôi”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Người” là nguồn nuôi dưỡng và hình thành nên con người “tôi” + Hình ảnh “người” được đặt trong không gian rộng lớn của quê hương, đất nước, cho thấy chính nhân dân là nơi khởi nguồn tạo nên diện mạo tinh thần và sức mạnh thể chất của nhân vật trữ tình “tôi” – nhà thơ. + Điệp cấu trúc “cho tôi” khẳng định “người” – nhân dân chính là nguồn sống tinh thần của “tôi”, mang đến cho “tôi” ước mơ, niềm tin và ý nghĩa tồn tại. - “Người” là điểm tựa trong những năm tháng gian lao + Sự lặp lại của từ “chung” đã khắc họa mối quan hệ gắn bó keo sơn giữa con người với con người – cùng lao động, chiến đấu, cùng đi qua thử thách. + Trong nghịch cảnh, cộng đồng không chỉ là nơi nương tựa mà còn là nguồn sức mạnh giúp con người vượt lên giới hạn của bản thân. - “Người” là lẽ sống và lý tưởng của nhân vật trữ tình “tôi” + Khi nhà thơ “tìm đời mình trong số phận người”, đó không còn là sự gắn bó đơn thuần mà là sự hòa nhập trọn vẹn giữa cái tôi và cái ta. + “Tôi” hòa mình vào cộng đồng, xem hạnh phúc và nỗi đau của “người” cũng là của chính mình <p>b4. Đánh giá nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể thơ tự do + Ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, giàu cảm xúc, suy tư + Giọng điệu trữ tình, tha thiết... <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b5. Sáng tạo</p>	1,0
		0,5

		- Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	
Tổng điểm			10,0

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGỮ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 16

(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

(1) Warren Buffett từng nói: “Không bao giờ có ai giống bạn.” Một ý tưởng rất thâm thúy. Một con người khôn ngoan. Không bao giờ có ai giống như tôi. Và không bao giờ có ai giống như bạn. Sẽ có người cố gắng bắt chước cách bạn suy tư, nói năng, hành động. Nhưng dù cố gắng hết sức họ cũng chỉ đứng hàng thứ hai mà thôi. Vì bạn là duy nhất. Một bản thể duy nhất tồn tại hôm nay. Giữa hàng tỷ người khác. Hãy dừng lại và nghĩ về điều này. Bạn chợt nhận ra mình đặc biệt. Không, rất đặc biệt mới đúng. Và không thể có ai tranh giành được.

(2) Thế thì hôm nay, bạn làm gì khi bước vào thế giới cần những con người thể hiện vượt trội trong cuộc sống từ trước đến giờ? Bạn đã bộc lộ hết mọi khả năng tiềm ẩn chưa? Bạn đã tiết lộ con người chân thật của mình chưa? Bạn có là chính mình? Hãy tự hỏi. Bởi vì không còn lúc nào thể hiện chính mình tốt hơn lúc này. Và nếu không phải bây giờ, thì khi nào? Tôi nhớ đến lời của triết gia Herodotus: “Thà chấp nhận rủi ro phải gánh chịu một nửa những chuyện xấu mà ta từng dự đoán trước, còn hơn giữ mãi sự vô danh hèn nhát vì sợ những điều có thể xảy ra.” Một lời nói tuyệt đẹp.

(Trích *Đời ngắn đừng ngủ dài*, Robin Sharma, Phạm Anh Tuấn dịch, NXB Trẻ, 2024, trang 7, 8)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định luận đề của văn bản.

Câu 2. Văn bản đã trích dẫn những câu nói nào?

Câu 3. Nêu hiệu quả của việc sử dụng câu hỏi tu từ trong đoạn (2) của văn bản.

Câu 4. Anh/Chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu nói: “Thà chấp nhận rủi ro phải gánh chịu một nửa những chuyện xấu mà ta từng dự đoán trước, còn hơn giữ mãi sự vô danh hèn nhát vì sợ những điều có thể xảy ra.”?

Câu 5. Từ quan niệm “bạn là duy nhất”, anh/chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa cho bản thân và lí giải.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về tầm quan trọng của việc định vị bản thân đối với người trẻ hiện nay.

Câu 2. (4,0 điểm)

NGƯỜI CỦA ĐẤT

Một bữa đói gió, ba lô từ học tũ ra một bọc đất sét. Len lén lúc mẹ sơ hở, ba chớp lấy cái thau inox, đổ vào chút nước rồi ngồi nghịch đất với đôi mắt sáng lung linh. Đứa con không biết tại sao

nhà mình lại có bọc đất sét đỏ. Hỏi mẹ thì mẹ cười, “hồi ba mày còn khỏe, ông về quê móc cục đất sét ở bên hông nhà mang lên đây. Mỗi lúc nhớ đất quá, ông lôi ra hít hà cho đỡ nhớ”.

Đó là hồi mà ba đang đứng sát ngạch cửa của nỗi nhớ và quên. Những chuyến về quê nhiều hơn nhưng vẫn không làm đứa con lo lắng. Nghĩ rằng ba mình tới tuổi hưu rồi, ngoài giữ nhà giữ cháu thì lâu lâu ông về quê một hai hôm có sao đâu. Nhưng đứa con đâu biết, ông về rồi lại trở lên phố ngay, mà lòng ông thì cứ hoài nặng trĩu như người mắc nợ phù sa.

Hồi còn khỏe mạnh, ba hay kể về xứ sở phù sa của ông, tổ tiên mình là những cư dân đầu tiên đi mở cõi phương Nam. Các cụ đã khai hoang, lập làng, đào kinh dẫn nước; mở mang nên một miền châu thổ phì nhiêu. Ba tự hào khoe với mấy ông bạn già trên phố rằng mình là dân gốc xứ Xẻo Bần, cái xóm nhỏ năm xưa không có một viên đạn. Chỉ mấy tổ ong rừng mà đánh tan một tiểu đoàn giặc, được phong xóm Xẻo anh hùng. Hay chuyện rằng “ở quê tui, có trái giắc nấu canh chua lươn thì ngon bà lạy!”. Những món ăn dân dã và đậm chất miệt vườn của ba làm mấy ông bạn gốc người thành phố, khoái chí ao ước: “Phải chi tui cũng có một miền quê yên ả như ông”.

Đứa con thì không quan tâm nhiều đến gốc tích và những món ăn kia. Nguyên quán Xẻo Bần ghi trong chứng minh thư với đứa con chỉ là mớ ký ức chập chờn, rằng một bữa sau cơn bão dữ, xóm làng tan tác, nhà cửa bị trớt¹ cuốn tan hoang. Ba mẹ bò ra từ trong đống đổ nát quờ tìm đứa con trong đêm tiếng gió gào trộn lẫn tiếng khóc thét thê lương. Nương theo quán tính của tiếng khóc đứa con, ba mẹ tìm được nó bị mắc kẹt ở một nhánh cây. Vừa khóc, ba mẹ vừa bồng đứa nhỏ chạy trốn chết. Thấy gió thì tìm chỗ trú, bót chút lại đi. Tờ mờ sáng tới bến tàu đò, trong nỗi hoang mang còn vương trên đôi mắt, ba mẹ bám bụng bán đôi nhẵn cười rồi lên tàu đò rời quê đi thật xa, thật xa.

Chuyến ra đi, rời mảnh đất Xẻo Bần bốn đời chôn giữ dây rốn lá nhau, ban đầu vì nỗi ám ảnh tội cùng của cơn bão dữ. Vì xóm làng đã hóa bình địa như một trận bom rơi, và cũng vì những người thân không còn nữa, sau bão. Nhưng dần dà, nỗi nhớ quê hương át đi nỗi sợ. Nỗi nhớ như cây bần cây đước bị đổ ngã, bão lặng rồi thì bám đất đâm rễ vươn lên. Hơi thở đồng quê không thôi cựa mình trong ba, làm ông có ý muốn quay về. Lúc ấy cũng là lúc đứa con vừa vào lớp một, nó đã bết rễ, hòa vào hơi thở phố phường. Ba mẹ không nỡ búng đứa con về đất Xẻo Bần xa xôi, đường đến trường lụy mấy chuyến đò. “Mình khổ cực cách mấy cũng được, nhưng ráng không để con ngu dốt. Hy sinh nửa đời mình để con có cuộc sống đủ đầy hơn. Rồi khi nó ổn định cuộc đời, yên bề gia thất thì mình sẽ về”. Lời tâm sự cũng là lời thề nguyện của ba mẹ dúi vào lòng nhau, dúi thật sâu vào mơ ước cuối đời, như ngọn đèn nhấp nháy phía cuối đường tàu mà con tàu không biết bao giờ là đích đến.

[...]

(Lê Quang Trọng, Hội nhà văn Việt Nam, <https://vanvn.vn/nguoi-cua-dat-truyen-ngan-cua-le-quang-trang/>, ngày 22 tháng 02 năm 2023)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật người ba trong đoạn trích trên.

-----HẾT-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

¹ trớt: cơn lốc

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.
- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.
- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<p style="text-align: center;">ĐỌC HIỂU</p> <p>- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết được luận đề, luận điểm chính, các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu; hiểu được mối liên hệ logic giữa các yếu tố đó; nắm được thông điệp, quan điểm chính của văn bản.</p> <p>+ Nhận diện được các biện pháp nghệ thuật ngôn từ đặc trưng của văn bản nghị luận (câu hỏi tu từ, trích dẫn, lập luận, giọng điệu khích lệ, thuyết phục...); hiểu được hiệu quả biểu đạt và tác động đến người đọc.</p> <p>+ Liên hệ thực tế đời sống, rút ra bài học, thông điệp cho bản thân; đánh giá giá trị tư tưởng của văn bản; thể hiện quan điểm cá nhân, có lí lẽ thuyết phục.</p> <p>- Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.</p>	4.0
	1	Đáp án:	0.5
		<p>- Luận đề của văn bản: <i>Hãy là chính mình/ Hãy sống là chính mình/ Mỗi con người là một bản thể duy nhất, hãy sống là chính mình/Hãy sống và thể hiện hết giá trị riêng biệt của bản thân...</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0.5 điểm</i></p> <p>- <i>Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0.0 điểm</i></p>	
	2	Đáp án:	0.5

	<p>Những câu nói được trích dẫn trong văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Không bao giờ có ai giống bạn.” (Warren Buffett) - “Thà chấp nhận rủi ro phải gánh chịu một nửa những chuyện xấu mà ta từng dự đoán trước, còn hơn giữ mãi sự vô danh hèn nhát vì sợ những điều có thể xảy ra.” (Triết gia Herodotus) <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời 02 ý như đáp án (không bắt buộc nêu tên tác giả câu nói): 0.5 điểm - Trả lời 01 ý (không bắt buộc nêu tên tác giả câu nói): 0.25 điểm - Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0.0 điểm 	
3	<p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được câu hỏi tu từ trong đoạn (2): <i>Thế thì hôm nay, bạn làm gì khi bước vào thế giới cần những con người thể hiện vượt trội trong cuộc sống từ trước đến giờ? Bạn đã bộc lộ hết mọi khả năng tiềm ẩn chưa? Bạn đã tiết lộ con người chân thật của mình chưa? Bạn có là chính mình?... Và nếu không phải bây giờ, thì khi nào?</i> - Phân tích được hiệu quả của việc sử dụng câu hỏi tu từ trong đoạn (2): + Tạo giọng điệu đối thoại, tác động mạnh mẽ đến tâm trí người đọc, giúp lời văn gợi cảm, hấp dẫn, tăng sức thuyết phục. 	1.0
	<p>+ Làm nổi bật lời nhắn nhủ, thúc giục người đọc tự vấn xét lại bản thân và hành động ngay lập tức để bộc lộ hết tiềm năng, khẳng định giá trị riêng (“Bạn có là chính mình?”, “... nếu không phải bây giờ, thì khi nào?”).</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời 02 ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1.0 điểm - Trả lời được ý 1: 0.25 điểm - Trả lời được ý 2: 0.75 điểm - Trả lời được 01 hiệu quả của việc sử dụng câu hỏi tu từ: 0,5 điểm - Không hiểu vấn đề hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	
4	<p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa của câu nói: <i>“Thà chấp nhận rủi ro phải gánh chịu một nửa</i> 	1,0

	<p><i>những chuyện xấu mà ta từng dự đoán trước, còn hơn giữ mãi sự vô danh hèn nhát vì sợ những điều có thể xảy ra.”:</i></p> <p>+ “<i>Thà chấp nhận rủi ro... dự đoán trước</i>”: khuyến khích dám đối mặt, chấp nhận rủi ro, khó khăn, thử thách để hành động và khẳng định bản thân; “<i>còn hơn giữ mãi sự vô danh hèn nhát...</i>”: phê phán thái độ sợ hãi, thụ động, cam chịu sống mờ nhạt, không dám sống hết mình vì lo sợ thất bại.</p> <p>+ Câu nói khẳng định giá trị của sự dũng cảm, chủ động sống và khẳng định giá trị riêng, thay vì để nỗi sợ cản trở sự phát triển cá nhân.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1.0 điểm</i></p> <p>- <i>Trả lời được 01 ý: 0.5 điểm</i></p> <p>- <i>Hiểu vấn đề nhưng diễn đạt chưa rõ ràng: 0.25 điểm</i></p> <p>- <i>Không hiểu vấn đề hoặc không trả lời: 0.0 điểm</i></p>	
5	<p>Đáp án:</p> <p>Từ quan niệm “<i>bạn là duy nhất</i>”, rút ra thông điệp có ý nghĩa cho bản thân:</p>	1.0

		<p>- Quan niệm “<i>bạn là duy nhất</i>”: mỗi cá nhân có giá trị riêng biệt và bản sắc cá nhân độc đáo riêng</p> <p>- HS có thể rút ra những thông điệp khác nhau, song cần hợp lí. Có thể tham khảo một số gợi ý sau:</p> <p>+ Trân trọng và ý thức giá trị riêng biệt của bản thân</p> <p>+ Chủ động phát huy tiềm năng và giá trị riêng của cá nhân</p> <p>+ Sống là chính mình, không bắt chước, không chạy theo</p> <p>+ Dám khẳng định bản thân dù có rủi ro</p> <p>...</p> <p>- Lí giải: Vì mỗi người là duy nhất nên cần tự tin sống đúng với bản chất, giá trị riêng. Chỉ như thế con người mới có thể thành công đích thực, sống ý nghĩa, không hối tiếc; đồng thời góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú cho xã hội.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời 3 ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1.0 điểm</p> <p>- Trả lời được ý 1: 0.25 điểm</p> <p>- Trả lời được 01 thông điệp ở ý 2: 0.5 điểm</p> <p>- Trả lời được ý 3: 0.25 điểm</p> <p>- Không hiểu vấn đề hoặc không trả lời: 0.0 điểm</p>	
II	1	<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>- Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng.</p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn.</p>	6.0

	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	
	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về tầm quan trọng của việc định vị bản thân đối với người trẻ hiện nay.	2.0
	<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng, bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: tầm quan trọng của việc định vị bản thân đối với người trẻ hiện nay. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống 	0.75
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Tầm quan trọng của việc định vị bản thân đối với người trẻ hiện nay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định vị bản thân là xác định rõ vị trí của bản thân trong cuộc đời, xác định mình là ai, đang ở đâu, cần làm gì trong cuộc đời này để tự khẳng định giá trị của bản thân. - Định vị bản thân giúp người trẻ sống có mục tiêu, ước mơ, từ đó phát huy tiềm năng, năng lực để khẳng định giá trị riêng của bản thân. - Định vị bản thân tạo thêm động lực, sức mạnh tinh thần giúp người trẻ vượt qua những thử thách, cám dỗ... - Định vị bản thân giúp lan tỏa nguồn năng lượng tích cực, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. 	0,75

	<p>b2. Khẳng định lại tầm quan trọng của việc định vị bản thân đối với người trẻ hiện nay, rút ra bài học.</p> <p>0.25</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản đọc hiểu để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b3. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. <p>0.25</p>	
2	<p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật người ba trong đoạn trích “Người của đất” – Lê Quang Trạng.</p> <p>4.0</p>	
	<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: phân tích vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật người ba trong đoạn trích “Người của đất” – Lê Quang Trạng. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: văn bản “Người của đất” – Lê Quang Trạng <p>1.0</p>	
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: HS triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học</p> <p>0.5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. <p>b2. Giới thiệu hoàn cảnh của người ba</p>	

	<p>- Quê hương ở xứ Xẻo Bần, gia đình trải qua biến cố, phải xa quê. 0.5</p> <p>- Đoạn trích khắc họa chân dung người ba ở tuổi xế chiều: <i>về hưu, giữ nhà giữ cháu, bắt đầu có dấu hiệu hay quên,...</i></p> <p>b3. Phân tích vẻ đẹp tâm hồn của người ba</p> <p>- Gắn bó tha thiết với xứ Xẻo Bần: nỗi nhớ quê da diết như cây bần, cây được bị bão quật ngã vẫn bám đất, đâm rễ vươn lên; hơi thở đồng quê không thôi cựa quậy trong lòng, luôn khao khát trở về, ...</p> <p>- Tự hào về truyền thống tổ tiên, về mảnh đất anh hùng: tự hào kể về tổ tiên khai hoang, lập làng, đào kinh mở mang vùng châu thổ phì nhiêu; khoe truyền thống đánh giặc kiên cường – chỉ mấy tổ ong rừng đã đánh tan tiểu đoàn giặc, được phong xóm Xẻo anh hùng, ...</p> <p>- Yêu thương, hi sinh vì tương lai của con: nhớ quê da diết vẫn không đưa con về Xẻo Bần vì đường xá xa xôi, sợ con khổ và không được học hành. Ba chấp nhận chịu cực khổ nửa đời để con được học, có cuộc sống đủ đầy, chỉ mong khi con ổn định gia đình thì ba mới về quê, ...</p> <p>b4. Nghệ thuật xây dựng nhân vật</p> <p>Ngôi kể thứ ba toàn tri; ngôn ngữ, giọng điệu nhẹ nhàng, giản dị mà sâu lắng, đậm chất Nam bộ; nghệ thuật trần thuật linh hoạt; miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế; ... 0.5</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p> <p>b5. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. 0.5</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	
Tổng điểm		10.0

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản:**

Từ năm 1953, tình hình thay đổi rõ rệt. Những xưởng in bắt đầu ra khỏi hang, làm việc cật lực đêm ngày. Truyền đơn, áp phích, báo chí đua nhau xuất hiện khắp nơi. Chúng tôi cũng ra khỏi rừng và sống với dân. Dọc đường đến nhà in, tôi thấy nhiều người bắt đầu sửa lại những căn nhà bị bom bắn phá. Tại cơ quan, ở giữa phòng có treo một bản đồ, gắn chi chít những lá cờ đỏ sao vàng ở những vùng quân ta thắng trận. Tờ Công Tác Thóc Gạo tăng thêm số trang. Các bạn trong tòa soạn và tôi hầu như liên tục đi trên đường. Lần này đi giữa ban ngày, chúng tôi náo nức chào những đoàn dân công dắt xe đạp thò gạo, thò vũ khí cho mặt trận. Vẫy tay chào nhau, hò hát, chúc tụng, cười đùa vang khắp khu rừng. Các kho thóc nhận nhíp hẳn lên. Có chị vừa thò 50 kí gạo đến, mặt hồng lên, mắt long lanh, vừa phẩy nón, quạt lấy quạt để: “Em đi một mạch hai chục cây số liền mà không nghỉ đấy chị ạ”. Chưa dứt lời đã thấy sáu bảy cô khác dắt xe đến, những gùi gạo buộc chằng chịt bằng dây cao su đen.

Những con đường ngoằn ngoèo đào nham nhờ đã được san lấp. Một chiếc xe tải vượt lên. Chiếc xe đầu tiên tôi thấy sau những năm ở rừng. Xe chạy qua, xăng tỏa ra một mùi thơm đặc biệt. Tôi tựa vào gốc cây, hít lấy hít để hơi xăng.

Đầu năm 1954, anh Hoàng về nghỉ phép được hơn một tuần trước khi chuẩn bị vào một trận chiến đặc biệt quan trọng. Vừa tự hào vừa lo lắng cho người sắp ra mặt trận, hai mẹ con tôi nhìn theo chiếc xe command-car đưa anh và hai cán vụ trở về sư đoàn 351.

Từ nay, vì “Tất cả cho Điện Biên Phủ”, mỗi tháng chúng tôi chỉ nhận 8 kilô gạo thay cho 13 kilô trước kia.

Sau này, anh Hoàng kể lại tường tận về cuộc chiến đấu ác liệt này. Anh đã tặng cho tôi một nắm đất của đồi A1, đất màu đen lổn nhổn những mảnh đạn màu xám chì. Bọc đất gói giấy đỏ có chữ màu đen “Đồi A1” luôn được đặt vào vị trí trân trọng nhất trong nhà chúng tôi.

Ngày mừng 8 tháng 5 năm 1954, tôi đang làm việc với hai công nhân in, bỗng tiếng loa vang lên: “Quân ta chiến thắng rồi! Hôm qua chúng ta đã chiến thắng ở Điện Biên Phủ!”. Mọi người chạy ừa ra đường. Vài anh dân công đang thò gạo bỗng vứt cả sọt và đòn gánh, quay xe tức tốc đạp ngược lại. Trên một cung đường nhỏ, chúng tôi nhặt được mấy chục gánh gạo và ba chiếc xe đạp thò. Tiếng reo hò không biết từ đâu vang lại. Tiếng hát lại vang lên. Tiếng cười và tiếng khóc xen nhau.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Văn bản kể về sự kiện trọng đại nào của dân tộc?

Câu 2. Chỉ ra 02 yếu tố phi hư cấu được thể hiện trong văn bản.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong các câu văn sau: “*Lần này đi giữa ban ngày, chúng tôi náo nức chào những đoàn dân công dắt xe đạp thồ gạo, thồ vũ khí cho mặt trận. Vẫy tay chào nhau, hò hát, chúc tụng, cười đùa vang khắp khu rừng.*”.

Câu 4. Phân tích vai trò của yếu tố biểu cảm được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Từ tinh thần chiến đấu của thế hệ đi trước trong đoạn trích, anh/chị rút ra bài học gì về trách nhiệm của tuổi trẻ hôm nay đối với đất nước?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích ý nghĩa chi tiết “năm đất đòi A1” trong đoạn văn bản ở phần đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Nếu bạn không biết lịch sử thì bạn không biết gì cả. Bạn là một chiếc lá mà không biết mình là một phần của cây. (Michael Crichton)

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về tầm quan trọng của việc lưu giữ kí ức lịch sử đối với tuổi trẻ hôm nay.

===== **Hết** =====

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lí.
- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.
- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
------	-----	----------	------

I		<p align="center">ĐỌC HIỂU</p> <p>- Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu truyện của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bút kí:</p> <p>+ Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc.</p> <p>- Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.</p>	4,0
	1	<p>- Văn bản kể về sự kiện trọng đại của dân tộc là chiến thắng Điện Biên Phủ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	0,5
	2	<p>- Chỉ ra 02 yếu tố phi hư cấu:</p> <p>+ Mốc thời gian cụ thể: Từ năm 1953, Ngày mừng 8 tháng 5 năm 1954</p> <p>+ Thông tin chi tiết: tờ Công Tác Thóc Gạo, sư đoàn 351, Đồi A1</p>	0,5
		<p>+ Số liệu cụ thể: 8 kilô gạo, 13kilo</p> <p>+ Người kể chuyện: tôi, anh Hoàng</p> <p>+ ...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>HS chỉ cần nêu được 02 trong số các yếu tố trên</p> <p>- Trả lời 2 ý: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời 1 ý: 0,25 điểm</p> <p>- Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	
	3	<p>- Liệt kê: <i>Vẫy tay chào nhau, hò hát, chúc tụng, cười đùa</i></p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Biện pháp liệt kê làm nổi bật không khí náo nức, sôi nổi nơi hậu phương. Qua đó thể hiện tinh thần lạc quan, đoàn kết của dân công và người dân trong kháng chiến.</p> <p>+ Tạo sự cụ thể, rõ ràng, chân thực, tạo nhịp điệu dồn dập, nhanh, mạnh cho đoạn văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Nêu biểu hiện: 0,25 điểm</p> <p>- Trả lời ý 1 tác dụng: 0,5 điểm</p>	1,0

		<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời ý 2 tác dụng: 0,25 điểm - Không hiểu vấn đề hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Yếu tố biểu cảm thể hiện qua những cảm xúc chân thành của người kể: xúc động khi ngửi mùi hơi xăng, tự hào và lo lắng khi tiễn người thân ra trận, xúc động vỡ òa khi nghe tin chiến thắng. - Yếu tố biểu cảm giúp hồi kí không chỉ tái hiện sự kiện lịch sử mà còn truyền tải chiều sâu tâm trạng, làm cho kỉ niệm quá khứ trở nên sống động và giàu sức lay động. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Trả lời được 02 ý nhưng chưa đầy đủ: 0,75 điểm, - Trả lời được 01 ý: 0,5 điểm 	1,0
		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu vấn đề nhưng diễn đạt chưa rõ ràng: 0,25 điểm - Không hiểu vấn đề hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	
	5	<ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần chiến đấu của thế hệ đi trước: quyết tâm, sẵn sàng hi sinh, đoàn kết một lòng vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. - Tuổi trẻ hôm nay cần: <ul style="list-style-type: none"> + Nuôi dưỡng lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc. + Sống có trách nhiệm, biết hi sinh lợi ích cá nhân vì cộng đồng. + Ra sức học tập, rèn luyện, cống hiến để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời bình. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời 02 ý như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Trả lời được ý 1: 0,25 điểm; - Trả lời được ý 2: 0,75 điểm, nêu được ý 2 nhưng chưa đầy đủ: 0,5 điểm - Hiểu vấn đề nhưng diễn đạt chưa rõ ràng: 0,25 điểm - Không hiểu vấn đề hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	1,0
II		<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục 	6,0

		<p>đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	
	1	Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích chi tiết nắm đất đòi A1 trong đoạn văn bản ở phần Đọc hiểu.	2,0
		Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:	0,75
		<p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: chi tiết nắm đất đòi A1 - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: đoạn trích ở phần đọc hiểu 	
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Phân tích chi tiết “nắm đất đòi A1”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của chi tiết “nắm đất đòi A1”: “đất màu đen lổn nhổn những mảnh đạn màu xám chì. Bọc đất gói giấy đỏ có chữ màu đen “Đòi A1” luôn được đặt vào vị trí trân trọng nhất trong nhà chúng tôi” - Ý nghĩa của chi tiết <p>+ Đó không chỉ là một kỉ vật đơn thuần mà còn là biểu tượng của lịch sử, của lòng yêu nước. Nắm đất màu đen lổn nhổn mảnh đạn gợi lên sự khốc liệt của chiến trường Điện Biên Phủ, nơi biết bao chiến sĩ đã hi sinh.</p> <p>+ Khi được bọc trong giấy đỏ, đặt ở vị trí trân trọng nhất trong nhà, nắm đất trở thành minh chứng sống động cho niềm tự hào, cho sự biết ơn và kỷ ức không thể phai mờ.</p>	0,75
		<p>b2. Nghệ thuật: Ngôi kể thứ nhất chân thực, giàu cảm xúc; Chi tiết thể hiện rõ đặc trưng của thể loại hồi kí: sự chân thực gắn với cảm xúc cá nhân sâu lắng.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản đọc hiểu để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. 	0,25

		b3. Sáng tạo - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục.	
		- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	
	2	Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về tầm quan trọng của việc lưu giữ kí ức lịch sử đối với tuổi trẻ hôm nay.	4,0
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng - Vấn đề nghị luận: tầm quan trọng của việc lưu giữ kí ức lịch sử đối với tuổi trẻ hôm nay - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: Trong đời sống thực tế	1,0
		b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.	3,0
		b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận.	0.5
		b2. Giải thích - Kí ức lịch sử là những ghi nhớ, hồi tưởng về các sự kiện, con người, biến cố đã xảy ra trong quá khứ của một cá nhân, cộng đồng hoặc cả một dân tộc, có ý nghĩa quan trọng đối với đời sống hiện tại.	0.5
		b3. Bàn luận - Kí ức lịch sử có vai trò bồi đắp lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc. Những câu chuyện, kỉ vật, hồi kí, ... không chỉ tái hiện sự kiện mà còn truyền lại cảm xúc, lý tưởng và tinh thần thời đại, giúp thế hệ trẻ ý thức rõ hơn về cội nguồn. - Kí ức lịch sử giúp con người ghi nhớ và trân trọng quá khứ, đặc biệt là những hi sinh, mất mát và chiến công oanh liệt của cha ông. - Kí ức lịch sử còn là bài học kinh nghiệm quý giá cho hiện tại và tương lai. Kí ức lịch sử là cầu nối, giúp con người soi chiếu quá khứ để hiểu rõ hiện tại, tạo ra bản sắc và tâm thế hướng tới tương lai.	1.0 0.5
		b4. Bài học	

	<p>- Kí ức lịch sử giữ vai trò vô cùng quan trọng đối với mỗi cá nhân và cả dân tộc. Vì thế mỗi người cần trân trọng, biết ơn, giữ gìn những kí ức lịch sử quý giá.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p> <p>b5. Sáng tạo</p> <p>- Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	0.5
Tổng điểm		10,0

===== **Hết** =====

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGŨ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 18

(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGŨ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

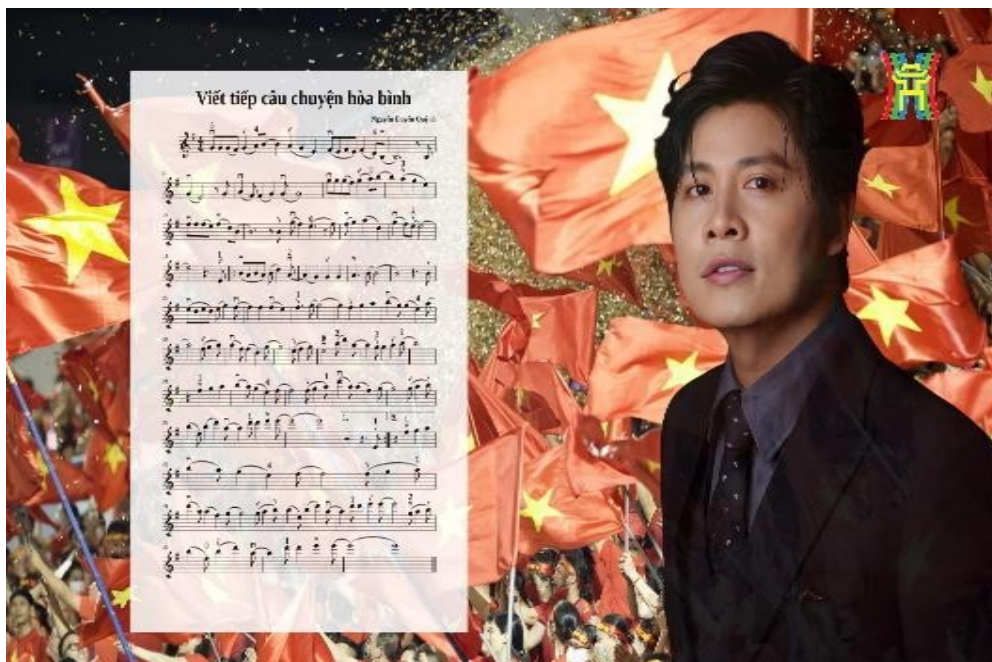
Đọc văn bản:

Thấp sáng lòng yêu nước qua “Viết tiếp câu chuyện hòa bình”

Ca khúc "Viết tiếp câu chuyện hòa bình" của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung đã vượt ra khỏi khuôn khổ của một bài hát, trở thành hiện tượng văn hóa và thấp sáng tinh thần yêu nước trong cộng đồng.

(1) Hơn 2 tỷ lượt nghe trên các nền tảng - một con số khiến cả giới yêu nhạc lẫn những người mang trong mình lòng tự hào dân tộc không khỏi ngỡ ngàng. "Viết tiếp câu chuyện hòa bình", sáng tác của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung đã vượt ra khỏi khuôn khổ của một bài hát, trở thành hiện tượng văn hóa, thấp sáng tinh thần yêu nước trong cộng đồng.

Không ủy mị, không tô vẽ, ca khúc chọn cách chạm vào trái tim người nghe bằng những ca từ mộc mạc, giai điệu trẻ trung nhưng sâu sắc. Từ sân trường đến lễ đài, từ mạng xã hội đến từng buổi sinh hoạt cộng đồng, đâu đâu cũng vang lên giai điệu ấy như một lời nhắc nhở đầy tự hào: chúng ta đang viết tiếp câu chuyện của những người đã ngã xuống.



Ca khúc "Viết tiếp câu chuyện hòa bình" của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung chạm đến trái tim của nhiều người dân Việt Nam

(2) Từ cảm xúc cá nhân đến tiếng nói thế hệ

Chia sẻ về cảm hứng sáng tác, nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung hình dung: "Tôi thấy một người trẻ, tay trái cầm quyền sử Việt, tay phải cầm trang vở trắng. Càng hiểu lịch sử, càng biết ơn hiện tại và thôi thúc viết tiếp những điều đẹp để cho tương lai". Theo anh, bài hát là

sự dâng lên từ lòng biết ơn khi đứng trước đài tưởng niệm, những ngôi mộ vô danh, khi xem những thước phim tư liệu về Bác Hồ, về những người đi trước đã hy sinh vì nền độc lập.

"Viết tiếp câu chuyện hòa bình" không chỉ là một giai điệu tưởng nhớ mà còn là lời khẳng định: thế hệ hôm nay sẽ tiếp nối bằng học tập, lao động, cống hiến để đất nước thêm giàu đẹp, vững mạnh.

(3) Từ bản nhạc khiêm nhường đến hiện tượng quốc dân

Ban đầu, ca khúc nhận được sự yêu mến từ những người yêu nhạc truyền thống. Bước ngoặt lớn diễn ra khi một bản remix 45 giây do producer Đức Tư thực hiện lan truyền mạnh mẽ trên TikTok và các nền tảng mạng xã hội, thu hút hơn 1,5 tỷ lượt xem chỉ sau thời gian ngắn, đến hiện tại đã đạt mốc hơn 2 tỷ lượt nghe trên các nền tảng.

Sự kết hợp giữa giá trị truyền thống và cách tiếp cận hiện đại đã giúp bài hát nhanh chóng bứt phá, trở thành điểm chung cảm xúc cho hàng triệu người Việt ở mọi độ tuổi, mọi tầng lớp.

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung chia sẻ: "Đây không còn là một bài hit đơn thuần. Điều khiến tôi xúc động nhất là bài hát được đón nhận đồng đều từ trẻ nhỏ, thanh thiếu niên đến người lớn tuổi, từ y bác sĩ đến công nhân viên chức. Không phân biệt tuổi tác hay vị trí xã hội, âm nhạc đã kết nối tất cả".

Không chỉ dừng ở nền tảng số, "Viết tiếp câu chuyện hòa bình" còn được lựa chọn trình diễn trang trọng trong Đại lễ 30/4 tại TP. Hồ Chí Minh - dấu ấn cho sự lan tỏa bền vững của một tác phẩm âm nhạc ý nghĩa.

(Trích Báo và Phát thanh Truyền hình Hà Nội, <https://hanoionline.vn/thap-sang-long-yeu-nuoc-qua-viet-tiep-cau-chuyen-hoa-binh-325873.htm>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định mục đích chính của văn bản thông tin trên.

Câu 2. Theo đoạn (1) của văn bản, những yếu tố nào đã giúp ca khúc “Viết tiếp câu chuyện hòa bình” lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng?

Câu 3. Phân tích thái độ, tình cảm của người viết trước thông tin hiện tượng bản remix được lan truyền trên các nền tảng số.

Câu 4. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “Từ sân trường đến lễ đài, từ mạng xã hội đến từng buổi sinh hoạt cộng đồng, đâu đâu cũng vang lên giai điệu ấy như một lời nhắc nhở đầy tự hào: chúng ta đang viết tiếp câu chuyện của những người đã ngã xuống.”

Câu 5. Trình bày suy nghĩ về vai trò của âm nhạc trong việc giáo dục lòng yêu nước đối với giới trẻ hiện nay.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung được gợi dẫn từ phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc “viết tiếp câu chuyện hòa bình” cho đất nước hôm nay.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích sự chuyển biến trong tư tưởng và tâm hồn của nhân vật “chúng tôi” qua đoạn trích sau:

30-11-47

Nhà in đã có thể bắt đầu làm việc được rồi: Cơ quan nhận tin điện cũng gần xong. Chúng tôi xuống ở nhà đồng chí Chấn đã hai hôm đợi ngày trở về làng. Nay mai, báo ra, chúng tôi sẽ bận hơn. Có lẽ khá lâu không có thì giờ đến chơi đây. Chúng tôi muốn xuống ở hẳn với họ mấy hôm để được chuyện trò với họ nhiều hơn.

Tối hôm nay, ngồi quây quần chung quanh bếp lửa với gần đủ mặt cả làng chúng tôi hỏi họ về các đồng chí bí mật hồi còn đế quốc. Họ nói đến đồng chí Văn, đồng chí Tổng. Họ tả lại mấy trận đánh đồn. Họ hát những bài hát cách mạng hồi ấy cho chúng tôi nghe.

Chúng tôi nói với họ về miền xuôi, về Hà Nội, những ngày khởi nghĩa, về Trung Bộ, Nam Bộ có ý cho họ hiểu nước mình rộng lớn thế nào, nhiều người nhiều của thế nào và họ thuộc vào một khối người dưng vào một phong trào to lớn đến đâu. Chúng tôi nói với họ cả về thế giới, về phong trào cách mạng đang sôi nổi khắp từ Á sang Âu. Nói một cách thật giản dị, thật cụ thể thôi. Chúng tôi nói đến Cụ Hồ nhiều nhất và họ cũng thích nghe chuyện Cụ Hồ nhiều nhất. Họ khoe với chúng tôi rằng hồi bí mật, Cụ Hồ vẫn đi qua đây. Nhiều lần Cụ đi đêm. Đi đêm, những con đường dốc ngược, gồ ghề, quanh co và rậm rạp thế này? Thì ra chúng tôi mới chỉ là những anh chàng "con nhà", tập tọng sống cái đời gian khổ của những người tranh đấu. Nỗi thiếu thốn vất vả của chúng tôi hiện nay chỉ như một hạt cát bụi bên cạnh trái núi lớn, nếu so với nỗi gian lao của những nhà cách mạng thời bí mật. Cuộc kháng chiến rồi đây có thể đẩy chúng tôi vào những hoàn cảnh khó khăn hơn hiện nay gấp nghìn lần. Nhưng chúng tôi không nản sợ một chút nào. Chúng tôi tin ở sức chịu đựng của chúng tôi và sự giúp đỡ che chở của đồng bào. Khi mà ở tận chốn thâm sơn cùng cốc này, vẫn còn những người Mán sống nghèo khổ lẻ tẻ, tha thiết với cách mạng và độc lập tự do thì chúng tôi có quyền vững lòng và tin tưởng.

Câu chuyện mỗi lúc thêm náo nhiệt. Mắt những người Mán ngồi với chúng tôi sáng và nhanh nhẹn hẳn lên. Một cái gì như vừa thức dậy trong những tâm hồn rừng núi âm u. Chấn và Bảo hát vang. Họ bảo nhau: khi nào kháng chiến thành công sẽ kiếm tiền may mấy cái áo tốt, về dưới xuôi chơi. Triệu Vân Hương cũng hứng chí lên, nói toang toang. Anh ta hứa sẽ cố bắn một con hươu, lấy da may áo để mặc về Hà Nội.

(Nam Cao, Trích Ở rừng, Tuyển tập Nam Cao tập 2, NXB Văn học, 1999, tr.357-358)

Chú thích:

- Nam Cao (1915–1951) là nhà văn hiện thực xuất sắc, cây bút tiêu biểu của văn học Việt Nam. *Ở rừng* (1948) là tập bút ký chân thực, ghi lại cuộc sống kháng chiến gian khổ, khắc họa sự chuyển biến tư tưởng và ý chí dần thân của người nghệ sĩ.
- Tập tọng: chưa thành thạo, mới biết qua ít nhiều.
- Người Mán: dân tộc Dao

===== **Hết** =====**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM****I. LƯU Ý CHUNG**

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.
- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.
- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu Văn bản thông tin của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết thông tin, tri thức được trình bày trong văn bản. + Nhận biết chi tiết trong văn bản. + Phân tích được thái độ và quan điểm của người viết. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	4,0
	1	- Mục đích chính của văn bản: Cung cấp thông tin về sự phổ biến của ca khúc “ <i>Viết tiếp câu chuyện hòa bình</i> ” Hướng dẫn chấm: + Trả lời đúng như đáp án hoặc tương đương: 0,5 điểm + Nêu được mục đích nhưng chưa đầy đủ: 0,25 điểm + Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	0,5

2	<p>- Theo văn bản, những yếu tố đã giúp ca khúc “<i>Viết tiếp câu chuyện hòa bình</i>” lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng là:</p> <p>- Không ủy mị, không tô vẽ.</p> <p>- Ca từ mộc mạc, giai điệu trẻ trung dễ tiếp cận.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Trả lời đúng 2 yếu tố: 0,5 điểm</p> <p>+ Trả lời đúng 1 yếu tố: 0,25 điểm</p> <p>+ Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm</p>	0,5
3	<p>Thái độ, tình cảm của người viết trước thông tin hiện tượng bản remix được lan truyền trên các nền tảng số.</p> <p>- Thái độ:</p> <p>+ Người viết thể hiện niềm tự hào sâu sắc khi những giai điệu, ca từ ý nghĩa về hòa bình và lịch sử dân tộc được làm mới, tiếp cận gần hơn với thế hệ trẻ.</p> <p>+ Đánh giá cao sự sáng tạo của người làm remix, giúp ca khúc cũ có sức sống mới, không bị lãng quên.</p> <p>- Tình cảm: Vui mừng trước việc âm nhạc mang thông điệp tích cực lan tỏa mạnh mẽ, khẳng định tình yêu nước của giới trẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Trả lời đúng thái độ và tình cảm hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm</p> <p>+ Trả lời đúng thái độ: 0,75 điểm</p> <p>+ Trả lời đúng tình cảm: 0,25 điểm</p> <p>+ Trả lời chung chung: 0,25 điểm</p> <p>+ Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm</p>	1,0
4	<p>- Biện pháp tu từ liệt kê: “<i>từ sân trường</i>”, “<i>mạng xã hội</i>”, “<i>những buổi sinh hoạt cộng đồng</i>”, “<i>đời sống thường ngày</i>”.</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Nhấn mạnh sức ảnh hưởng mạnh mẽ của bài hát khi hiện diện từ môi trường giáo dục, không gian số đến sinh hoạt xã hội và đời sống thường</p>	1,0

	<p>nhật, qua đó khẳng định ca khúc đã trở thành một hiện tượng văn hóa, gắn bó với cộng đồng và khơi dậy tinh thần yêu nước sâu rộng.</p> <p>+ Tạo nhịp điệu, tăng tính biểu cảm, làm thông tin trở nên cụ thể, sinh động hơn.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ <i>Xác định đúng dấu hiệu biện pháp tu từ liệt kê: 0,25 điểm</i></p> <p>+ <i>Trả lời đúng 02 tác dụng hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm</i></p> <p>+ <i>Trả lời đúng hoặc diễn đạt tương đương tác dụng 1: 0,5 điểm</i></p> <p>+ <i>Trả lời đúng hoặc diễn đạt tương đương tác dụng 2: 0,25 điểm</i></p> <p>+ <i>Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm</i></p>	
	<p>5 - Vai trò của âm nhạc trong giáo dục lòng yêu nước: HS nêu được quan điểm cá nhân, lập luận hợp lí, ngắn gọn.</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khơi gợi cảm xúc yêu nước tự nhiên. - Giúp lịch sử trở nên gần gũi. - Kết nối các thế hệ. - Lan tỏa giá trị tích cực qua môi trường số. - Giáo dục ý thức trách nhiệm công dân. ... <p>Hướng dẫn chấm</p> <p>+ <i>Trả lời được 02 vai trò và lí giải thuyết phục: 1,0 điểm</i></p> <p>+ <i>Trả lời được 02 vai trò và lí giải chưa đầy đủ, thuyết phục: 0,75 điểm</i></p> <p>+ <i>Trả lời được 01 vai trò và lí giải thuyết phục: 0,5 điểm</i></p> <p>+ <i>Trả lời được 01 vai trò nhưng không lí giải: 0,25 điểm</i></p> <p>+ <i>Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm</i></p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt khác, miễn hợp lí, thuyết phục.</p>	1,0
II	<p>VIẾT</p> <p>Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể:</p>	6,0

		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính 	
1	<p>Từ nội dung được gợi dẫn từ phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về: Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc “viết tiếp câu chuyện hòa bình” cho đất nước hôm nay.</p>		2,0
	<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc “viết tiếp câu chuyện hòa bình” cho đất nước hôm nay. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. - Bằng chứng: trong đời sống 		0,75
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Bàn luận về trách nhiệm của thế hệ trẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Viết tiếp câu chuyện hòa bình”: Không phải cảm sùng ra chiến trường, mà là sống có trách nhiệm, xây dựng và phát triển đất nước trong thời bình. - Trách nhiệm “viết tiếp câu chuyện hòa bình” được thể hiện qua những hành động cụ thể: <p>+ Học tập, rèn luyện tri thức và nhân cách.</p>		0,75

		<ul style="list-style-type: none"> + Giữ gìn truyền thống dân tộc, lòng yêu nước và tự hào dân tộc. + Sống tử tế, tuân thủ pháp luật, đóng góp cho cộng đồng. + Chủ động hội nhập, sáng tạo, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh. <p>Đánh giá mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phê phán lối sống thờ ơ, thiếu trách nhiệm, sống hưởng thụ. + Liên hệ bản thân: ý thức học tập, rèn luyện, sống có ích. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. <p>b2. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. 	0.25
			0,25
	2	Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích sự chuyển biến trong tư tưởng và tâm hồn của nhân vật “chúng tôi” qua đoạn trích trong <i>Ở rừng</i> của Nam Cao	4,0
		<p>Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: sự chuyển biến trong tư tưởng và tâm hồn của nhân vật “chúng tôi” - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: Trong văn bản trích từ tác phẩm <i>Ở rừng</i> 	1,0
		<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận. 	3,0
			0.5

	<p>- Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận.</p> <p>b2. Sự chuyển biến trong nhận thức và tư tưởng của “chúng tôi”:</p> <p>- Ban đầu, khiêm nhường và tự ý thức:</p> <p>+ Tác giả dùng những từ ngữ tự trào như “<i>con nhà</i>”, “<i>tập tọng</i>” để nói về sự bơ vơ của mình khi bước vào đời sống gian khổ.</p> <p>+ Hình ảnh so sánh “<i>hạt cát bụi</i>” với “<i>trái núi lớn</i>” là sự thức tỉnh của một cái tôi biết gạt bỏ cái tôi cá nhân nhỏ bé để tôn vinh sự vĩ đại của lý tưởng.</p> <p>- Tiếp theo, nhận thức tình quân dân gắn bó: Hình ảnh người dân Mán (người Dao) nghèo khổ, lẻ tẻ nhưng “<i>tha thiết với cách mạng</i>”; Khoảnh khắc “<i>thức dậy</i>”: Ánh mắt sáng lên, sự náo nhiệt của câu chuyện, tiếng hát vang rừng... Tất cả cho thấy sức mạnh của Cách mạng đã soi sáng những tâm hồn của quần chúng nhân dân tạo thành khối đại đoàn kết.</p> <p>- Cuối cùng, tin tưởng vào ngày chiến thắng: dù cuộc chiến có thể khó khăn gấp nghìn lần, nhưng nhân vật “chúng tôi” không nản sợ. Sự tự tin này bắt nguồn từ việc nhìn thấy sức mạnh của nhân dân.</p> <p>b3. Đặc sắc nghệ thuật:</p> <p>- Thể loại bút kí: Tạo tính xác thực, gần gũi. Lối kể chuyện tự nhiên, không tô vẽ nhưng lại chứa đựng chiều sâu triết lý về nhân sinh và cách mạng.</p> <p>- Nghệ thuật xây dựng hình ảnh và so sánh: Phép so sánh tương phản (hạt cát bụi - trái núi lớn) làm nổi bật sự khiêm nhường và tầm vóc của lý tưởng cách mạng.</p> <p>- Ngôn ngữ: Kết hợp giữa ngôn ngữ trí thức (suy ngẫm, nghị luận) và ngôn ngữ đời thường, dân dã (nói toang toang, tập tọng...).</p> <p>- Giọng điệu: Chân thành, ấm áp, giàu chất nhân văn và niềm tin lạc quan.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p>	1.5
--	---	-----

		b4. Sáng tạo - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0.5
Tổng điểm			10,0

===== Hết =====

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGỮ VĂN

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 19

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(1) Ở trong thời đại gắn liền với cái xe ô tô mà vẫn khăng khăng giữ nguyên hệ hình thời “xe ngựa” thì tự mình đã đẩy mình lùi một bước. Ở thời đại mà một bước lên taxi, hai bước xuống taxi mà vẫn giữ nguyên cái hệ hình của anh ngồi xích lô thì chẳng khác gì tự đào huyệt chôn mình.

(2) Và đến khi mô hình taxi truyền thống bị thay đổi bằng mô hình taxi công nghệ, một thay đổi nhanh, chóng vánh, ngoài tưởng tượng mà không chịu “công nghệ hoá” cái “truyền thống”, lại cứ muồn cào bằng “công nghệ mới” vào “truyền thống cũ” thì làm sao có thể tiến về phía trước. Đây là còn chưa nói, ở phía trước, mô hình “taxi công nghệ” rất ngắn thôi có thể lại thay đổi, biến hoá không ngừng. Ví dụ như vẫn là “taxi công nghệ”, nhưng đối tượng điều khiển công nghệ, lái xe, lại không phải là người, mà là... người máy!

(3) Nhận thức được cái mới là yêu cầu sống còn của tồn tại. Biết ứng xử với cái mới là yêu cầu sống còn của phát triển. Và biết vận dụng cái mới một cách ưu việt nhất trong hoàn cảnh của mình là yêu cầu cơ bản để tạo nên những giá trị văn minh. Nhưng khả năng và truyền thống thích ứng với cái mới của từng vùng dân cư lại rất khác nhau. Theo K. Popper, ở những xã hội mang màu sắc bộ lạc, cái mới bao giờ cũng bị đồng nhất với người xấu và kẻ thù. Ở những xã hội đóng kín kiểu này, tâm lý chống cái mới, khước từ cái mới được hình thành từ vô thức.

(4) Hẳn nhiên, những xã hội đóng kín kiểu như thế gần như không tồn tại trong thế giới phẳng hôm nay, nhưng những tàn tích tâm lý mà nó tạo ra không phải không còn nữa.

(Trích “39 câu hỏi cho người trẻ”, Phan Đăng, NXB Kim Đồng, 2021, tr.105-106)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nêu 01 thao tác nghị luận được sử dụng trong đoạn (1).

Câu 2. Chỉ ra các bằng chứng được tác giả sử dụng trong đoạn (2) để làm sáng tỏ cho lập luận về sự vận động không ngừng của đời sống.

Câu 3. Nhận xét hiệu quả của cách diễn đạt tăng tính khẳng định trong những câu văn sau:

Nhận thức được cái mới là yêu cầu sống còn của tồn tại. Biết ứng xử với cái mới là yêu cầu sống còn của phát triển. Và biết vận dụng cái mới một cách ưu việt nhất trong hoàn cảnh của

mình là yêu cầu cơ bản để tạo nên những giá trị văn minh.

Câu 4: Nêu mục đích, thái độ của tác giả trong đoạn trích.

Câu 5: Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hãy rút ra bài học về thái độ sống cần thiết để thích nghi với sự thay đổi không ngừng của thế giới hiện nay.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải thích ứng với những thay đổi trong bối cảnh xã hội vận động liên tục ngày nay.

Câu 2 (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích hình ảnh thành phố quê hương trong bài thơ *Trở lại trái tim mình (I)* của Bằng Việt:

<i>Tôi trở lại những bờ đường mùa xuân</i>	<i>Có tấm tình ta mắc nợ cha ông</i>
<i>Cây già trắng lá</i>	<i>(Nhịp chày sương hay tiếng trống thu không Nét son</i>
<i>Ôi thành phố tôi yêu kì lạ</i>	<i>đượm trên vòm cong mái cổ)</i>
<i>Cái sống như trăng trở ngày đêm Tôi lớn</i>	<i>Tôi trở lại những lời mơn tình tự</i>
<i>lên, lo nghĩ nhiều thêm Thành phố cũng</i>	<i>Cánh bướm màu hạnh phúc cứ bay đôi Tiếng ve ran</i>
<i>như tôi đang lớn Những gác xép bộn bề</i>	<i>những điệp khúc mùa vui...</i>
<i>hi vọng</i>	
<i>Những đầu hồi bóng nắng nhấp nhô...</i>	<i>... Ôi rất lâu rất lâu</i>
	<i>Tôi mới lại đi một ngày thong thả Thành phố như</i>
<i>Tôi trở về những ngõ quen xưa Mỗi ngõ</i>	<i>tim tôi êm ả</i>
<i>nhỏ giấu một lời tâm sự</i>	<i>Sau rất nhiều gian lao.</i>
<i>Tôi trở lại những lời mơn quá khứ</i>	<i>(Trở lại trái tim mình (I), in trong Hương cây, Bếp</i>
	<i>lửa, Bằng Việt, NXB Văn học, 1968)</i>

- Bằng Việt (sinh 1941) là nhà thơ tiêu biểu thế hệ chống Mỹ, nổi tiếng với hồn thơ trẻ trung, lãng mạn và tài hoa, thường viết về kỷ niệm, tình yêu và nỗi niềm trăn trở.

- Bài thơ "Trở lại trái tim mình" (I) (từng nhận giải Nhất văn học - nghệ thuật Hà Nội 1967) tiêu biểu cho phong cách này, thể hiện sự đối diện, nhìn nhận lại bản thân và những giá trị cuộc sống thông qua những hoài niệm sâu lắng.

-----HẾT-----

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu*
- *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng

mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.

- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lý.

- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.

- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<p align="center">ĐỌC HIỂU</p> <p>- Giáo viên đánh giá bài làm của học sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản nghị luận; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.</p> <p>+ Biết liên tưởng mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được học.</p> <p>- Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.</p>	4,0
	1	<p>Đáp án:</p> <p>Học sinh nêu được 01 thao tác nghị luận trong số các thao tác sau đây:</p> <p>- So sánh: đặt những hình ảnh thuộc hai thời đại khác nhau (<i>thời đại xe ô tô</i> <i>- xe ngựa, thời đại taxi với anh ngồi xích lô</i>)</p>	0,5

	<p>- Bác bỏ: bác bỏ lối sống, cách suy nghĩ bảo thủ (<i>khăng khăng giữ nguyên</i>)</p> <p>- Bình luận: đưa ra đánh giá, nhận định về tính chất sự việc (<i>chẳng khác gì tự đào huyệt chôn mình</i>)</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p>	
--	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 01 thao tác như trong Đáp án: 0,5 điểm - Trả lời được thao tác nhưng không chỉ ra biểu hiện: 0,25 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	
	2	<p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bằng chứng được tác giả sử dụng trong đoạn (2) để làm sáng tỏ cho lập luận về sự vận động không ngừng của đời sống: <i>mô hình taxi truyền thống bị thay đổi bằng mô hình taxi công nghệ; vẫn là “taxi công nghệ”, nhưng đối tượng điều khiển công nghệ, lái xe, lại không phải là người, mà là... người máy!</i> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời như Đáp án: 0,5 điểm - Trả lời được 1 ý: 0,25 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	0,5
	3	<p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách diễn đạt làm tăng tính khẳng định trong câu văn qua việc sử dụng phép điệp “...là yêu cầu... của”; sử dụng từ ngữ mang ý nghĩa khẳng định: <i>sống còn, ưu việt nhất, cơ bản...</i> - Nhận xét hiệu quả: + Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiếp cận cái mới đối với sự sinh tồn và phát triển của con người. Qua đó, thể hiện thái độ quyết liệt của tác giả trước những biến động của thời đại. + Tạo nhịp điệu mạnh mẽ, dứt khoát và tăng sức thuyết phục. <p>Hướng dẫn chấm:</p>	1,0
		<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Trả lời được cách diễn đạt làm tăng tính khẳng định và nêu được 01 hiệu quả: 0,75 điểm - Trả lời được 01 hiệu quả: 0,5 điểm - Trả lời được cách diễn đạt làm tăng tính khẳng định: 0,25 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	
	4	Đáp án:	1,0

		<p>- Mục đích, thái độ của tác giả trong đoạn trích:</p> <p>+ Mục đích: Thức tỉnh người đọc về tầm quan trọng của việc thay đổi tư duy để thích nghi với thế giới;</p> <p>+ Thái độ: Phê phán quyết liệt lối sống bảo thủ, trì trệ; Kỳ vọng vào việc con người biết tận dụng công nghệ để kiến tạo những giá trị văn minh mới.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời được 01 ý hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	
	5	<p>Đáp án:</p> <p>- Quan điểm “<i>Nhận thức được cái mới là yêu cầu sống còn của tồn tại</i>”: khẳng định tầm quan trọng của cái mới</p> <p>- Bài học: Học sinh trình bày thông điệp/bài học và lý giải thuyết phục</p> <p>+ Cần có tư duy mở, sẵn sàng đón nhận những thay đổi của công nghệ và xã hội;</p> <p>+ Chủ động học tập, công nghệ hoá bản thân nhưng không bỏ rơi các giá trị cốt lõi;</p> <p>+ Tránh tâm lý bảo thủ, bài trừ cái mới một cách vô thức</p> <p>+ ...</p>	1,0
		<p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời được quan điểm và nêu 01 bài học có lý giải hợp lý: 0,75 điểm.</p> <p>- Trả lời được quan điểm và nêu 01 bài học nhưng không lý giải hợp lý: 0,5 điểm.</p> <p>- Trả lời được quan điểm hoặc nêu 01 bài học nhưng không lý giải hợp lý: 0,25 điểm.</p> <p>- Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	
II		<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Giáo viên cần xem xét, đánh giá bài làm của học sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể:</p> <p>- Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng.</p>	6,0

	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính. 	
1	Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải thích ứng với những thay đổi trong bối cảnh xã hội vận động liên tục ngày nay.	2,0
	<p>Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:</p> <p>a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề nghị luận: sự cần thiết phải thích ứng với những thay đổi trong bối cảnh xã hội vận động liên tục ngày nay. 	0,75
	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ - Bằng chứng: trong đời sống 	
	<p>b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.</p> <p>b1. Giải thích ngắn gọn vấn đề nghị luận: Thích ứng là khả năng điều chỉnh nhận thức, hành vi và kỹ năng để phù hợp với những biến đổi xung quanh.</p> <p>b2. Làm rõ được sự cần thiết phải thích ứng với những thay đổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự thích ứng giúp chúng ta tồn tại và không bị đào thải; - Thích ứng còn là để phát triển và tạo ra giá trị mới; - Thích ứng sẽ giúp chúng ta làm chủ cơ hội;... <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ đời sống để làm rõ vấn đề nghị luận. - HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm. 	<p>0,25</p> <p>0,75</p>

		b3. Sáng tạo: - Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0,25
2		Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích hình ảnh thành phố quê hương trong bài thơ <i>Trở lại trái tim mình (I)</i> của Bằng Việt:	4,0
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng	1,0
		- Vấn đề nghị luận: phân tích hình ảnh thành phố quê hương trong bài thơ <i>Trở lại trái tim mình (I)</i> của Bằng Việt. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bảo đảm yêu cầu về bằng chứng: + Thuyết phục, bao quát các khía cạnh của vấn đề nghị luận. + Sử dụng bằng chứng từ văn bản <i>Trở lại trái tim mình (I)</i> .	
		b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận văn học - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận.	3,0 0,5
		b2. Giới thiệu khái quát: - Bài thơ (tác giả, hoàn cảnh ra đời, nơi xuất bản, khuynh hướng, trào lưu văn học gắn với bài thơ...) - Hình ảnh thơ: hình ảnh thành phố quê hương là hình ảnh trung tâm của bài thơ, hiện lên như một thực thể sống động, gắn liền với tâm hồn người lính/người trí thức trẻ.	0,5
		b3. Phân tích hình ảnh thành phố quê hương trong bài thơ - Thành phố của nhịp sống trần trở, đang chuyển mình lớn dậy qua các hình ảnh: cây già trắng lá, những gác xép bộn bề hi vọng, đầu hồi bóng nắng nhấp nhô và phép so sánh “thành phố cũng như tôi đang lớn”. - Thành phố của kí ức, văn hoá và những giá trị tâm hồn sâu sắc được thể hiện qua các hình ảnh ước lệ nhưng đầy chân thực: ngõ nhỏ giấu một lời tâm sự, lối mòn quá khứ, nhịp chày sương, tiếng trống thu không, vòm cong	1,0

		mái cổ, là nơi lưu giữ “tâm tình ta mắc nợ cha ông”, là không gian của tình yêu với “cánh bướm màu hạnh phúc”, “tiếng ve ran”.	
		b4. Đánh giá, mở rộng vấn đề	0,5
		<p>- Tình yêu quê hương và sự gắn kết máu thịt, lòng biết ơn với quá khứ và niềm tin vào tương lai; thể thơ tự do linh hoạt, hình ảnh thơ vừa gần gũi (ngõ nhỏ, gác xép) vừa gợi cảm, ngôn ngữ hàm súc, giàu chất suy tưởng, giọng điệu thủ thỉ, tâm tình.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- HS nêu được bằng chứng tiêu biểu, thuyết phục từ văn bản để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- HS có thể có những ý kiến bàn luận khác, GV linh hoạt chấm điểm.</p> <p>b5. Sáng tạo:</p> <p>- Có những ý tưởng mới lạ, đột phá, vượt ra ngoài Hướng dẫn chấm nhưng có sức thuyết phục.</p> <p>- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.</p>	0,5
Tổng điểm			10,0

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ MÔN NGỮ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO 20

(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

CƠN CUÔNG NỢ CỦA THIÊN NHIÊN HAY THẢM HỌA “NHÂN TAI”?

Khi bão lũ đi qua, để lại cho chúng ta những cảm nhận nồng ấm của tình người, nhưng cũng để lại bộn bề âu lo trong tái thiết cuộc sống. Và, còn để lại những câu hỏi đau đáu, đòi hỏi phải được trả lời một cách sòng phẳng, vì sao thiên nhiên nổi giận?

Đó có thực sự chỉ là thiên tai, hay là hậu quả tất yếu của một chuỗi liên hoàn những tác động tiêu cực lâu nay?

Một tháng với người miền Trung, dài hơn cả một cơn ác mộng. Khi chúng ta ngồi bình tĩnh cùng nhau, để nhìn lại xem vì sao thiên nhiên lại giận dữ, thì nhiều người miền Trung vẫn chưa thể quay trở lại cuộc sống bình thường, sau những gì đã diễn ra.

Sự dị thường của thời tiết là một thực tế. Kết cấu đặc biệt của địa chất đã được giải thích, nhưng có mối liên hệ nào ở đây, khi chỉ trong trong tháng 9 và tháng 10 năm 2020, bão lũ, sạt lở đất ở các Tỉnh miền Trung đã làm 242 người chết và mất tích, gây thiệt hại tới 28.800 tỷ đồng; còn

theo số liệu mới công bố của tổ chức hợp tác phát triển Đức GIZ về môi trường, biến đổi khí hậu, nông nghiệp, trên toàn lãnh thổ Việt Nam, những cánh rừng nguyên sinh còn nguyên chỉ vỏn vẹn 0.25%?

Không phải khi lũ chồng lũ và sạt lở đất liên tiếp xảy ra ở miền Trung, câu chuyện về rừng, về thủy điện mới được bàn đến, mà trước đó, nó đã tồn không ít giấy mực, gây ra nhiều cuộc tranh luận nảy lửa. Và trong khi những giải pháp quyết liệt vẫn chưa thấy rõ, thì cái giá phải trả đã quá sức chịu đựng của con người.

Trong 20 năm qua, Việt Nam đón không biết bao nhiêu cơn bão, trận lũ lớn nhỏ. Đó cũng là khoảng thời gian mà các dự án thủy điện nhỏ ồ ạt được cấp phép, xây dựng ở các quy mô khác nhau; cùng với nhu cầu phát triển của hạ tầng và tình trạng chặt phá rừng chưa được ngăn chặn triệt để, đã khiến hàng chục nghìn hecta rừng đầu nguồn biến mất.

[...]

Rồi nước lũ cũng tạm rút. Rồi người dân cũng phải gượng dậy làm lại cuộc đời, dẫu mắt mắt đau thương. Nhưng, bão lũ đi qua, bình tĩnh nhìn lại, có một thực tế sòng phẳng cần được nhìn nhận: đó là, con người đã tàn phá, xâm hại tới thiên nhiên quá nhiều, gây tổn thương cho thiên nhiên quá nhiều, để rồi cơn thịnh nộ của thiên nhiên có thể giáng xuống bất cứ lúc nào.

Và, như lời đại biểu Dương Trung Quốc, sẽ không chỉ là thảm họa của ngày hôm nay mà còn là “di họa” cho đời sau, nếu chúng ta không thay đổi.

(Dẫn theo <https://vovgiaothong.vn/con-cuong-no-cua-thien-nhien-hay-tham-hoa-nhan-tai-d14296.html>, 11/02/2021)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định đoạn sa-pô trong văn bản trên.

Câu 2. Theo tác giả, nguyên nhân thực tế nào khiến “con thịnh nộ của thiên nhiên có thể giáng xuống bất cứ lúc nào”?

Câu 3. Phân tích hiệu quả của việc sử dụng dữ liệu thứ cấp trong văn bản.

Câu 4. Nêu thái độ và quan điểm của người viết thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Từ nội dung của văn bản, hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất đối với anh/chị và giải thích vì sao.

II. VIẾT (6, 0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản trong phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của việc bảo vệ môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang ngày một gia tăng như hiện nay.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) cảm nhận về hình tượng đất nước trong đoạn trích sau:

[...]Tôi đi như bốc lên trên bụi đường số Một
Qua gạch vụn hai bên, người đang tới dựng nhà,
Nhịp cầu mới vươn tay kéo nhịp cầu đã sập
Cây nham nhở tàn tro vừa kịp nhú nhành hoa...

Tôi gặp khắp nơi những bàn tay vụn quén Tôi
thuộc đến như in những vóc dáng cần cù

Mỗi em bé phút này tung tăng vào lớp một
Đều sinh trong thời có triệu tấn bom rơi, Mỗi cô gái
thu này bắt đầu may áo cưới Đều đã đứng lên từ
công sự bom vùi!

Đâu tiếng ru à ơi qua nghìn làng sơ tán? Đêm
thức trắng không đèn, chuyển phà chạt mùa

*Đất nước dăm hy sinh tất cả dành kháng chiến
Ngày thắng giặc hôm nay, sẽ đủ sức làm bù.*

mưa?

*Kỷ niệm vẫn theo ta, diết da và loé sáng, Truyền
sức sống hôm qua vào sức sống bây giờ.*

1973

(Trích *Đất nước*, Bằng Việt, *Đất sau mưa*, NXB Tác phẩm mới, 1977, tr8)

*Chú thích

Bằng Việt tên khai sinh là Nguyễn Bằng Việt, sinh năm 1941, quê ở huyện Thạch Thất tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội). Bằng Việt làm thơ từ những năm đầu 60 và thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. Thơ Bằng Việt được đánh giá trẻ trung, hồn nhiên và tài hoa; với cảm xúc tinh tế, giọng điệu tâm tình, trầm lắng, suy tư và giàu triết lí.

Bài thơ “Đất nước” in trong tập “Đất sau mưa” do NXB Tác phẩm mới phát hành năm 1977. Nội dung bài thơ nói riêng cũng như tập thơ nói chung tràn đầy cảm hứng về đất nước và con người trong chiến tranh.

-----HẾT-----

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*
- *Giám thị không giải thích gì thêm.*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
- Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lí.
- Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng; đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm điểm 0.
- Điểm lẻ nhỏ nhất của toàn bài là 0,25 điểm.

II. ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Đáp án:</p> <p>Đoạn sa-pô trong văn bản là đoạn văn in đậm ở đầu văn bản.</p> <p>“Khi bão lũ đi qua, để lại cho chúng ta những cảm nhận nồng ấm của tình người, nhưng cũng để lại bộn bề âu lo trong tái thiết cuộc sống. Và, còn để lại những câu hỏi đau đầu, đòi hỏi phải được trả lời một cách sòng phẳng, vì sao thiên nhiên nổi giận?”</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như Đáp án hoặc trả lời: Đoạn sa-pô trong văn bản là đoạn văn in đậm ở đầu văn bản, hoặc trích dẫn đoạn văn :0,5 điểm</p> <p>- Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	0,5

2	<p>Đáp án:</p> <p>Theo tác giả, nguyên nhân thực tế: “Con người đã tàn phá, xâm hại tới thiên nhiên quá nhiều, gây tổn thương cho thiên nhiên quá nhiều”</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời như Đáp án: 0,5 điểm - Trả lời được 1 ý: 0,25 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	0,5
3	<p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu thứ cấp được sử dụng trong văn bản: + Số liệu về người chết và mất tích (242 người). Thiệt hại về kinh tế (28.800 tỷ đồng) do bão lũ ở các tỉnh miền Trung vào tháng 9 và tháng 10 năm 2020. + Số liệu của tổ chức hợp tác phát triển Đức GIZ: những cánh rừng nguyên sinh còn nguyên chỉ vỏn vẹn 0.25% - Hiệu quả: + Cung cấp thông tin cụ thể, khách quan, tăng tính thuyết phục và xác thực, tăng tính sinh động, hấp dẫn cho văn bản. + Sử dụng dữ liệu thứ cấp đã chứng minh được mức độ nghiêm trọng của vấn đề và tác động của con người lên môi trường. Qua đó, giúp người đọc nhận thức rõ hơn về hậu quả của thiên tai và sự cần thiết phải có giải pháp bảo vệ môi trường. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời như Đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được ý liệt kê dữ liệu thứ cấp: 0,25 điểm - Phân tác dụng: trả lời ý 1: 0,25 điểm, ý 2: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm - Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương 	1,0
4	<p>Đáp án:</p> <p>Thái độ và quan điểm của người viết thể hiện qua văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lên án những hành động tàn phá môi trường thiên nhiên. - Kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ thiên nhiên để tránh những hậu quả khôn lường do thiên tai gây ra cho con người hôm nay và mai sau. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đầy đủ: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	1,0

		- Lưu ý: chấp nhận các cách diễn đạt tương đương	
	5	Đáp án: Từ nội dung của văn bản, thí sinh trình bày thông điệp mà bản thân tâm đắc nhất và lí giải thuyết phục.	1,0
		Gợi ý: Con người phải biết tôn trọng, yêu quý và sống hòa hợp với thiên nhiên; bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của chính mình và các thế hệ mai sau;... Hướng dẫn chấm: - Nêu được thông điệp phù hợp, giải thích thuyết phục, diễn đạt tốt: 1,0 điểm. - Nêu được thông điệp phù hợp không giải thích: 0,5 điểm - Không nêu thông điệp, lí giải không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	
II		VIẾT Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, cụ thể: - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.	6,0
	1	Từ nội dung văn bản trong phần đọc - hiểu, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của việc bảo vệ môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang ngày một gia tăng như hiện nay.	2,0
		Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng - Vấn đề nghị luận: Vai trò của việc bảo vệ môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang ngày một gia tăng. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. - Dung lượng: khoảng 200 chữ - Bằng chứng: Thực tiễn đời sống	0,75
		b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận.	1,25

